

25¢
DELL
BOOK
570

AGATHA CHRISTIE



... queer and unexpected things
happen whenever he appears!

NGƯỜI

ĐÀN ÔNG

BÍ ẨN

Chương I

Ông Quinn xuất hiện

Tại lâu đài Royston, phần lớn khách mời đã tụ tập ở phòng lớn.

Ông Satterthwaite chẳng hề để mắt tới đám thanh niên vốn chiếm số đông trong buổi gặp mặt ngày hôm nay. Ông cảm thấy họ vừa quê kệch, vừa nhàm chán, và nhất là chẳng có chút tế nhị nào hết. Chẳng là vài năm nay, ông lão đôn hậu này càng ngày càng ưa sự tinh tế.

Tuổi sáu mươi hai, ông Satterthwaite được nhiều người nhắc tới với khuôn mặt khắc khổ, cái nhìn dò xét và tò mò khiến người ta liên tưởng tới cặp mắt của "yêu tinh". Dáng người nhỏ thó với chiếc lưng còng không lẫn vào đâu được. Ông qua tâm một cách đặc biệt, thậm chí "Cuồng nhiệt" tới cuộc sống của người khác. Bắt đầu từ lúc biết nhận thức, ông đã luôn chọn được "vị trí thuận lợi nhất" - theo như cách nói của ông - để quan sát một ngàn lẻ một trò khốc cười của những mảnh đời hằng ngày "lượn lờ" trước mắt. Cả đời ông bỏ không cho niềm đam mê quan sát và chiêm nghiệm. Nhưng giờ thì tuổi đã già không còn cho phép ông tham lam như vài chục năm trước. Mỗi quan tâm hiện giờ của ông là đi tìm kiếm những sai lệch, những gì thoát ra từ một hiện tượng nào đó vốn dĩ tưởng chừng vô cùng trật tự và hoàn hảo. Khi những mảnh vụn của một hiện tượng liên kết lại với nhau, Satterthwaite lập tức cảm nhận được ngay giống như con chó săn đánh hơi thấy mùi của con mồi vậy. Từ lúc đến Royston, chính xác là từ chiều nay, giác quan thứ sáu đã đánh động cho ông biết, và sự tò mò cố hữu lại được dịp quay trở lại. Chắc chắn là phải có một điều gì hay hay đang diễn ra.

Khách mời đêm nay không đông lắm. Ngoài Tom Evesham,

chủ nhà, một người đàn ông vui tính và nhã nhặn cùng vợ của mình, bà Laura Keene, một mẫu người điềm đạm chẳng hề yêu thứ gì ngoài chính trị, còn có Ngài Richard Coway - sỹ quan quân đội, yêu thể thao, săn bắn và mê du lịch; chừng sáu hay bảy thanh niên mà Satterthwaite không biết và cũng chẳng muốn biết danh tánh ra sao. Và cuối cùng là vợ chồng nhà Portal.

Ông đã linh cảm được điều gì đó bất thường ở đôi vợ chồng này.

Mặc dù trước đây chưa bao giờ gặp Alex Portal, song Satterthwaite biết rất rõ về nhân vật này bởi ông đã có thời gian qua lại với ông nội và cha của anh ta. Ở độ tuổi bốn mươi, Alex tóc vàng mắt xanh giống hệt các thành viên nhà Portal từ cha đến con, yêu và cũng chơi được vài môn thể thao, thích săn bắn. Tóm lại là chẳng trông đợi gì ở người đàn ông này hết. Một người Anh bình thường như bao người khác.

Nhưng vợ anh ta thì lại hoàn toàn khác, Satterthwaite vẫn nhớ cô ta là người Australia. Hai năm trước Portal đã đi du lịch ở Úc. Họ gặp nhau, nhanh chóng kết hôn và cùng trở về Anh quốc. Trước đó cô ra chưa một lần đặt chân tới đất nước này, song Satterthwaite thấy cô ta chẳng có nét nào giống những phụ nữ Úc mà ông từng có dịp gặp qua.

Satterthwaite lén lút quan sát người đàn bà. Thú vị. Phải nói là rất thú vị mới đúng. Hết sức bình tĩnh, và cũng hết sức nhanh nhẹn. Hoạt bát! Từ này mới chính xác. Không thật đẹp - không, chẳng thể khen cô ta là một người đẹp, song ở cô ra lại toát lên vẻ quyến rũ đến mê hoặc khiến chẳng một gã đàn ông nào có thể đứng dưng bỏ qua. Đây là mặt nam tính trong Satterthwaite nói vậy còn về mặt nữ tính (bởi ở ông còn có một khoảng lớn nhuốm màu phái yếu) thì lại quan tâm tới một câu hỏi khác. Tại sao bà Portal lại nhuộm tóc?

Có lẽ chẳng một anh đàn ông nào lại chú ý tới chi tiết này. Riêng Satterthwaite thì lại luôn bị ám ảnh. Và ông bỗng cảm thấy bối rối. Rất nhiều phụ nữ tóc nâu nhuộm thành màu bạch kim,

vậy mà đây là lần đầu tiên ông thấy một trường hợp nhuộm từ vàng sang nâu.

Mọi thứ toát lên từ bà Portal đều kích thích trí tò mò của Satterthwaite. Trực giác cho thấy hoặc là bà ta vô cùng hạnh phúc, hoặc ngược lại, cực kỳ bất hạnh. Nhưng ông vẫn chưa biết giả thiết nào tốt đối với người đàn bà này. Càng nghĩ càng thấy bất ổn. Hơn thế, bà ta còn gây nên hiệu ứng rất lạ từ phía chồng mình.

"Anh ta hẳn rất yêu vợ - Satterthwaite tự nhủ - nhưng không phải lúc này. Đúng! Rõ ràng là hẳn ta đang sợ. Quả là thú vị"

Portal uống liên hồi. Và luôn nhìn trộm vợ mỗi khi cô ta quay đi hướng khác.

"Thần kinh - Satterthwaite nghĩ thầm - Người đàn ông này đang bực tức. Vợ anh ta biết thế nhưng vẫn làm như không có gì xảy ra".

Càng lúc Satterthwaite càng thấy tò mò vì cặp vợ chồng này. Chuyện gì đã xảy ra giữa họ? Có gì không ổn chẳng? Ông vẫn chưa thể nắm bắt được.

Tiếng chuông réo rắt từ chiếc đồng hồ lớn treo ở góc phòng cắt ngang dòng suy nghĩ của ông.

- Đúng nửa đêm - Evesham tuyên bố - Vậy là chúng ta đã bước sang một năm mới. Chúc mừng năm mới, các bạn của tôi. Nói đúng ra thì chiếc đồng hồ này chạy nhanh năm phút... Tôi vẫn tự hỏi là tại sao bọn trẻ lại không có mặt ở đây để cùng chúng ta đón năm mới?

- Tôi cá là bọn chúng vẫn chưa đi ngủ đâu - Bà vợ tiếp lời với một giọng đều đều. Có lẽ chúng đang bận tết tóc hay làm gì đó trên giường. Trò giải trí này có vẻ hợp với chúng lắm. Tôi chẳng hiểu cái trò kỳ cục này có gì hay chứ. Hồi còn trẻ co, chẳng ai để cho chúng tôi làm những điều ngu ngốc như thế.

- Mỗi thời mỗi khác - Ông Conway góp chuyện.

Đó là một người đàn ông cao lớn; một nhân vật tận tụy cả đời trong quân ngũ. Evesham và ông luôn được mọi người kính trọng

bởi sự thẳng thắn, chính trực và nhân từ. Nhưng điều dễ nhận thấy nhất ở cả hai người là vẻ thông minh lấp lánh trên gương mặt cường nghị

- Hồi còn trẻ - Bà Laura tiếp tục - Chúng tôi thường đứng thành vòng, nắm tay nhau và hát vang bài Auld Lang Syne "*Có quên được chẳng những điều đã gi sâu trong tâm khảm*". Mãi đến bây giờ tôi vẫn xúc động khi nhớ lại lời bài hát này.

Evesham đứng dậy vẻ khó chịu.

- Ồ! Thôi nào Laura - Ông thì thầm qua kẽ răng - Bây giờ không phải lúc.

Nói đoạn, Evesham bước nhanh tới cuối phòng bật thêm một ngọn đèn.

- Mình mới ngốc làm sao! - Bà Laura lẩm bẩm - Ông ấy lại nhớ tới Capel tội nghiệp rồi, hẳn vậy. Lửa không lớn quá chứ, bạn thân mến? - bà quay sang làm Eleanor Portal bất giác giật nảy mình.

- Ồ, hơi nóng một chút - Eleanor lên tiếng.

"Giọng nói hay quá! - Satterthwaite thầm nghĩ - Hơi nặng, đầy âm điệu, và có khả năng ám ảnh trí nhớ bất kỳ người đàn ông nào. Khuôn mặt cô ta lại bị bóng tối che khuất. Tiếc thật".

Từ giữa phòng giọng nói ấy lại cất lên:

- Ông... Capel?

- Vâng. Chủ nhân cũ của tòa lâu đài này. Ông ấy tự tử bằng một phát súng lục... Ồ! Vâng, Tâm thân yêu, em sẽ không nói ra đâu nếu như anh không thích. Đó quả thực là cú sốc lớn đối với Tom. Quý vị thử nghĩ xem, anh ấy đã ở đây khi thảm kịch xảy ra. Ông cũng thế phải không, thưa ông Richard?

- Đúng vậy, bà Laura ạ.

Ở một góc khác của căn phòng, một chiếc đồng hồ cổ làm bằng gỗ nặng nhọc ọt ọt trước khi điểm mười hai tiếng báo hiệu nửa đêm.

- Mừng một năm mới hạnh phúc và an lành - Chủ nhà Evesham lại hồ hởi chúc các vị khách quý.

Bà Laura ngộ ngậy trong chiếc áo len, dáng chừng muốn thu hút sự chú ý của mọi người.

- Vậy là một năm mới đã đến - Bà ta quay sang gia đình Portal
- Cô tính sẽ làm gì bây giờ, cô bạn của tôi?

Eleanor Portal nhip nhip hai chân:

- Cỡ lẽ đi ngủ là tuyệt hơn hết - Giọng Eleanor nhẹ như gió thoảng.

Mặt cô ta tái đi, Satterthwaite nghĩ thầm - Ông đứng dậy tiến lại chiếc bàn để đèn cầy - nếu bình thường thì đầu phải run thế!

Ông châm ngọn nến rồi tiến lại đưa cho Eleanor. Trước thái độ lạ lùng của ông già, người đàn bà chỉ nhỏ nhẹ cảm ơn rồi chậm chậm tiến lại gần cầu thang.

Bỗng nhiên trong lòng Satterthwaite dội lên một thôi thúc kỳ lạ. Ông những muốn đi theo để an ủi Eleanor. Trong đầu ông vang vang một ám ảnh rằng người đàn bà này sắp gặp nguy hiểm. Nhưng ý định đó nhanh chóng biến mất, và Satterthwaite cảm thấy xấu hổ. Phải lý trí một chút chứ! Eleanor Portal bước chân lên cầu thang mà không hề liếc chồng, bỗng nhiên, cô ta quay trở lại và ném cho người này một cái nhìn dò xét và mạnh bạo. Satterthwaite tự nhiên thấy thương người đàn bà.

Trong khi chúc mừng gia chủ một đêm hạnh phúc, Satterthwaite nhận ra mình đang vô cùng bối rối.

- Dù sao thì tôi cũng thực lòng hy vọng rằng đây sẽ là một năm mới tốt lành và bình an - Bà Laura nói - Ngay cả khi tình hình chính trị đang càng ngày càng bất ổn.

- Đúng thế đấy - Satterthwaite tiếp lời.

- Điều tôi mong mỗi nhất - bà Laura lại tiếp, vẫn với giọng đều cổ hữu dù cho có bất kỳ chuyện gì xảy ra - là người khách đầu tiên xông đất sẽ là người tóc hung. Ông hẳn biết về tục lệ này chứ, ông Satterthwaite? Không ư? Ông làm tôi ngạc nhiên đấy. Nếu muốn hạnh phúc tràn ngập cho gia đình mình thì người đầu tiên bước qua ngưỡng cửa trong năm mới phải là một người tóc hung... Chúa ơi, mong sao tôi không tìm thấy những thứ quái quỷ

trên giường. Không thể tin bọn trẻ được, chúng ranh như ma ấy.

Như bị dày vò bởi những linh cảm không lành, bà Laura quay người rồi quấy quả bước lên cầu thang.

Sau khi hai người phụ nữ bỏ lên gác, cánh đàn ông ngồi sát lại với nhau bên những gộc củi lớn đang cháy bùng bùng trong chiếc lò sưởi.

- Các ông đừng có ngăn tôi nhé - Ông Evesham sôi nổi, rõ là muốn tạo không khí. Đoạn nhấn nút tùng Whisky.

Khi mỗi người đều đã yên vị với phần rượu của mình, câu chuyện lại tiếp tục với chủ đề bỏ dở khi nãy.

- Ông biết Derek Carprl phải không, ông Satterthwaite?

- Vâng, có biết đôi chút.

- Còn anh, Portal?

- Không, tôi chưa bao giờ gặp ông ta.

Satterthwaite ngạc nhiên ngẩng đầu nhìn người đàn ông đối diện. Giọng Portal vang lên mạnh và đầy hằn học.

- Tôi rất ghét Laura bàn tới chủ đề này - Evesham chậm rãi - Các ông cũng biết cả rồi. Sau thảm kịch đó, lâu đài đã nhượng lại cho một nhà kinh doanh giàu có. Mỗi năm ông này chỉ đặt chân tới đây có một lần. Có lẽ chỉ tìm một không gian thoáng đãng hơn mà thôi. Rồi người ta đã thuê dặt đủ thứ chuyện ngu xuẩn xung quanh tòa lâu đài này. Họ bảo ở đây có ma. Sau đó, khi Laura khuyên tôi ra tranh cử ở hạt West Kidleby, chúng tôi quyết định chuyển cả gia đình tới vùng này, song khó là ở chỗ không dễ tìm được căn nhà nào đủ rộng cho cả một đại gia đình. Thật may lúc đó Royston đang rao bán với giá hạ. Vậy là tôi mua luôn. Vẫn biết rằng chuyện ma quỷ chỉ là những điều ngu ngốc, song tôi cũng không muốn nghe người ta nhắc đi nhắc lại chuyện mình đang sống trong ngôi nhà - nơi mà ông bạn thân của mình đã nã một phát súng vào đầu. Tội nghiệp ông già Derek...chẳng bao giờ chúng tôi biết được nguyên nhân của hành động nông nổi ấy.

- Ông ta chẳng phải người đầu tiên tự tử không có lý do, và tôi thực sự ngạc nhiên nếu đây là trường hợp cuối cùng- Alex Portal

cất giọng ủ ê.

Đoạn anh ta đứng dậy rót một cốc tương rượu mạnh; uống như thể tổng từng ngụm Whisky vào bụng vậy.

“Anh chàng này hẳn đang có vấn đề- Satterthwaite thăm nghĩ- Vấn đề lớn chứ chẳng chơi. Giá mà mình biết được chuyện gì nhỉ”.

- Sapristi! Conway thốt lên- Mọi người có nghe thấy gì không.

- Đêm nay không được cho chó ra ngoài đường.

- Một đêm lý tưởng cho ma quỷ- Portal tiếp lời với nụ cười bình thản- Tất cả lũ quỷ dưới địa ngục sẽ lên trần gian đêm nay.

- Nếu cứ nghe lời bà Laura thì ngay cả con quỷ đen đúa nhất cũng sẽ mang lại hạnh phúc cho chúng ta- Conway không giấu được vẻ chế diễu- Thử xem sao!

Một đợt gió mới lại nổi lên, và khi tiếng gió dịu đi, người ta nghe thấy ba tiếng gõ vang lên sau cửa chính của lâu đài.

Tất cả chột rùng mình.

- Ai có thể đến vào giờ này được chứ?- Evesham lên tiếng.

Mọi người nhìn nhau, bối rối.

- Tôi sẽ mở cửa- Evesham quả quyết- Gia nhân đã ngủ hết rồi.

Ông bước nhanh tới, nặng nề dỡ những thanh chắn rồi mở rộng cửa. Một cơn gió lạnh buốt thổi xộc vào căn phòng.

Ngoài ngưỡng cửa là một người đàn ông dong dỏng cao. Dưới mắt Satterthwaite ông ta dường như được nhuộm bởi bảy sắc cầu vồng, song thực chất đó chỉ là hiệu ứng lạ kỳ của tấm kính ghép màu được lắp ở phần trên của cửa ra vào. Khi kẻ lạ mặt tiến vào trong phòng, mọi người có thể quan sát kỹ hơn: mảnh, cao, tóc hung, trên người là một chiếc măng tô dùng để đi du lịch.

- Thật lòng mong mọi người tha lỗi vì sự đường đột này- Giọng người đàn ông vang lên khá dễ chịu- Nhưng xe tôi đang bị hỏng. Không nặng lắm, tài xế có thể sửa được, song ít nhất cũng phải mất nửa giờ, mà ở ngoài trời thì lạnh quá...

Evesham ngắt lời người đàn ông:

- Được rồi. Vào đây làm một cốc cho nóng người. Ông có cần

chúng tôi giúp một tay sửa xe không?

- Không, cảm ơn ông. Tài xế của tôi có thể tự xoay xử được. Hân hạnh được làm quen với các ngài, tôi tên là Quinn, Harlay Quinn.

- Ngồi đi, ông Quinn- Evesham tiếp- Giới thiệu với ông ngài Richard Conway, ông Satterthwaite và ông Portal. Còn tôi là Tom Evesham.

Người đàn ông tên Quinn bắt tay từng bị khách và gia chủ rồi nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc phôi còn trống. Ánh nển chập chờn soi tỏ mặt người khách lạ, cảm giác như một mảng tối tựa chiếc mặt nạ bao phủ lên gương mặt ấy.

Evesham ném thêm củi vào lò sưởi.

- Wishky chứ?- Chủ nhà hỏi.

- Cảm ơn.

Evesham đưa cốc rượu cho Quinn, tiếp chuyện.

- Hẳn ông đã tới thăm vùng này rồi chứ, ông Quinn?

- Vâng. Hời ấy toà nhà này thuộc sở hữu của ông Capel nào đó.

- À, vâng- Evesham ngậm ngùi- Derek Capel tội nghiệp. Ông biết ông ấy chứ?

- Có biết đôi chút.

Thái độ của Evesham có vẻ thay đổi sau mẩu hội thoại vừa rồi. Chủ nhà mất hẳn vẻ dửng dưng vốn có trước những người lạ. Ông Quinn này biết Dereck Capel có nghĩa là bạn của bạn rồi còn gì. Evesham nhanh chóng chấp nhận vị khách mới này.

- Quả là một thảm kịch- Evesham bắt đầu tâm sự với vẻ tin cậy. Chúng ta gọi lại chút quá khứ chứ? Phải thú thật là tôi đã do dự rất lâu trước khi quyết định mua lại toà lâu đài này; nhưng chỉ còn mỗi nó là phù hợp với hoàn cảnh gia đình tôi. Cái đêm Derek tự tử ấy, tôi cũng có mặt ở đây- Conway cũng vậy, và tôi thề với ông là tôi vẫn trông đợi hàng đêm để gặp lại hồn ông ấy ngoài hành lang.

- Một câu chuyện khó mà giải thích được!- Quinn cất lời chậm rãi- Ông ấy đã tự tử, cứ như thể một danh hài vừa tung ra tuyệt

chiêu vậy?

- Chúng tôi chỉ nghĩ được đến thế!- Conway trầm ngâm- Đến giờ đó vẫn là một bí ẩn tuyệt đối.

- Tôi vẫn thường tự hỏi tại sao lại phải làm như vậy- Ông Quinn thì thầm- Vâng, ngài Richard, ngài muốn nói gì ạ?

- Tôi muốn nói đây là một bí ẩn làm ta rối trí. Một người đàn ông hoàn toàn khỏe mạnh, vui tính, đầy ắp dự định và chẳng mảy may ưu phiền. Ông ấy vui cười cùng năm, sáu người bạn già. Trong bữa tối, Derek háo hức nói về những dự định tương lai. Và rồi rời khỏi bàn, ông đi thẳng vào phòng, tìm khẩu súng lục trong rương và bắn thẳng vào đầu. Tại sao chứ? Chẳng ai có thể ngờ được...và cũng chẳng gì có thể lý giải được.

- Biết đâu lại là một nhận định vội vàng thì sao, ngài Richard?
- Ông Quinn mỉm cười.

Conway quay sang nhìn với vẻ dò xét.

- Ông muốn nói gì? Quả tình tôi không hiểu.

- Một vấn đề chưa lý giải được trong quá khứ không có nghĩa là không thể giải quyết ở hiện tại.

- Vậy sao! Nếu chúng ta không tìm được lời giải thích vào thời điểm đó, thì hôm nay, sau mười năm, sự thật lại có thể phơi bày ư?

Ông Quinn gật đầu rất nhẹ.

- Tôi lại không đồng ý với quan điểm này của ông. Ông ấy không bao giờ phải vướng bận tới vấn đề vật chất. Vậy có thể kết luận được gì chẳng?

Satterthwaite bỗng rùng mình. Trong khi chăm chú theo dõi cuộc bàn luận, ông vụt nhìn thoáng thấy bóng người đàn bà đang dựa người vào lan can tầng hai. Rúm rỏ trong giá lạnh, người đàn bà chăm chú lắng nghe câu chuyện của những người đàn ông ngồi ở phòng lớn. Không một ai nhìn thấy bóng đen, trừ Satterthwaite. Ông tự hỏi có phải mình loá mắt chẳng, bởi vì bóng người hoàn toàn bất động.

Nhưng rồi chẳng mấy khó khăn, ông nhận ra kiểu váy may

bằng loại găm cổ. Không ai khác ngoài Eleanor Portal.

Và lập tức, Satterthwaite hiểu rằng mọi dữ kiện của đêm nay đã tìm về đúng chỗ của nó, y như một trò chơi ghép hình vậy; sự xuất hiện của ông Quinn rõ ràng không phải ngẫu nhiên, mà đơn giản chỉ là một mảnh trong bức tranh ấy. Đêm nay, một bi kịch đang tiếp diễn trong căn phòng của lâu đài Royston, một bi kịch thật hơn bao giờ hết- dù cho diễn viên chính đã chết từ lâu. Bởi Derek Capel vẫn hiển hiện như là một trong những vai chính của vở kịch, Satterthwaite tin chắc vào linh cảm của mình.

Nhưng dường như ngay lúc đó, ông lại xuất hiện một dự cảm mới. Đạo diễn cho tấn bi kịch khổng lồ này, không ai khác ngoài ông Quinn. Chính ông ta là người điều khiển màn kịch, cũng là người nhắc thoại cho các “diễn viên”. Ở tâm điểm của bí mật, ông ta một mình giật dây cho những trường đoạn, ngay cả lúc xuất hiện bóng người đang bà nép mình cạnh lan can cầu thang trên gác. Không thể khác được.

Yên vị trong chiếc ghế bành, ông Satterthwaite cứ lảng lảng trong vai trò một khán giả theo dõi mọi diễn biến của vở kịch trước mắt mình. Lặng lẽ và thản nhiên, Quinn tiếp tục vai trò đạo diễn của mình.

- Một phụ nữ...vâng- Quinn thì thầm, vẻ tư lự- Các ngài không nhắc tới một người đẹp nào ư?

- Có chứ, tất nhiên rồi!- Evesham ngắt lời- Chúng tôi không bỏ qua các chi tiết về lễ đính hôn của ông ấy. Song những gì thu thập được càng làm cho câu chuyện trở nên khó hiểu. Ông ấy hài lòng với tất cả. Derek đã từng thoái thác rằng thông báo chính thức sẽ được công bố nay mai, song lại cố tình để cho chúng tôi nghe rành mạch rằng ông sẵn sàng tròng cổ vào sợi dây hạnh phúc.

- Tuy nhiên- Conway tiếp lời- Chúng tôi cũng lờ mờ đoán ra một nhân vật có nhiều nghi vấn: Marjorie Dilke, một cô gái trẻ quyến rũ.

Rõ ràng là đến lượt Quinn, song ông này không nói thêm lời nào. Sự im lặng với một chút gì đó khiêu khích đến khó chịu, như

thể ông ta không tin vào lời khẳng định vừa rồi vậy. Conway lập tức thủ thế:

- Vậy thì còn ai vào đây nữa hả, Evesham?

- Tôi không biết- ông này trả lời chậm rãi- Thực tế thì ông ấy đã nói gì nhỉ? Phải chăng ông ấy đã sẵn sàng cho hôn nhân, phải chăng ông ấy chưa muốn chúng ta phải hiện ra danh tính ý trung nhân của mình trước khi người đó cho phép. Tôi còn nghe ông ấy nói đời thật ưu ái với mình. Ông ấy cũng muốn những người bạn già hiểu rằng trước sau vẫn thế, ông ấy là một người chồng hạnh phúc. Dĩ nhiên là chúng tôi ngầm hiểu ông ấy định ám chỉ Marjorie, họ luôn hiện diện bên nhau ở mọi nơi với tình cảm vô cùng nồng ấm...

- Chỉ có điều...

Conway ngắt lời.

- Sao cơ, Richard?

- Điều khiến chúng ta đặt nghi vấn vào Marjorie là ở chỗ lễ đính hôn của họ không được thông báo ngay. Tại sao lại phải thận trọng thế. Chỉ có thể giải thích được nếu như Marjorie đã có chồng, và thời điểm đó cô ta một là vừa ở góa, hoặc giả đang tiến hành thủ tục ly dị.

- Chính xác- Evesham tiếp lời- Trong cả hai trường hợp đó, hiển nhiên là không thể thông báo ngay một cái tin nhạy cảm như thế, tôi tin là họ rất ít gặp nhau. Hồi ấy, tôi cũng đã từng nghĩ hẳn có gì trục trặc trong quan hệ của hai người này rồi.

- - Tò mò thật- Quinn tiếp tục thì thầm.

- Vâng. Thậm chí người ta còn kháo nhau rằng đã có kẻ thứ ba chen vào giữa họ.

- Một phụ nữ khác chẳng?- Conway nghi ngờ.

- Buổi tối định mệnh ấy- Evesham nói tiếp- Derek tỏ ra hết sức vui mừng, thậm chí còn có vẻ sỗ sàng. Ông ấy dường như say mềm vì hạnh phúc. Nhưng mà...chẳng biết phải nói thế nào nhỉ? Thái độ của ông ấy có vẻ như khiêu khích ấy, rất lạ.

- Như thể một người bất chấp số mạng mình vậy- Alex Portal

đột ngột chen vào, giọng nặng nề.

Hắn nói về ai vậy nhỉ? Nói về Derek Capel hay là bản thân hắn đây? Ông Satterthwaite chăm chú nhìn kẻ vừa lên tiếng, nghiêng về giả định thứ hai hơn. Đúng vậy, giả thuyết này hợp hơn với Alex Portal: một kẻ bất chấp số mạng mình.

Không khí ngột ngạt mùi rượu, ông già đáng kính của câu chuyện với những âu lo bí mật của riêng mình.

Ông chợt ngẩng đầu lên. Eleanor vẫn ở đó. Để quan sát, và nghe ngóng, không hề cử động, im lìm như một xác chết vậy.

- Hoàn toàn chính xác- Conway lên tiếng- Capel hôm ấy có vẻ bị kích động rất mạnh.

- Có thể ông ta làm thế để đủ dũng cảm thực hiện quyết định của mình thì sao?- Portal giả định.

Như thế không chịu nổi không khí căng thẳng đang bao trùm Portal tự rót cho mình một ly Whisky.

- Không bao giờ có chuyện đó- Evesham phản kháng lại, giọng khô khốc- Tôi thề là ông ấy không hề nghĩ tới chuyện tự tử. Ông Conway có lý đấy: thái độ của Derek lúc ấy tự như là một vận động viên may mắn chiến thắng mà không thể ngờ tới vận may của mình vậy.

Conway phác một cử chỉ tựa hồ như bất lực.

- Vậy mà chỉ mười phút sau...

Tất cả bỗng nhiên rơi vào im lặng. Đột nhiên, Evesham dậm mạnh xuống bàn.

- Chắc chắn là đã có chuyện gì xảy ra trong khoảng mười phút đó. Chắc chắn thế! Nhưng chuyện gì mới được chứ? Ta hãy sắp xếp lại mọi dữ kiện cho cụ thể hơn. Lúc đó chúng ta đang tranh luận thì Capel thành linh đứng dậy và rời khỏi phòng.

- Tại sao?- Quinn chăm chú

Evesham ngớ người vì bị ngắt giữa chừng:

- Cái gì cơ?

- Tôi chỉ muốn hỏi là “tại sao”- Quinn nhắc lại

Evesham nhăn trán hồi lâu, cố nhớ lại sự việc:

- Lúc đó, không hiểu có chuyện gì ấy nhỉ...Ồ! Tôi nhớ ra rồi, người đưa thư. Các ngài có nhớ chúng ta đã sửng sốt như thế nào khi nghe tiếng chuông gọi cửa không? Tuyết rơi liên tục suốt ba ngày. Quả là một trận bão tuyết lớn chưa từng thấy trong vài năm trở lại. Giao thông hầu như bị tê liệt. Báo chí không có, thư từ cũng không. Capel chạy ra cửa xem người đưa thư có mang gì tới không, rồi ông ấy trở lại cùng với một tờ báo và cả chồng thư. Capel đọc tờ báo mới để xem tin tức, hồi lâu, ông bỏ báo xuống bàn và cầm lấy chồng thư. Và ba phút sau, chúng tôi nghe thấy tiếng súng...Thật không thể hiểu nổi. Tôi chẳng tài nào lý giải được...

- Có gì khó lý giải đâu- Portal ngắt lời- Derek Capel chắc chắn đã nhận được một bức thư báo tin dữ mà ông ta không hề ngờ tới, Vậy thôi mà.

-Ồ! Chẳng lẽ anh tin là chúng tôi bỏ qua khả năng ấy hay sao. Đó cũng là một trong những câu hỏi đầu tiên từ phía cảnh sát. Nhưng vấn đề là ở chỗ Capel không hề mở bất kỳ một bức thư nào. Cả chồng thư vẫn nguyên vẹn trong tủ của ông ấy.

Portal có vẻ tiu nghỉu.

- Ngài khẳng định là ông ấy không hề mở bức thư nào ư?

- Có thể ông ta đã huỷ đi một trong số đó sau khi đọc thì sao?

- Không, tôi có thể khẳng định như vậy. Đó có thể là một giả thuyết. Song tôi nhắc lại là tất cả các bức thư đều còn nguyên vẹn. Không có chuyện xé hay đốt bất kỳ tờ thư nào, bởi vì hôm đó không nhóm lò sưởi!

- Kỳ lạ thật – Portal thì thầm, đầu ngúc ngoắc.

- Một thảm kịch – Evesham thấp giọng – Nghe thấy tiếng nổ, chúng tôi vụt dậy, Conway và tôi, chúng tôi tìm thấy ông ấy... Tôi đã bị sốc thật sự, các ngài có tin không?

- Chẳng còn cách nào khác là gọi điện cho cảnh sát, đúng không? – Quinn nói.

- Hồi đó ở Royston chưa có điện thoại. Mãi sau này tôi mới cho mắc khi mua lại toà lâu đài. Song may làm sao, ngài cảnh sát

trường cũng ngẫu nhiên có mặt trong nhà bếp của tòa lâu đài đúng vào thời điểm đó. Số là một trong những con chó cưng của Derek bị lạc chủ, ông có nhớ con chó già khốn khổ Rover không, Conway? Một người đánh xe ba gác tìm thấy nó đang rúc trong đồng tuyết và mang đến đồn cảnh sát. Ngài cảnh sát trưởng dững cảm của chúng ta nhận ra ngay con chó của Capel, một trong “những người bạn” mà Derek vô cùng yêu mến – nên lập tức mang tới lâu đài. Ông ấy vừa bước vào gian bếp thì súng nổ. Thật trùng hợp.

- Đúng rồi, hôm ấy có một cơn bão tuyết – Conway nhớ lại – Cũng vào quãng thời gian này, phải không? Chừng cuối tháng giêng.

- Đầu tháng hai thì đúng hơn. À mà chúng ta ra nước ngoài sau đó còn gì.

- Tôi chắc chắn là vào tháng một. Ned, con ngựa săn của tôi, ông còn nhớ Ned không?- bị què hời cuối tháng giêng, tôi nhớ như in là vụ này xảy ra sau thảm kịch của Derek mà.

- Nếu vậy thì sự việc phải xảy ra vào những ngày cuối tháng giêng. Làm sao nhớ chính xác ngày tháng được chứ, đã nhiều năm trôi qua rồi chứ bộ.

- Đúng là khó mà nhớ cụ thể được – Quinn ôn tồn nhận định – Trừ trường hợp nó gắn với một mốc nào đó, một sự kiện tạo dư luận, chẳng hạn như một vụ ám sát nguyên thủ hay một vụ án chấn động.

- À, tôi nhớ ra rồi!- Conway lớn tiếng, Vụ này xảy ra trước vụ Appeleton.

- Sau thì phải, nếu tôi nhớ không nhầm.

- Không, không, ông không nhớ à. Capel quen với gia đình Appeleton. Ông ấy đã nghỉ ở nhà họ vào mùa xuân năm trước, đúng một tuần trước cái chết của ông già.

- Tôi còn nhớ Capel đã từng nói với chúng ta về ông Appeleton : theo ông ấy thì đó là một ông già cổ hủ và đúng là ác mộng đối với một phụ nữ trẻ đẹp như bà Appeleton khi phải sống cạnh

người chồng như vậy. Thời điểm đó chẳng ai nghi ngờ là cô ta khử chồng mình cả.

- Đờ chết giẫm, ông có lý đấy ! Tôi nhớ là mình có đọc một mục nhỏ trên tờ báo với một dung đại khái là sẽ khai quật tử thi. Hôm ấy đúng là ngày Capel qua đời. Tôi có đọc nhưng không chú ý lắm, bởi lúc đó còn đang lo vụ ông bạn Derek tội nghiệp.

- Đây là một hiện tượng rất lạ. Quinn nhận định. Thông thường thì trong những khoảng khắc căng thẳng, óc ta thu nhận những chi tiết tưởng như nhỏ nhặt rồi sẽ quên ngay sau đó, nhưng chính những chi tiết ấy lại hiện lên rõ ràng nhất khi ta nhớ lại thời điểm đó.

- Thật kỳ lạ, ông Quinn ạ- Conway tiếp lời – Trong lúc ông nói tôi lập tức có cảm giác rõ mồn một như mình đang ở trong phòng của Derek Capel lúc đó vậy, bên cạnh cái xác co quắp dưới sàn nhà, và tôi lại thấy rõ ràng một cây cổ thụ bên ngoài cửa sổ, bóng cây trải dài trên tuyết. Vàng, bóng trắng của tuyết, bóng đen của cây : tôi thấy lại tất cả. Thề có Chúa, tôi thậm chí có thể vẽ lại tường tận đấy. Nhưng vào thời điểm đó, tôi lại chẳng để ý gì tới những chi tiết ấy cả.

- Như vậy là căn phòng nằm ở cạnh cổng phải không nào ?- Quinn hỏi.

- Vàng, tôi còn nhớ là có một cây sồi rừng rất lớn nằm ở khúc ngoặt của lối đi.

- Quinn gật đầu, tỏ vẻ hài lòng. Còn Satterthwaite, vâng ông già của chúng ta lại cảm thấy bị kích động lạ lùng. Ông tự cảm nhận được rằng mỗi một lời nói, một cái nhìn của Quinn đều ẩn chứa một điều gì đó. Người khách lạ này rõ ràng đang theo đuổi một mục đích cụ thể nào đó. Là gì thì Satterthwaite chưa biết, song ông thấy được sự nghi ngờ đang bao phủ cuộc chơi.

Sau vài phút im lặng, Evesham lại quay về với chủ đề cũ.

- Tôi vẫn còn nhớ rất rõ vụ nhà Appeleton, vâng. Hồi ấy bà Appeleton được rất nhiều người ngưỡng mộ. Một quý phu nhân quyền rũ, phải không nào ? Một quý bà duyên dáng với mái tóc

vàng óng ả...màu vàng thật rực rỡ.

Dường như chẳng ai để ý tới Evesham, ông Satterthwaite đưa mắt nhìn bóng người đang gần như quỳ xuống bậc thang. Bóng người tự dừng khụy xuống sau câu nói của vị chủ nhà như thể vừa bị một cú trời giáng vậy- hay là ông tưởng tượng ra thế nhỉ? Phải chăng bóng người vừa giang tay ra, rồi lại bất động như cũ?

Có tiếng thủy tinh vỡ. Thì ra là Alex Portal trong lúc đổ rượu đã lỡ tay làm rơi chiếc bình nhỏ trên bàn.

- Ôi trời! Xin lỗi! Tôi vụng về quá. Tôi...

Evesham cắt ngang:

- Không sao. Đừng bận tâm, anh bạn thân mến. Mà lạ thật, nghe tiếng thủy tinh vỡ tôi lại nhớ ra điều gì đó. Chẳng phải là Appeleton cũng đã từng lại vỡ một chiếc bình đựng rượu nhỏ hay sao?

- Vâng. Chả là ông Appeleton tối nào cũng uống một cốc rượu nho Bồ Đào Nha - chỉ một cốc duy nhất. Một ngày sau khi ông chết, có người hầu trong nhà nhìn thấy bà vợ cố tình đập vỡ chiếc bình. Các ngài thử nghĩ xem, chuyện này chắc chắn sẽ bị đám gia nhân xâm xì. Họ đã biết tổng rằng bà chủ đã quá chán ông chồng già của mình. Những lời đàm tiếu cứ lớn dần, lớn dần tới mức chỉ vài tháng sau, họ hàng của nạn nhân đòi khai quật tử thi và nghi ngờ đã trở thành sự thật, ông ta bị đầu độc bằng Asen thì phải, nếu tôi không nhầm.

- Không, bằng Stricnin thì đúng hơn. Rất có thể là chỉ có một người dính líu vào vụ án này. Nhưng chính bà Appeleton cũng bị thẩm vấn, rồi rốt cuộc lại được thả ra vì cảnh sát không tìm được bằng chứng nào hết. Cũng có khi cô ta đã gặp may, chứ còn tôi thì chẳng thể tin là cô ta hoàn toàn vô tội. Tiếp theo thì sao nhỉ?

- Cô ta rời đến Canada thì phải. Hay là Úc, tôi cũng không biết rõ. Chỉ biết là cô ta có một ông bác hay người thân nào đó có thể cho tá túc nhờ. Trong hoàn cảnh như thế thì đúng là cô ta chẳng còn lựa chọn nào khác.

Satterthwaite nhìn chăm chăm vào bàn tay phải của Alex

Portal, những ngón tay siết mạnh quanh cốc rượu, tựa hồ như muốn bóp nát ra vậy. « Anh sẽ bóp vụn nó ngay, như chiếc bình vậy, nếu anh không coi chừng. Satterthwaite nghĩ thầm. Chúa ạ, chuyện càng lúc càng thú...

Evesham đứng dậy rót thêm một cốc rượu :

- Chỉ chừng ấy đủ kiện, chúng ta không thể tiến thêm được bước nào hết. Vẫn chẳng thể hiểu tại sao Derek Capel đáng thương lại tự nã súng vào đầu mình. Cuộc điều tra của chúng ta không thu được kết quả nào khả quan, phải không ông Quinn.

Quinn bỗng phá lên cười. Một điệu cười thật lạ, vừa như buồn bã vừa như chế giễu, khiến mọi người giật bản mình.

- Xin lỗi- Quinn nói- Các ông vẫn đang sống trong quá khứ, Evesham ạ, các ông vẫn chưa rũ bỏ được những kỷ niệm xưa. Trong khi đó, tôi, một người khách, nói đúng hơn là một người lạ ghé qua- tôi chỉ nhìn vào một thứ : sự thật !

- Sự thật ?

- Vâng.

- Nghĩa là sao ?- Evesham quan tâm.

- Tôi nhìn thấy một chuỗi liên kết rất logic trong những gì các ngài vừa kể. Hãy bỏ những gì xảy ra vào mười năm trước lại đằng sau, và nhìn vào thực tại- hãy cố quên suy nghĩ một phía và mọi tình cảm cá nhân mỗi người- Quinn đứng dậy, bỏ lại sau lưng những đốm lửa nhảy múa trong lò sưởi. Ông bắt đầu phân tích bằng một giọng điệu chậm rãi, nhỏ nhẹ, song rõ ràng là có sức hút ghê gớm đối với thính giả.

- Các ông đang ăn tối. Derek Capel thông báo về lễ đính hôn sắp tới của mình. Lúc đó các ông nghĩ rằng ông ấy sẽ nói về Marjorie Dilke, nhưng đến giờ thì các ông lại nghi ngờ. Ông ấy tỏ ra bị kích động như một người vừa mới đánh cược số phận của mình vậy. Bỗng đâu có tiếng chuông cửa, Derek rời khỏi phòng để lấy những tin tức chờ đợi từ lâu. Ông ấy không mở các thư nhưng cũng như các ông đã nói, Derek giở báo tìm tin mới. Mười năm trôi qua đã khiến các ngài không thể nhớ nổi sự kiện nào nổi bật

vào ngày hôm ấy. Một trận động đất ở một miền đất xa xôi nào đó ? Hay một cuộc khủng hoảng chính trị sắp nổ ra ? Trên tờ báo, chúng ta chỉ biết một điều rằng : Derek chủ tâm vào mục thông báo, một thông báo nhả cho biết vào ba ngày trước, Sở Tư pháp đã cho phép khai quật tử thi nạn nhân Appeleton.

- Sao cơ ?

Quinn không để bị ngắt lời :

- Derek Capel đi lên lầu, và từ phòng riêng của mình, ông ấy đã nhìn thấy điều gì đó bên ngoài cửa sổ. Ngài Richard Conway từng nói rằng những tấm riđô được kéo lên và rằng cửa sổ trông ra lối đi vào lầu đài. Derek đã nhìn thấy gì ? Ông ấy đã nhìn thấy gì để có thể dẫn tới quyết định tự sát ?

- Ừ nhỉ, ông ấy đã nhìn thấy gì cơ chứ ?

- Theo tôi- Quinn tiếp tục. Derek đã nhìn thấy một người cảnh sát mặc đồng phục. Viên cảnh sát mang đến trả cho chủ nhân con chó thất lạc, song Derek Capel lại không biết mục đích cuộc viếng thăm này, ông ta chỉ đơn giản nhìn thấy một cảnh sát mặc đồng phục.

Không khí im lặng bao trùm, mỗi người có mặt trong phòng như đang tự suy ngẫm để rút ra kết luận từ những gì người đàn ông vừa nói ra.

Rốt cuộc, Evesham lên tiếng trước.

- Chúa ạ ! Chẳng lẽ ông tin ngay rằng... ? Appeleton ? Nhưng là cả khi ông Appeleton chết, Capel không hề có mặt ở đó ! Chỉ có mỗi ông già tội nghiệp và bà vợ...

- Kể cả việc Capel không lui tới gia đình Appeleton từ hơn một tuần trước cũng chẳng thể thay đổi được sự việc. Stricnin là chất không tan, trừ phi ở dạng HCl (Hydrochlorure). Một phần lớn chất độc sẽ lắng ở đáy bình rượu nho, và như vậy ly tượu cuối cùng trong bình sẽ là ly rượu giết người, cũng chính là ly rượu của một tuần sau ngày Capel đến thăm.

Portal gần như nhảy dựng lên. Cặp mắt vằn máu, y cất giọng khản đặc :

- Tại sao cô ta lại đánh vỡ chiếc bình ? Tại sao cô ta lại đập vỡ ?
Nói cho tôi biết đi !

Lần đầu tiên trong suốt buổi tranh cãi, Quinn hướng về phía ông Satterthwaite :

- Ngài là người có kinh nghiệm sống vô cùng phong phú, ngài Satterthwaite có thể trả lời giúp tôi được câu hỏi này chẳng ?

Satterthwaite bỗng cảm thấy run run đôi chút. Rốt cuộc cũng đến lượt ông phải bước ra sân khấu. Ông cũng là người đọc những lời thoại quan trọng nhất cả vở kịch. Không còn là một khách giả nữa, Satterthwaite giờ đây đã thực sự là một diễn viên đang cố gắng làm tròn vai của mình:

- Theo ý tôi- Satterthwaite thì thậm vẻ khiêm tốn- Cô ta đã ngập sâu trong mối quan hệ luyến ái với Derek Capel. Song đó là một phụ nữ trung thực, và cô ta cảm thấy không thể tiếp tục phiêu lưu hơn nữa. Khi ông chồng chết, cô ta đã đoán ra dự thậ và vì vậy, để bảo vệ người mình yêu, bà ta đã phá huỷ chứng cứ có thể kết tội người tình của mình. Ngay sau đó, Derek đã cố gắng thuyết phục “ bà Appeleton” rằng mọi nghi ngờ của cô ta là không có cơ sở. Va Derek đã thành công khi cô ta chấp thuận đính hôn. Nhưng cuối cùng thì bà ta cũng không thể vượt qua sự ngờ vực của mình...Phụ nữ là như vậy, họ lúc nào cũng hết sức nhạy cảm.

Một tiếng thở dài như vọng về từ xa xăm.

- Chúa ơi!- Evesham rùng mình. Ai vậy kia?

Satterthwaite có thể trả lời ngay rằng chẳng ai khác ngoài Eleanor Portal, người đang đứng tựa vào lan can ở hành lang tầng một. Nhưng chính cái không khí đặc trưng của một vở kịch đang hiện hữu trong căn phòng này đã khiến ông im lặng.

Dường như không để ý, Quinn mỉm cười;

- Có lẽ ô tô của tôi đã sửa xong rồi. Cảm ơn vì sự thịnh tình của ngài, ngài Evesham. Hy vọng là tôi đã làm được chút gì đó cho ông bạn quá cố của mình.

Tất cả hướng về phía người khách lạ, không hiểu.

- Chẳng lẽ toàn bộ câu chuyện này vẫn chưa rõ ràng hay sao? Derek Capel đã yêu người phụ nữ này, ông biết mà. Ông ta yêu đến độ có thể đã giết người vì cô ta. Và khi Derek tin- dù là nhầm lẫn- rằng sự trừng phạt đã tới gõ cửa, thì ông ta đã tự tìm đến cái chết. Bỏ cả người tình ở lại đối mặt với ác mộng.

- Cô ta đã được trắng án- Evesham lắm bầm.

- Bởi vì toà án không tìm được bằng chứng chống lại cô ta. Nhưng theo tôi, đây là ý kiến của riêng tôi nhé- sự bất hạnh vẫn luôn ám ảnh cô ta như một cơn ác mộng dai dẳng vậy.

Portal rúm ró trên phôi, giấu mặt trong lòng bàn tay. Quinn quay về phía ông Satterthwaite, tiếp tục.

- Tạm biệt, ngài Satterthwaite. Bi kịch luôn là điều cuốn hút ngài, phải thế chứ.

Ông già không khỏi ngạc nhiên, song cũng gật đầu.

Mọi người trong căn phòng dõi theo người đang sải những bước dài vào nằm đêm. Cũng như khi ông ta xuất hiện, ánh sáng trên ô cửa kính luôn hát lên những hình thù hư ảo.

Satterthwaite đứng dậy, tiến lại gần cửa sổ. Thời tiết càng lúc càng lạnh. Bóng Quinn xa dần trên lối đi. Chục khép cửa lại, Satterthwaite bỗng nhìn thấy một bóng người khác- bóng một phụ nữ- đi như chạy từ cửa bên trên về phía người khách lạ. Hai bóng đen trao đổi điều gì đó với nhau, rồi người phụ nữ quay ngược lại, hướng về phía phòng khách. Bà ta băng qua cửa sổ nơi Satterthwaite đang đứng và ông bỗng kinh ngạc trước vẻ sống động trên gương mặt người đàn bà. Ở đó là bóng dáng của một con người đang hân hoan bay trên đôi cánh hạnh phúc.

- Eleanor!

Alex Portal chạy tới bên người đàn bà ngoài cửa sổ.

- Eleanor, xin lỗi em...xin lỗi em...em đã nói cho tôi biết hết sự thật, nhưng chúa ơi, tôi đã không tin những gì em nói...

Chắc chắn Satterthwaite rất quan tâm tới những bí mật của người khác, song ông cũng là một quý ông lịch thiệp. Nhiệm vụ của ông bây giờ là phải khép cửa sổ lại. Và ông sẽ làm đúng bốn

phận của mình.

Song ông khép cửa thật chậm.

Giọng Eleanor thoảng thốt trong đêm tối, vẫn là chất giọng ấy, ngữ điệu thật hay mà Satterthwaite không tài nào miêu tả được:

Vâng, em biết. Anh đã từng sống trong địa ngục. Cũng như em ngày xưa vậy. Yêu một người song lại phải sống dằng vặt trong một thời gian dài vì nghi ngờ người ấy. Chúng ta đã từng vượt qua ngờ vực, song rồi rốt cuộc nó vẫn tồn tại, vẫn luôn âm ỉ..Vâng, Alex, em biết...Nhưng còn có một địa ngục khủng khiếp hơn nữa, ấy là địa ngục của bản thân em khi em ở bên anh. Em nhìn thấy từng ngày tình yêu của chúng ta bị đầu độc bởi những hoài nghi trong anh, bởi nỗi sợ thường trực trong em...Người đàn ông này, cái người khách lạ vừa ghé qua ấy, đã cứu đời em. Em không thể như thế nữa, anh có hiểu không. Đêm nay, đêm nay, em đã quyết định là sẽ kết thúc nhiều chuỗi ngày buồn tủi. Chúng ta hãy thực sự sống cho nhau...Ồ! Alex ...Alex...

Chương II

Bóng đen bên cửa sổ

- Mọi người nghe nhé!

Bà Cynthia Drage bắt đầu đọc mẩu tin trên báo, giọng sang sảng:

- “Tuần này, ông bà Unkerton tổ chức tiệc tại lâu đài Greenways. Khách mời gồm có bà Cynthia Drage, ông bà Richard Scott, ngài sỹ quan Porter, ông bà Staverton, đại úy Allenson và ngài Satterthwaite”. Rốt cuộc là như thế nào đây? Ít nhất chúng ta cũng phải được biết là đang chờ đợi cái gì chứ. Chẳng lẽ chúng ta lại lãng phí thì giờ đến đây ngồi như thế này sao?

Bà ta đặt tờ báo lên bàn.

Satterthwaite. Vâng, đúng là Satterthwaite nổi tiếng- người cũng có tên trong danh sách khách mời của buổi tiệc đêm nay- lạng lẽ nhìn người đàn bà, dò xét. Người ta thường kháo nhau rằng, một khi ông Satterthwaite đồng ý tới dự tiệc cùng nhân vật có máu mặt thì chỉ có thể hoặc là món ăn ở đó đặc biệt hấp dẫn, hoặc là sẽ có một bi kịch nào đó xảy ra. Ông từng thú nhận rằng mình có một niềm đam mê đặc biệt đối với các vở kịch- dù là bi hay hài kịch đều cuốn hút người đàn ông nhỏ bé này.

Quý bà Cynthia với khuôn mặt khô cứng phủ một lớp trang điểm dày cộm, đong đưa cây dù hàng hiệu ngoắc trên đầu gối, quay phắt về phía người đang “chiếu tướng” mình:

- Ngài đừng làm ra vẻ không hiểu gì hết. Các ngài đều biết rõ điều tôi muốn nói mà. Tôi dám cá là chúng ta có mặt ở đây chỉ với một mục đích là tranh cãi kịch liệt với nhau thôi mà.

Satterthwaite vẫn tiếp tục quan sát người đàn bà. Ông không hiểu bà ta muốn nói gì cả.

- Tôi muốn nói với các ngài về Richard Scott. Các ngài có dám

quả quyết là chưa bao giờ nghe nói đến nhân vật này không?

- Ồ không, chắc chắn rồi. Đó là một thợ săn kỳ cựu, phải không nào?

- Đúng thế: “những con gấu bụi và những con hổ khổng lồ...” như lời một bài hát vậy. Tôi có thể nghiêm chỉnh mà nói rằng dám vẻ của ông ta không thua gì một con sư tử cả. Lẽ dĩ nhiên, ông bà Unkerton hẳn phải thích mê khi mời được ông ta tới, và cô vợ nữa chứ! Một cô nhóc dễ thương- Ồ! Vâng, vô cùng dễ thương- nhưng chắc là giả nai thôi... Cô ta hình như mới đôi mươi thôi, vậy mà các ngài thử nghĩ xem, ông chồng ít nhất cũng phải bốn mươi lăm rồi.

- Thực ra thì bà Scott có vẻ rất tinh tế - Satterthwaite chậm rãi.

- Vâng, thật đáng thương.

- Tại sao lại “đáng thương”?

Bà Cynthia ném về phía Satterthwaite cái nhìn trách móc. Không nao núng trước sự tấn công của ông già, bà tiếp tục quay lại với điểm mấu chốt của câu chuyện.

- Porter lại là một chàng trai thẳng thắn, ít nói với nước da sạm màu sương gió. Anh ta không được bảnh bao như Richard Scott. Họ là những người bạn từ thuở ấu thơ. Tôi nhớ là họ cùng tham gia vào buổi đi săn đó...

- Buổi đi săn nào chứ?

- Buổi đi săn của bà Staverton. Chẳng lẽ ông chưa bao giờ nghe nói tới bà Staverton ư?

- Rồi, tôi đã nghe nói về bà Staverton, Satterthwaite miễn cưỡng trả lời.

Cynthia nháy mắt với ông già:

- Vâng đó là đặc tính của nhà Unkerton! Họ đã quá chán nản với cuộc sống xa hoa và những bữa tiệc hào nhoáng. Tại sao họ lại mời hai người đó đến cùng một lúc! Hiển nhiên là vợ chồng Unkerton biết được là bà Staverton rất ham săn bắn và du lịch, ham đến mức đã viết hẳn một cuốn sách về đề tài này... Và họ chẳng đi tìm ở đâu xa! Loại người như họ, chết nổi lại chẳng hề

có được một ý nghĩ đơn giản là ở đời luôn có những cái bẫy sẵn sàng giương ra trước mặt. Tôi khốn khổ với họ suốt cả năm vừa rồi, và chẳng ai có thể tưởng tượng được sự trấn ai mà tôi đã phải chịu đựng như thế nào đâu. Lúc nào cũng phải kè kè đi theo sau họ nhắc nhở: “Đừng làm thế, các ngài không thể làm như vậy được!”...Chúa ạ, may mà bây giờ tôi đã thoát được cái việc khổ sai ấy. Nhưng đừng nghĩ là chúng tôi cãi nhau nhé, ồ không! Tôi chẳng giận ai bao giờ hết. Tôi đã từng nói nhiều lần rồi, tôi có thể khoan dung cho những dung tục, tầm thường, nhưng không thể chịu nổi sự ti tiện!

Sau lời tuyên bố đầy ẩn ý, bà Cynthia đột ngột im lặng một lúc, chừng như đang nghiền ngẫm về sự ti tiện mà bà ta gán cho gia đình nhà Unkerton.

- Trong trường hợp này- Cynthia tiếp tục - Nếu họ hỏi ý kiến tôi, tôi sẽ khẳng định chắc chắn với họ rằng “Ông bà không thể mời bà Staverton cùng với vợ chồng Richard Scott. Mới đây chứ có xa xôi gì đâu, bà ta và ông Richard đã ...”.

Bà Cynthia đột ngột dừng lời.

- Nhưng họ đã thực sự như thế sao?- Satterthwaite bắt đầu quan tâm đến câu chuyện.

- Ông bạn của tôi ơi! Chuyện mười mười rồi, ai mà chẳng biết. Ngài thử nghĩ về chuyến đi săn đó xem! Tôi thực sự ngạc nhiên là bà Staverton có thể dễ dàng chấp nhận lời mời như vậy.

- Có thể là bà ấy không biết là có những người khác cùng tham gia? Satterthwaite giả thuyết.

- Nhưng có thể là bà ấy biết trước như vậy. Điều có vẻ hợp lý hơn

- Vậy bà cho là...?

- Bà Staverton là kiểu phụ nữ nguy hiểm, kiểu phụ nữ không biết lùi trước bất kỳ điều gì- tôi cho là thế. Tôi chẳng muốn ở địa vị của Richard Scott trong kỳ nghỉ cuối tuần này.

- Thế vợ ông ta chẳng liên quan gì hết, phải không?

- Chắc chắn rồi. Một tâm hồn đẹp như thế kia mà, nhưng rồi

cô ấy sớm muộn cũng biết chuyện thôi. A! Jimmy Allenson kia...Một chàng trai quyến rũ. Anh ta đã cứu tôi hồi mùa đông năm ngoái ở Ai Cập đấy: không có anh ta thì tôi đã phát điên vì buồn mất. Ê! Jimmy, đến đây coi nào!

Rất ngoan ngoãn, đại úy Allenson tiến lại gần Cynthia, ngồi bệt trên thảm cỏ. Đó là một gã trai cuốn hút chừng ba mươi tuổi với đôi hàm răng trắng bóng và nụ cười mê hoặc.

- May mà còn có người nhận ra tôi- Anh ta cất tiếng. Vợ chồng nhà Scott thì âu yếm tí tê như những cặp tình nhân vừa biết yêu vậy, họ chẳng còn để ý đến ai nữa, còn Porter thì ngẫu nhiên tờ Fied, và tôi thì phải tránh một nguy cơ chết người: sự cô đơn của chủ nhân.

Nói đoạn Alleson phá lên cười, bà Cynthia cũng bắt chước theo. Còn Satterthwaite, ông vẫn giữ vẻ nghiêm túc, tỏ ra đạo mạo trước những trò ddiuaf không mấy mặn mà của những người ngồi cạnh mình.

- Jimmy đáng thương- Bà Cynthia tỏ vẻ đồng lòng.

- Trong những trường hợp như vậy, tốt nhất là chào gia chủ rồi chuẩn. Tôi cũng muốn tránh câu chuyện về bóng ma trong gia đình này.

- Bóng ma Unkerton?- Cynthia ngạc nhiên- Chết cười mất thôi!

- Không phải con ma Unkerton – Satterthwaite sửa lại, mà là bóng ma Greenways. Họ đã từng gặp khi mua ngôi nhà này.

- Việc này tôi cũng biết- Cynthia tiếp lời- Nhưng họ chỉ nhìn thấy bóng người trên những tán cây sồi, đúng không. Tôi thì cho vấn đề là ở chỗ cái cửa sổ.

Jimmy ngẩng phát lên.

- Cửa sổ ư?

- Ông Satterthwaite không trả lời. Từ phía Jimmy, ông nhìn thấy ba bóng người đang tiến về phía tòa nhà. Một phụ nữ mảnh dẻ được hộ tống bởi hai người đàn ông thoạt nhìn rất giống nhau: cao lớn, tóc hung, cặp mắt linh hoạt trên khuôn mặt sạm đen vì

năng. Nhưng khi họ lại gần hơn, những đường nét hao hao biến mất. Richard Scott, một thợ săn đồng thời là nhà thám hiểm có tiếng tỏ ra cực kỳ sung sức. Ở ông toát lên sự lôi cuốn thật kỳ lạ. Còn John Porter, bạn và cũng là người đồng hành trong những chuyến phiêu lưu của Richard lại dường như đối lập. Vóc người vuông vức, khuôn mặt bình thản với những đường nét cứng lại, đôi mắt xám đong đầy suy tư. Một mẫu người khép kín, luôn bằng lòng làm cái bóng bên cạnh bạn mình.

Giữa họ là Moira Scott, người phụ nữ mà chỉ ba tháng trước vẫn còn là cô Moira O' Connell. Đó là một phụ nữ thân hình mảnh khảnh, cặp mắt màu hạt dẻ lộ rõ vẻ u sầu và mái tóc hung đỏ ôm gọn khuôn mặt nhỏ bé.

- “Không thể làm tổn thương người phụ nữ bé nhỏ này được- Satterthwaite nhủ thầm- Thật tồi tệ nếu làm hại một đứa trẻ đáng thương nhường vậy”.

Để thu hút những vị khách mời, bà Cynthia huơ huơ cây dù một mới nhất của mình, giọng hồ hởi:

- Ngồi đi, quý vị, và đừng ngắt lời nhé. Ngài Satterthwaite đang kể cho chúng tôi nghe chuyện ma.

- Tôi rất thích nghe chuyện ma!- Moira Scott nói, rồi ngồi xuống vạt cỏ.

- Mọi người đang nói về con ma ở lâu đài Greenways House ư?
- Richard Scott hỏi.

- Vâng. Ngài biết huyền thoại đó ư?

Scott gật gù.

- Ngày xưa, khi Elliot chưa phải bán nhà, tôi thường lui tới nghỉ ở đó. Ngài muốn nói về Cavalier aux Agnets phải không nào?

- Cavalier aux Agnets – Bà vợ thì thào nhắc lại- Em rất thích nơi này. Câu chuyện có vẻ thú vị đấy. Kể cho chúng tôi nghe đi, ngài Satterthwaite!

Nhưng Satterthwaite dường như ghê sợ điều này. Ông cảnh báo Moira rằng câu chuyện này chẳng hay ho gì cả.

- Thôi mà, Sattethwaite- Richard Scott châm chọc- Làm ơn đi,

không thì vợ tôi chết vì tò mò mất.

Trước đám đông hiếu kỳ, ông Satterthwaite không còn có thoái lui.

- Tôi khẳng định với các ngài rằng chuyện này không thú vị một chút nào hết. Các ngài có nhớ vào thời Charles Đệ nhất không, thời ấy người ta gọi quân của Đức vua là Kỵ binh, còn quân của Nghị viện là Đầu Tròn. Vâng! Câu chuyện của chúng ta kể về một kỵ binh anh hùng- Ông tổ của gia đình Elliot- đã bị người vợ phụ tình tằng tịu với một gã Đầu Tròn. Người chồng bị vợ và tình địch giết chết tại một trong những căn lầu ở trên cao. Sau đó, hai kẻ tội đồ bỏ trốn, nhưng trong khi trốn chạy, chúng quay đầu lại nhìn ngôi nhà, và chúng đã nhìn thấy gì qua cửa sổ căn phòng gây án? Gương mặt của người bị chúng giết đang lặng lẽ quan sát chúng. Huyền thoại chỉ đến thế thôi, còn về chuyện ma thì như thế này, lâu nay người ta vẫn đồn là ở một trong những khung cửa sổ có một cái gì đó rất bất thường mà không thể phân biệt nổi nếu như nhìn gần, nhưng nếu nhìn xa thì rõ mồn một là khuôn mặt của một người đàn ông đang nhìn chăm chăm kẻ đối diện.

- Ô cửa sổ nào chứ? - Bà Scott ngẩng đầu nhìn về phía tòa nhà.

- Chúng ta không thể nhìn thấy nếu ngồi ở đây- Satterthwaite trả lời. Nó nằm ở hướng khác. Nhưng dù sao thì tôi cũng tin là nó đã bị bít kín từ những năm bốn mươi rồi.

- Tại sao phải bít kín lại? Không phải ngài nói rằng con ma chỉ ở yên một chỗ sao?

- Đúng thế. Nhưng tôi nghĩ là người ta không còn mê tín nữa. Thế thôi.

Satterthwaite muốn kéo đám người hiếu kỳ sang một câu chuyện khác. Nhưng Jimmy Allenson lại tỏ vẻ thích thú với đề tài dị đoan.

- Đích thị là bọn lương gạt- Anh ta lên tiếng- Tôi muốn nói bọn thầy bói ấy. Chúng chỉ nói dông dài về quá khứ của các ngài, còn

tương lai thì chịu chết. Sợ liên lụy về sau mà.

- Tôi lại nghĩ ngược lại- John Porter góp chuyện.

- Tôi thì cho rằng thật không công bằng nếu phải dự đoán trước tương lai ở một đất nước như thế này, phải không nào?- Richard Scott ôn tồn- Tôi nhớ có lần Moira yêu cầu một người phụ nữ Bohemien nói cho cô ấy biết những điều tốt lành sẽ tới trong tương lai, nhưng rồi bà thầy đó đã trả lại tiền Moira và tuyên bố chẳng có gì để nói cả.

- Có thể là bà ấy đã nhìn ra điều gì đó thật khủng khiếp nên không muốn nói ra cho em biết thì sao?- Moira tiếp lời chồng.

- Ông bà Scott thật ủy mị quá- Allenson cất giọng khè khè- Tôi thì tôi dứt khoát không tin vào số phận, nó chẳng làm gì được mình hết.

“Mình tự hỏi- Satterthwaite lẩm bẩm- Mình tự hỏi...”

Bóng hai người phụ nữ bỗng đập vào mắt ông: một người thấp nhỏ, tóc đen, trông vẹo vọ trong chiếc váy màu xanh ngọc rõ ràng là không hợp chút nào, người kia cao gầy, mặc y phục màu kem. Ba thấp nhỏ chính là chủ nhân của tòa nhà đang gây tranh luận, bà Unkerton, người còn lại chắc hẳn là người mà ông từng nghe nói rất nhiều mà chưa từng được gặp.

- Đây là bà Staverton- Bà Unkerton giới thiệu giọng ra chiều thỏa mãn- mọi người biết nhau cả chứ?

- Loại người như thế này luôn có khả năng phi thường khi nói ra những điều không nên nói- Bà Cynthia thì thầm.

Nhưng ông Satterthwaite lúc này đang bận quan sát bà Staverton nên chẳng hưởng ứng gì hết.

Thật thoải mái và tự nhiên, người đàn bà ấy ném ra một ngữ điệu hết sức thư thái:

- Chào Richard! Có dễ đến mấy thế kỷ rồi chúng ta không gặp nhau ấy nhỉ. Rất tiếc là tôi không đến dự đám cưới được. Vợ ngài đây phải không? Cô bạn đáng thương của tôi ơi, rồi cô sẽ chán ngấy khi gặp phải tất cả những bà bạn già khô cứng của chồng mình cho mà xem.

Moira rụt rè đáp lại câu gì đó. Người đàn bà liếc xéo rồi quay ngoắt sang phía khác.

- Ô, Chào John!

Cũng vẫn kiểu giọng khoan thai như vậy, nhưng người ta có thể cảm nhận ở đó vẻ nồng nhiệt hơn.

Rồi cũng bất chợt, bà ta mỉm cười. Quả đúng là một con tắc kè. Bà Cynthia thật có lý. Một người đàn bà nguy hiểm! Tóc vàng óng... cặp mắt xanh sâu thẳm- không có gì khác ngoài mẫu phụ nữ cổ điển quyến rũ- một gương mặt trông có vẻ thống thiết, giọng kéo dài ra và nụ cười thì nhuộm màu chịu đựng. Thật lạ lùng.

Iris Staverton ngồi xuống thăm cỏ. Va lập tức, bà ta nhanh chóng trở thành nhân vật trung tâm của nhóm. Người ta có thể cảm nhận có lẽ ở bất kỳ một cuộc hội ngộ nào, bà ta cũng nổi bật như thế.

Lời đề nghị đi dạo vòng quanh tòa nhà của sĩ quan Porter kéo Satterwaite ra khỏi những luồng suy ngẫm. Mặc dù không thích dạo bộ chút nào với đôi chân già nua, ông lão vẫn chấp nhận lời đề nghị. Hai người đàn ông ưỡn oải đứng lên.

- Thật cuốn hút! câu chuyện ngài vừa kể ấy mà- Viên sĩ quan bắt chuyện.

- Tôi sẽ chỉ cho anh thấy ô cửa sổ đó- Satterthwaite chậm rãi.

Hai người đi vòng quanh tòa nhà và dừng lại trước một khu vườn nhỏ xây theo kiểu Pháp mà người ta vẫn thường quen gọi là khu vườn Bí Mật. Thật xứng đáng với tên gọi, khu vườn bị rào kín bởi những bụi cây nhựa ruồi. Lối vào thiết kế theo hình chữ chi và cũng được bảo vệ khỏi những cặp mắt tò mò bằng hàng rào nhựa rồi lá sắc tua tủa.

Trong vườn rải rác những bồn hoa, những con đường nhỏ lát đá và một chiếc ghế băng làm bằng đá phiến được chạm trổ khá tinh tế. Tất cả tạo nên một không gian quyến rũ, song hoang vắng như một người đẹp bị bỏ quên lâu ngày. Từ giữa vườn, Satterthwaite dẫn Porter hướng về phía ngôi nhà và leo lên tầng

hai. Mặt tiền tòa nhà Greenways House nằm ở mạn Đông Nam. Một chiếc cửa sổ với những ô kính cầu bản bị đám dây thường xuyên che khuất. Không có gì khác hơn ở chiếc cửa sổ đã bị kết tội này.

- Nó đấy- Satterthwaite lên tiếng.

Porter nhíu mày;

- Hừm...tôi thấy chẳng có gì ngoài vết phai màu trên tấm kính.

- Chúng ta ở gần quá, phải ở chỗ cao một chút. Vào trong rừng, ở đó có một bãi trống có thể nhìn thấy rất rõ.

Hai người đàn ông nhanh chóng rời khỏi khu vườn Bí Mật, rẽ phải đi về phía khu rừng trước mặt. Ở vai trò người dẫn đường, Satterthwaite vẫn không bỏ qua dáng vẻ vừa lơ đãng, vừa như lo lắng của người đồng hành.

- Thực ra người ta đã trở một chiếc cửa sổ khác khi cửa sổ phía Tây bị kết tội là có ma. Cửa sổ mới quay về phía Nam, trông ra bãi cỏ, nơi chúng ta đứng hồi nãy đó. Ông bà Scott, là tôi nghĩ thế, đã ở đúng căn phòng ám ảnh đó: chính vì vậy mà tôi không muốn nói nhiều về vụ ma quỷ. Có thể bà Scott sẽ bị căng thẳng khi nghĩ rằng mình vẫn thường ngủ trong cái gọi là căn phòng có ma.

- Vâng, tôi hiểu chứ.

Satterthwaite liếc nhìn Porter và nhận ra y không hề nghe ông nói gì hết.

- Thật thú vị- Viên sĩ quan nói tiếp.

Đôi lông mày nhíu lại, y giơ cây gậy quật vào đám cây dương địa hoàng màu tím mọc cao quá đầu người.

- Đáng lẽ cô ấy đừng đến- Porter lẩm bẩm- Đáng lẽ nàng đừng đến.

Satterthwaite vẫn luôn tin vào cảm nhận của mình. Ông đã nhìn ra ở người này về gì đó kỳ kỳ. Quả vậy.

- Không- Porter nhắc lại- Đáng lẽ nàng đừng đến mới phải.

Thốt nhiên, Satterthwaite hiểu rằng người mà viên sĩ quan

đang nhắc tới không phải là bà Scott.

- Anh chắc vậy chứ?-Ông hỏi.

Porter gật đầu, tựa như đang chìm đắm vào một linh cảm nào đó.

- Tôi có tham gia vào cuộc đi săn nổi tiếng đó- Porter chậm rãi- Cả đoàn có ba người: Scott, Iris và tôi. Đó là một người phụ nữ tuyệt vời...và một tay súng cừ. Mà ai lại mời cô ấy đi cơ chứ?

- Chịu thôi!- Satterthwaite nhún vai.

- Có một vụ ẩu đả, chúng tôi thoát đầu đứng ngoài theo dõi sau đó quyết định can thiệp cho yên chuyện.

- Nhưng cô Staverton thực sự...?

- Tôi nói về Scott cơ. Ông thử nghĩ xem bà Scott ấy mà...

Satterthwaite đã tới nhân vật này ngay từ đầu, nhưng ông tránh không nói ra, và rồi thì viên sĩ quan cũng nhắc tới cô ta.

- Scott quen với vị hôn thê trong trường hợp nào? Ông hỏi.

- Ở Cairo, mùa đông năm ngoái. Một vụ áp phe hết sức mau lẹ. Họ đính hôn sau ba tuần quen nhau, và sáu tuần sau thì cưới.

- Tôi thấy cô ấy có vẻ quyến rũ đấy chứ?

- Tôi hoàn toàn đồng ý với ông về điều này. Hơn thế Scott cũng rất yêu vợ mình, song cũng chẳng thay đổi được gì cả.

Nói đoạn, Porter lại như chìm vào hoang tưởng, lẩm bẩm nhắc lại một cái họ chẳng rõ là của người nào.

- Crémon, lý ra cô ấy không đến mới phải.

Hai người đã trèo lên đến đỉnh một ngọn đồi nhỏ nằm không xa toàn nhà bao nhiêu. Vẫn tự hào với vai trò dẫn đường, ông Satterthwaite chỉ tay về phí dưới:

- Nhìn kia.

Chiều xuống rất nhanh, song vẫn có thể nhìn thấy rất rõ chiếc cửa sổ ấy. Trên một ô cửa kính bỗng hiện lên khuôn mặt của một người đàn ông đội trên đầu một chiếc mũ lông đúng kiểu kỵ binh ngày xưa.

- Thật kỳ lạ, Porter thốt lên. Vâng, quả là kỳ lạ. Điều gì sẽ xảy ra nếu ô cửa này bị vỡ?

Satterthwaite cười:

- Đó là một trong những điểm thú vị nhất của câu chuyện. Theo như tôi biết thì ô kính này đã được thay ít nhất là mười một lần, thậm chí nhiều hơn thế. Lần cuối cùng là cách đây mười hai năm, khi chủ nhân của tòa nhà thời đó quyết định chấm dứt mọi bí mật. Nhưng rồi kết quả vẫn vậy. Cái lớp vật chất mang hình người ấy lại xuất hiện. Không phải ngay tức thì mà dần dần. Thông thường là từ một đến hai tháng.

Lần đầu tiên, Porter tỏ ra thật sự phấn khích. Anh ta bỗng rùng mình:

- Dấu sao cũng có những hiện tượng vô cùng kỳ lạ mà ta không thể giải thích được. Nhưng tại sao người ta lại “kết tội” cái cửa sổ đó?

- Người ta quả quyết rằng đó là căn phòng bất hạnh. Vợ chồng Evesham đã từng ở đó cho tới khi ly dị nhau. Rồi khi Stanley bỏ trốn với cô gái nhảy, ông ta cũng đang lưu lại Greenways House. Điều lạ là họ cùng ở đúng căn phòng đó.

Porter nhíu mày:

- Tôi cũng biết thế. Vậy ra sự nguy hiểm đôi khi cũng được báo trước sao?

“ Và bây giờ đến lượt vợ chồng Scott sở hữu căn phòng..., Satterthwaite trầm nghĩ, mình tự hỏi...”

Trong yên lặng, hai người đàn ông xuống đồi, hướng về phía ngôi nhà. Có lẽ là họ bước quá

êm, mỗi người lại đang chìm đắm vào những suy tư riêng nên vô tình họ đã trở thành những “tên mật thám” chuyên nghe lén, dù không muốn thế.

Bước tới gần bụi nhựa ruồi, họ chợt nghe thấy một giọng nói cất lên thật rõ ràng và quyết liệt từ bên trong khu vườn Bí Mật, giọng nói của Iris Staverton.

- Anh sẽ phải hối tiếc vì điều đó! Thật đấy, anh sẽ phải hối tiếc!

Tiếng đàn ông trả lời nghe thì trầm và ngập ngừng. Rõ là tiếng Scott, song họ không thể nghe được ông ta đang nói gì. Rồi giọng

đàn bà lại cất lên lãnh lút, mà tấn sau này họ vẫn không tài nào quên được.

- Ghen tuông sẽ nhấn chìm tất cả...Thật kinh khủng! Nó có thể đẩy ai đó tới cái chết. Hãy nhớ lấy Richard. Ôi ơn chúa, hãy nhớ lấy!

Nói đoạn, người đàn bà rời khỏi khu vườn Bí Mật, đi vụt qua hai người đàn ông mà không hề để ý gì, rồi biến mất bên hông tòa nhà. Cô ta đi như chạy, như một con thú bị dồn đuổi vậy.

Satterthwaite chợt nhớ lại những lời nhận xét của bà Cynthia: “Một phụ nữ nguy hiểm”. Lần đầu tiên, ông linh cảm mình sắp phải tham dự vào một thảm kịch khủng khiếp, một thảm họa không thể tránh khỏi.

Nhưng tối hôm đó, ông lại thấy xấu hổ vì sự lo xa của mình. Không khí buổi tiệc vẫn hết sức bình thường, thậm chí dễ chịu là đằng khác. Staverton chẳng hề có biểu hiện căng thẳng nào hết. Còn Moira Scott thì vẫn thế, tự nhiên và quyến rũ. Hai người đàn bà tỏ ra khá hợp chuyện với nhau. Còn Richard Scott cũng sôi nổi không kém.

Người có vẻ phiền muộn nhất trong tất cả, lại là bà chủ nhà to béo Unkerton. Rốt cuộc, bà ta cũng thổ lộ với ông Satterthwaite:

- Tôi cứ cảm thấy có cái gì đó làm lạnh cả sống lưng. Nếu đúng như tất cả những gì ông nói thì tôi sẽ cho người đi tìm một thợ lắp kính mà không cho ông Ned nhà tôi biết.

- Thợ kính ư?

- Để thay các kính trên cửa sổ. Ned cứ khẳng định với tôi là những ô kính cũ rất hợp với ngôi nhà, nhưng tôi không hài lòng tẹo nào. Tôi nói thật đấy. Tôi muốn có những ô kính thật đẹp, thật hiện đại để loại bỏ mọi điều tiếng khó chịu đi.

- Nhưng bà quên mất một chi tiết- Satterthwaite nói- hoặc có thể là họ không nói cho bà biết một chi tiết, là lớp vật chất ấy luôn xuất hiện trở lại.

- Có thể thế sao- Bà Unkerton kinh ngạc- nếu vậy thì quả là có điều bất thường ở đây.

Ông Satterthwaite nhú mày không trả lời. Bà Unkerton tiếp tục với vẻ chán nản.

- Vậy thì có thể làm gì được nếu nó xuất hiện trở lại? Chúng tôi cũng chưa đến nỗi cháy túi. Tôi và Ned có thể cho thay kính mỗi tháng một lần, thậm chí là mỗi tuần một lần, nếu cần!

Satterthwaite vẫn không thể góp một lời khuyên nào cho bà chủ nhà.

Ông không tin rằng có thể giải quyết được vấn đề, có thể đuổi bóng ma ám ảnh ấy, dù đó là một kỵ binh đã sống ở vài thế kỷ trước. Tuy vậy, ông lại cảm thấy sự bất an trong bà Unkerton là điều thu hút ông hơn hết. Ngay cả khi bà ta không để ý gì tới không khí căng thẳng xung quanh mình. Bà chỉ lo đối phó với bóng ma mà bỏ qua những xung đột ngấm ngầm giữa đám khách mời của buổi tiệc tối nay.

Nhưng chỉ vài phút sau Satterthwaite lại quên bống câu chuyện của bà chủ nhà khi ông tình cờ nghe được một mẫu đối thoại khác. Trở về phòng qua lối cầu thang chính, Satterthwaite bỗng nhìn thấy John Porter và Staverton ngồi đối diện nhau khuất trong hộc kê giường ở phòng lớn. Vẫn chất giọng khó trợn lẫn, song có vẻ kích động hơn, Iris tuyên bố:

- Tôi không hề nghĩ là gia đình Scott cũng tới đây. Nếu biết trước thì tôi đã ở nhà. Nhưng giờ thì khác, tôi đã ở đây, John ạ, và đừng hi vọng là tôi sẽ cuốn gói đi nhé...

Satterthwaite tiếp tục trèo lên lầu, không ngừng thắc mắc “sự thật của câu chuyện là như thế nào? Và rồi điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?...”

Tỉnh mơ hôm sau, Satterthwaite tỉnh giấc. Và ông tự hỏi liệu tối hôm qua mình có thả trí tưởng tượng đi quá xa hay không. Rõ ràng là chẳng có gì xảy ra hết. Một chút căng thẳng... đúng vậy, song mọi thứ lại trở về trạng thái bình thường. Nỗi lo lắng về một thảm họa đang rình rập của ông có lẽ chẳng có căn cứ nào hết. Chắc là tại mình suy nghĩ nhiều quá thôi. Nay mai mình phải tính chuyện đi nghỉ xả hơi mới được.

Một ngày bình lặng trôi qua. Khi hoàng hôn xuống, Satterthwaite chợt nảy ra ý định đi dạo một vòng, ông tính rủ Porter cùng đi tới vạt rừng trống, tiện thể xem bà Unkerton đã thay kính cửa sổ như đã hứa hay chưa. Chẳng hiểu sao ông thấy như có cái gì thôi thúc mình vậy.

Hai người đàn ông vờ chậm rãi theo bìa rừng, Porter, như thông lệ, vẫn tỏ ra trầm mặc, và Satterthwaite lại phải đóng vai kẻ nhiều lời:

- Tôi cứ băn khoăn không hiểu chúng ta có lo xa quá không. Hôm qua ấy mà... anh với tôi đã từng tiên đoán về một thảm họa... Nhưng anh thấy đấy, sau hết thấy, mọi người lại tự kiềm chế, họ biết kìm nén tình cảm của mình.

- Có thể- Porter ngập ngừng- Những con người văn minh, vâng.

- Có nghĩa là...?

- Đôi khi con người bị cách ly trong một thời gian dài khỏi thế giới văn minh, người ta sẽ dễ dàng quay lại bản năng nguyên thủy, giống như bị thụt lùi vậy.

Họ cùng trèo lên mô đất nhỏ, Satterthwaite mặt muốn đứt hơi. Trước giờ ông chưa ghét đi bộ kiểu như thế này.

Ông đưa mắt về phía ô cửa sổ. Gương mặt bí ẩn xuất hiện ở đó, rõ mồn một.

- Có lẽ chủ nhà đã thay đổi ý định.

Porter cũng chăm chú nhìn về hướng ngôi nhà.

- Chắc là ông Unkerton đã ngăn bà nhà- Người đàn ông đứng dưng đáp- Ông ấy là một người quyết đoán. Mà biết đâu chính bóng ma ấy lại khiến ông ta tự hào thì sao. Những tòa nhà khác làm gì có chuyện lạ như thế?

Vẻ như đã nói quá nhiều, Porter lại im bật, đưa mắt nhìn mông lung những bụi cây nhỏ bao quanh ngôi nhà.

- Ông có bao giờ nghĩ rằng nền văn minh là một mối nguy hại hay không?- Porter quay sang Satterthwaite.

- Nguy hại ư?

Satterthwaite thực sự bị thu hút bởi những ý tưởng mới mẻ từ Porter.

- Vàng- Porter khẳng định- Bởi vì càng văn minh, con người càng cảm thấy mất an toàn.

Nói đoạn, Porter đột ngột quay gót, Hai người đàn ông theo lối cũ quay về.

- Phải thú thật là tôi không hiểu anh muốn nói gì- Satterthwaite vừa nói vừa gượng bước bắt kịp người đồng hành.

Một nụ cười hiếm hoi trên gương mặt Porter. Anh ta nhìn chăm chú vào ông già đang hấp tấp đi bên cạnh.

- Ông nghĩ rằng tôi đang nói chuyện tầm phào phải không? Ông cũng biết là con người có khả năng đoán trước một trận bão sắp xảy ra. Họ cảm nhận được “mùi bão” từ trong gió. Cũng như vậy, có người lại đoán được điềm gở, ngài Satterthwaite ạ...mà phải nói là thảm họa mới đúng. Có thể nó sẽ xảy ra trong chốc lát nữa, chưa biết chừng...

Porter đột ngột dừng lại, níu lấy tay Satterthwaite. Và bất chợt, trong giây phút im lặng nặng nề ấy, điều đó đã xảy ra: hai phát súng vang lên, rồi tiếng thét- tiếng thét đàn bà.

- Ôi! chúa ơi!- Porter kêu lên- Vậy là «nó» đã xảy ra!

Anh ta chạy thẳng về hướng tiếng súng, theo sau là ông Satterthwaite luỳnh quỳnh. Vừa tới bãi cỏ ngay sát hàng rào của khu vườn Bí Mật, họ đụng phải Richard Scott và ông Unkerton cũng vừa chạy tới từ bên hông tòa nhà. Bỗng người đàn ông dừng lại, mặt đối mặt trước cổng khu vườn Bí ẩn.

- Nó...nó phát ra từ chỗ này- ông Unkerton mặt tái mét, chỉ tay vào trong vườn.

- Chúng ta vào xem sao- Porter quyết liệt, rồi vượt qua hàng rào. Tới cuối lối mòn hình chữ chi, người đàn ông khựng lại. Ông Satterthwaite đi ngay sau lưng Porter. Và một tiếng kêu thảng thốt thoát ra từ phía Richard Scott.

Có cả thấy ba người trong khu vườn Bí Mật- Hai người trong số họ- một đàn ông và một đàn bà- nằm sõng soài trên thảm cỏ, sát

cạnh chiếc ghế băng làm bằng đá. Nhân vật còn lại đứng cạnh hàng nhựa ruồi, đôi mắt mở to, gắn chặt vào hai kẻ đang rên rỉ dưới đất. Không ai khác ngoài quý cô Staverton, trên tay phải đang lăm lăm một vật gì đó.

- Iris!- Porter kêu to- Iris, chúa ơi! Cái gì trên tay cô thế?

Người đàn bà chăm chú nhìn vào vật trên tay mình. Đôi mắt cô ta lộ rõ vẻ ngạc nhiên:

- Một khẩu súng lục- Satterthwaite sửng sờ.

Rồi sau vài giây mà ngỡ như cả thế kỷ, cô ta lên tiếng.

- Tôi...tôi đã nhặt được.

Satterthwaite tiến lại gần Unkerton và Scott. Họ gần như quỳ sụp xuống bãi cỏ, chưa hết bàng hoàng.

- Bác sỹ- Scott thăm thì. Gọi bác sỹ ngay.

Nhưng đã quá muộn, Jimmy Allenson- chàng trai trẻ đã từng phàn nàn về những gã thầy bói đã không chịu đoán trước tương lai- và Moira Scott- người mới hôm qua kể chuyện về một phụ nữ Bohemien từ chối không nói vận mệnh của mình- cả hai đã đi vào cõi vĩnh hằng.

Richard Scott yêu cầu khám nghiệm tử thi. Trong thời khắc này, ông ta lại là người tỏ ra bình tĩnh nhất, cài đặt mọi việc. Sau tiếng kêu tuyệt vọng không thể kìm nén, Richard lại trở về với đúng tính cách của một người đàn ông đầy bản lĩnh.

Ông nhẹ nhàng kiểm tra thi thể vợ mình.

- Cô ấy bị bắn vào lưng- Giọng Richard khô khốc- Viên đạn đã trở ra đằng trước.

Ông ta quay lại nhìn Jimmy Allenson. Chàng trai này bị bắn vào ngực, viên đạn vẫn còn nằm bên trong.

John Porter tiến lại gần :

- Không nên động bảo bất cứ thứ gì. Chúng ta hãy giữ nguyên hiện trường chờ cảnh sát tới.

- Cảnh sát!- Richard Scott máy mớ nhắc lại.

Một ánh lửa chột nhán lên trong đôi mắt của ông ta khi nhìn sang người đàn bà đứng bất động bên hàng rào. Richard dợm bước

tới gần Staverton, song John Porter đã kịp thời ngăn lại. Hai người bạn nhìn thẳng vào nhau, không nói.

Vài phút qua đi, rồi Porter chậm rãi.

-Không, Richard ạ- Chứng cứ ở hiện trường có thể bất lợi cho cô ta. Nhưng anh nhầm rồi.

Richard Scott liếm môi, khó nhọc:

- Vậy thì tại sao cô ta lại cầm súng trên tay?

Iris Staverton gương cặp mắt trống rỗng nhìn vào hư không.

- Tôi nhật được mà!

Unkerton đứng dậy:

- Cảnh sát...Phải gọi ngay cảnh sát tới. Ông có muốn điện thoại cho họ không, Scott? Tốt hơn là có một người ở lại đây canh chừng, vâng, phải có một người ở lại đây.

Với vẻ bình thản và nhã nhặn cố hữu, Satterthwaite đề nghị được ở lại ở hiện trường. Chủ nhà, sau một giây do dự, gật đầu đồng ý.

- Tôi phải thông báo thảm kịch này. Làm sao để nói cho bà Cindy và vợ tôi biết tin dữ đây?

Lần đầu tiên kể từ lúc có mặt trong khu vườn bí ẩn, ông Satterthwaite đưa mắt lạng ngấm cái xác bất động của Moira Scott:

“Tôi nghiệp cô bé, Satterthwaite lắm bầm. Tôi nghiệp...”

Như thể ông đang nguyện cầu cho những số phận đã ra đi bỏ lại nỗi đau trần thế. Nỗi đau do những người thân “ban tặng”. Bởi vì ở một khía cạnh nào đó, chả lẽ Richard Scott không có trách nhiệm gì trước cái chết của vợ mình hay sao? Thực tế, rất có thể Iris Staverton sẽ phải vào tù, nhưng không có nghĩa là Scott vô can. Nỗi đau do những người đàn ông gây ra...và người phụ nữ trẻ, vô tội, phải hứng chịu.

Tim Satterthwaite dường như bị bóp nghẹt lại vì thương cảm, ông chăm chú quan sát người đàn bà. Gương mặt thanh tú, trắng trẻo và u sầu. Nụ cười ngập ngừng vẫn còn đọng trên khoé môi. Mái tóc bù xù, vài giọt máu đã đông lại bên tai phải. Với bản

năng của một nhà thám tử, Satterthwaite ngờ rằng người đàn bà xấu số đã bị văng chiếc khuyên tai khi ngã xuống. Và ông đã đoán đúng, chiếc khuyên bên trái vẫn còn.

“ Tội nghiệp, tội nghiệp cô bé”.

*

- Đến lượt ông- Thanh tra Winkfield nói.

Mọi người đều tề tựu trong thư viện. Viên thanh tra quăng bốn mươi tuổi tỏ vẻ xốc vác cà mưu mẹo đang lấy lời khai của những nhân chứng cuối cùng. Winkfield đã hỏi hầu như khắp lượt các khách mời và đã có một phác họa tương đối rõ ràng về vụ án mạng. Bây giờ đến phiên đại úy Porter và ông Satterthwaite. Unkerton ngồi thu mình trong phôi, hai mắt trống rỗng nhìn lên bức tường trước mặt.

- Nếu như tôi không nhầm, thưa hai ông- viên thanh tra nói- sau khi đi dạo, hai ông quay trở lại lâu đài theo đường mòn phía bên tay trái của khu vườn Bí mật, phải không nào?

- Đúng vậy, thưa ngài thanh tra.

- Và hai ông nghe thấy hai phát súng, sau đó là tiếng kêu của một phụ nữ?

- Vâng.

- Thế là hai ông chạy ra khỏi rừng, sau đó hướng thẳng tới lối vào vườn Bí mật. Nếu có kẻ nào đó vừa chạy thoát khỏi hiện trường, chắc chắn hẳn phải đi theo lối này, bởi vì không thể nhảy qua hàng rào nhựa ruồi được. Và nếu như gã này rẽ về hướng phải, hẳn sẽ bị ông Unkerton và ông Scott tóm được, còn rẽ về phía trái thì tôi cam đoan là hai ông phải nhìn thấy hắn? Đúng thế chứ?

Mặt đại úy Porter tái mét :

- Chính xác.

- Tôi có chút thắc mắc thế này- Viên thanh tra tiếp tục- Ông Scott lại đang ở phòng bida cùng với bà Cindy. Cô Staverton rời khỏi toà nhà lúc mười sáu giờ mười phút, nói vài câu với họ rồi đi về phía khu vườn Bí Mật. Hai phút sau, mọi người đều nghe thấy

tiếng súng nổ. Như tên bắn, ông Scott từ phòng bida phóng thẳng tới theo hướng đối diện với ông...ừm...Satterthwaite, vâng. Cô Staverton đang ở trong Vườn Bí mật, trên tay là khẩu súng vừa nã hai phát đạn. Theo tôi, cô ta đã bắn phát súng đầu tiên vào lưng nạn nhân nữ khiến bà này ngã xuống chiếc ghế băng. Đại úy Allenson lập tức nhảy tới bên nạn nhân, và sát thủ bắn thẳng vào ngực anh ta. Tôi ngờ là giữa thủ phạm và ông Richard Scott có sự đan díu nào đó, phải không nhỉ ?

- Hoàn toàn bịa đặt ! Một sự dối trá trơ trẽn !- Giọng Porter vang lên khản đặc và thách thức.

- Cô Staverton đã khai gì chưa?- Satterthwaite lên tiếng.

- Cô ta khẳng định là muốn tới vườn Bí mật để tìm chút tĩnh lặng. Vừa tiến tới hàng rào cuối cùng trong vườn, cô ta bỗng nghe thấy những tiếng nổ. Cô ta chạy tới và lượm khẩu súng ở dưới chân lên. Cô ta không va phải ai, cũng không nhìn thấy bất kỳ người nào khác, trừ hai nạn nhân. Thanh tra Winkfield cảm thấy nổi xúc động trên gương mặt mọi người. Bà ta cứ năn nỉ tôi được tham gia cùng những nhân chứng để tìm ra thủ phạm.

- Nếu Staverton nói như vậy thì đó hoàn toàn là sự thật- Đại úy Porter mặt tái mét- Tôi rất hiểu tính cách của Iris Staverton.

- Thôi nào đại úy, viên thanh tra tỏ vẻ an ủi, từ nãy tới giờ chúng ta vẫn đang đi tìm sự thật đấy thôi- Porter bỗng quay ngoắt về phía ông Satterthwaite.

- Thế nào, ông? Ông không giúp tôi ư? Ông không làm gì sao?

Satterthwaite vẫn tiếp tục giữ vẻ bình thản “ Anh ta đang cầu xin mình, một nhân vật chẳng đáng kể gì so với những người đàn ông ở đây. Rõ ràng là Porter đang tuyệt vọng và run rẩy”

Giữa lúc không khí trong phòng đang căng thẳng, thì Thompson, viên quản gia bước vào, trên tay cầm chiếc khay đựng một tấm danh thiếp. Vẻ như có lỗi, Thompson líu ríu trình tấm thiếp trước mặt ông chủ đang co rút trong chiếc ghế bành. Unkerton dường như chẳng có phản ứng gì đối với người đàn ông trước mặt.

- Tôi đã nói với quý ông này là ông chủ đang bận, thưa ông-Thompson lấp bắp- nhưng ông ấy cứ năn nỉ. Ông ấy khẳng định là đã có hẹn với ông chủ và cần phải gặp ông gấp.

Unkerton cầm lấy tấm danh thiếp.

- Ngài Harley Quinn. Vâng, tôi nhớ rồi, ông ta muốn cho tôi xem một bức tranh- chúng tôi đã có hẹn với nhau, nhưng trong hoàn cảnh này thì...

Ông Satterthwaite bỗng cắt lời:

- Ngài Harley Quinn, phải vậy không? Thật kỳ lạ! Ngoài sức tưởng tượng! Đại úy Porter, chẳng phải anh vừa nhờ tôi giúp sao... Đúng rồi, tôi nghĩ là có thể giúp được anh đấy. Ông Quinn này là một người bạn- Nói đúng hơn là một mối quan hệ. Rốt cuộc thì đây là một nhân vật rất thú vị.

- Và còn là một thám tử nghiệp dư, tôi ngỡ là thế?- viên thanh tra tỏ vẻ coi thường.

- Không!- Satterthwaite vẫn tiếp tục- Không phải dạng như thế đâu. Thực ra thì ông ta có một tư chất...một năng khiếu gần như siêu nhiên chỉ cho chúng ta thấy những gì chúng ta nhìn bằng mắt, và giúp chúng ta hiểu những gì nghe được bằng đôi tai của mình. Chẳng có gì để mất cả: Hãy thuật lại chi tiết vụ việc và lắng nghe ông ta bình luận.

Ông Unkerton liếc mắt nhìn viên thanh tra đang lơ đãng nhìn lên trần nhà, rồi quay sang ra hiệu cho viên quản gia già. Lát sau, Thompson quay lại cùng một người đàn ông cao gầy:

- Ông Unkerton phải không?- Vị khách hỏi và bắt tay chủ nhà- xin lỗi vì đã quấy rầy ông trong giờ phút như thế này. Chúng ta sẽ hẹn một dịp khác để bàn luận bức tranh đó.

- ...A! ông bạn Satterthwaite của tôi. Ông vẫn thích hiện diện tại những nơi xảy ra thảm kịch, phải không?- Bóng tối dường như phảng phất trên nét cười nửa miệng của nhân vật bí hiểm.

- Ông Quinn!- Ông Satterthwaite vồn vã- đúng là chúng tôi đang mắc phải một vụ án mạng. Tôi, cũng như là anh bạn Porter đây đang muốn nghe ý kiến của ông về vụ việc này.

Quinn ngồi xuống ghế. Chiếc chao đèn màu đỏ che lấp ánh sáng trên khuôn mặt của người đàn ông mặc chiếc áo bành tô kẻ. Mà nếu có soi rõ mặt, thì Quinn vẫn mãi là một nhân vật kỳ bí và khó hiểu.

Satterthwaite thuật lại ngắn gọn những chi tiết chính của vụ giết người. Rồi ông im lặng, chờ nghe lời phán của “kẻ lạ mặt”.

Nhưng Quinn chậm rãi lắc đầu.

- Một câu chuyện buồn. Một tội ác làm rung động lòng người. Động cơ giết người lại không rõ ràng khiến nó càng trở nên bí hiểm.

Unkerton quay lại nhìn vị khách mới.

- Vậy ra ông không hiểu gì sao? Chúng tôi đã nghe thấy cô Staverton hăm dọa ông Richard Scott. Cô ta đã ghen hòng vì ghen tuông. Cơn ghen đã...

- Tôi đồng ý- Quinn ngắt lời chủ nhà- Ghen tuông có thể biến con người thành quỷ dữ. Nhưng ông hiểu sai ý tôi. Tôi đang nói về cái chết của đại úy Allenson, chứ không phải là bà Scott.

- Có lý!- Porter chen ngang, thần sắc đã có vẻ trở lại- Có một điều gì đó không hợp logic. Nếu muốn giết bà Scott, Iris sẽ chờ một thời điểm để chỉ gặp mình bà ta thôi. Thế có nghĩa là chúng ta đang đi chệch hướng. Tôi đảm bảo là mọi người có thể giải thích sự việc ở một góc độ khác. Chỉ có ba người này đã ở trong Vườn Bí mật lúc xảy ra vụ án, đó là điều khó cần bàn cãi và tôi cũng không có ý định phản bác. Nhưng tôi có một suy nghĩ khác về hoàn cảnh của thảm kịch. Giả thuyết rằng Jimmy Allenson đã bắn bà Scott, sau đó anh ta tự chĩa súng vào mình? Có thể lắm chứ, phải không nào? Khi ngã xuống anh ta đã làm văng súng... Cô Staverton nhìn thấy khẩu súng dưới đất và lượm lên, chính xác như lời cô ấy khai. Các ông nghĩ gì về giả thuyết này?

Viên thanh tra ngúc ngoắc đầu.

- Không hợp lý, đại úy Porter ạ. Tại sao Allenson lại giết bà Scott chứ? Ông chỉ cho tôi động cơ xem nào?

- Có thể là anh ta bị quần trí? -Porter lẩm bẩm.

Nhưng giả thuyết mà Porter đưa ra rõ ràng không thuyết phục được thính giả. Căn phòng lại chìm vào im lặng cho tới khi Porter bất thần nhồm dậy, giọng đầy thách thức :

- Nào, ông Quinn, kết luận thử coi !

Quinn bình thản :

- Tôi không phải là nhà ảo thuật. Lại càng không phải là một chuyên gia về tội phạm học. Nhưng bù lại, tôi có thể nói với mọi người ở đây rằng tôi luôn tin vào những ấn tượng. Vào những thời khắc quan trọng, thế nào cũng có những sự kiện nổi bật hơn những chi tiết khác, những hình ảnh còn đọng lại mãi trong khi mọi hình ảnh khác đã bị xoá nhoà. Trong số các ông, tôi cảm thấy ông Satterthwaite là người ít liên quan nhất tới sự việc. Ông Satterthwaite này, ông có thể cố gắng nhớ lại, và nói cho mọi người biết thời khắc mà ông cho là ấn tượng nhất không ? Có phải ông đã thấy những tiếng nổ ? Khi nào thì ông phát hiện ra hai tử thi ? ông nhìn thấy bà Staverton cầm súng đứng ở chỗ nào ? Hãy thả lỏng tinh thần và loại bỏ những nhận định chủ quan !...

Satterthwaite chăm chú nhìn gương mặt Quinn, giống như thể một học sinh tiểu học đang sắp sửa phải trả bài trước một ông thầy khó tính vậy.

- Không, Satterthwaite chậm rãi, không, chẳng có chút ấn tượng gì lúc đó cả. Giây phút luôn ám ảnh tâm trí tôi chính là lúc mà tôi ngồi lại một mình bên cạnh hai nạn nhân, và quan sát bà Scott. Bà ấy nằm dưới đất, tóc rối bù. Vài giọt máu đã đông lại bên dải tai phải- Dường như Satterthwaite vừa nói ra một chi tiết vô cùng quan trọng.

- Vết máu ở tai ư ?- Unkerton hỏi lại- Vâng, đúng rồi, tôi nhớ là có.

- Bông tai của bà ấy chắc là bị vỡ khi ngã xuống- Satterthwaite đánh liều nhận xét. Nhưng nhận định của ông hình như không được thuyết phục cho lắm.

- Bà ta đã ngã về phía trái- Porter nói- Vậy có nghĩa là bông tai bên trái bị bể ư ?

- Không, Satterthwaite khẳng định. Chắc chắn là bên tai phải.

Viên thanh tra húng hắng ho :

- Tôi tìm thấy cái này dưới cổ.

Nói đoạn, ông ta chìa ra một mảnh kim loại bằng vàng.

- Nhìn này- Porter kêu lên- Một cú ngã bình thường không thể làm nát chiếc hoa tai đến mức độ này được. Nói chính xác hơn thì nó đã bị phá tan bằng một vết đạn.

- Đúng thế- Satterthwaite cũng kêu lên kinh ngạc- Chắc chắn vậy rồi.

- Nhưng chỉ có hai phát súng- Viên thanh tra ôn tồn- Một viên đạn không thể nào sượt qua tai rồi lại găm vào lưng của nạn nhân được. Mặt khác, nếu như một trong hai viên đạn làm vỡ chiếc hoa tai, và viên thứ hai bắn vào lưng lấy đi mạng sống của bà Scott thì làm gì còn viên đạn nào bắn vào đại úy Allenson nữa chứ. Hoặc giả là...liệu có thể giả thuyết ông ta đứng trước mặt bà Scott...phải thật gần bà ấy. Không, ngay cả trong trường hợp đó... phải tới mức mà...

- Tới mức hai người đó đang ôm chặt lấy nhau, phải vậy không?- Quinn ngắt lời với một nụ cười ma quái- vâng, tại sao lại không nhỉ?

Mọi người nhìn nhau bối rối. Với họ, ý tưởng này có vẻ hết sức kỳ cục. Allenson và bà Scott...Ông Unkerton là người lên tiếng trước:

- Nhưng mà họ vừa mới biết nhau thôi mà!

- Không chắc là thế đâu- Satterthwaite thăm thì, vẻ suy ngẫm- Có thể họ đã biết nhau trước đó, thậm chí còn thân mật hơn ông nghĩ nhiều. Bà Cynthia đã nói với tôi là đại úy Allenson đã từng cứu bà ấy khỏi cảnh chết vì buồn vào mùa đông năm ngoái ở Ai Cập. Vâng...

Satterthwaite quay sang Porter:

- Anh cũng từng cho tôi biết là Richard Scott đã gặp người vợ tương lai của mình vào mùa đông năm ngoái ở Cairo. Có thể là họ đã biết nhau từ lâu, đến độ mà...

- Nhưng tôi thấy rất ít khi họ ở bên nhau- Unkerton nhấn mạnh.

- Không...họ đã cố gắng tránh mặt nhau. Hơn nữa, bây giờ nghĩ lại tôi lạ thấy có gì đó không bình thường...

Mọi người quay về phía Quinn, ngạc nhiên về những kết luận không hề ngờ tới của kẻ lạ mặt này.

Quinn đứng dậy:

Các ông thấy không, ấn tượng lưu lại trong trí nhớ của ông Satterthwaite đã giúp chúng ta phần nào lần ra chân tướng của vụ án mạng.

Rồi Quinn quay sang hỏi ông Unkerton:

- Vậy ông nghĩ sao?

- Hả? tôi chẳng hiểu ông đang nói về cái gì...

- Khi bước chân vào căn phòng này, tôi nhận thấy ông có vẻ tự lự. Tôi rất muốn biết điều gì đã thu hút tâm tư ông đến thế. Sẽ chẳng có gì quan trọng nếu như đó không phải là thứ có liên quan đến thảm kịch này. Cũng sẽ chẳng quan trọng nếu như ông cho đó là...một dạng mê tín dị đoan...(Unkerton bất chợt rùng mình). Hãy kể cho chúng tôi nghe xem nào.

- Tôi chẳng thấy có gì quan trọng cả- Unkerton nói- Mọi người thử nghĩ xem, điều tôi đang suy tư chẳng hề liên quan đến vụ việc này, và nếu tôi kể ra, có thể mọi người sẽ giễu tôi mất. Thế này nhé: Tôi cứ thấy tiếc tại sao bà vợ đáng kính của tôi lại cứ cho thay kính trên ô cửa sổ thay vì cứ để nguyên như cũ. Tôi có cảm giác khi ô cửa được thay kính thì chắc chắn có thảm kịch xảy ra, giống như trong quá khứ vậy.

Unkerton không hiểu tại sao hai người đàn ông trước mặt lại nhìn mình ngạc nhiên đến thế.

- Nhưng đã thay kính đâu?- Satterthwaite phản ứng .

- Thay rồi ông ạ- Thợ lắp kính đã tới đây từ tinh mơ hôm nay cơ mà.

- Lạ chúa tôi!- Porter kêu lên- Tôi bắt đầu hiểu ra rồi...Cái bức tường trong căn phòng được sơn phủ, không đúng hơn là dán

giấy màu, phải không ông Unkerton?

- Vâng, song có quan hệ gì chứ?

Nhưng Porter đã chạy ra khỏi phòng. Những người khác nổi gót theo sau. Porter chạy thẳng lên phòng của gia đình Scott, một căn phòng ấm cúng, xinh xắn, gỗ lát tường màu be sáng và có hai cửa sổ quay về hướng nam. Porter chăm chú thăm dò những miếng gỗ dát tường ở phía Tây.

- Có một điều gì đó không bình thường...A, đây rồi.

Một mảnh gỗ dán tường bị bong ra sau cú chạm của Porter, để lộ những mảnh vữa trát tường và giấy dán nham nhở. Lẫn trong đó là một vật nhỏ. Với thái độ dứt khoát, Porter lượm lên, và trong lòng bàn tay của anh ta là một mảnh lông đà điểu Châu Phi. Porter quay về phía Satterthwaite mắt hấp háy.

Rồi Porter tiến lại gần chiếc tủ kê trong góc phòng. Bên trong xếp ngay ngắn rất nhiều mũ- đó là những chiếc mũ của người đàn bà xấu số. Porter lấy ra một chiếc có vành rộng và cảm rất nhiều lông: một chiếc mũ kiểu Scott được trang trí rườm rà.

Ông Quinn bắt đầu kết luận bằng một giọng nhẹ nhàng, tự lự:

- Chúng ta đã được chứng kiến một người đàn ông điên cuồng vì ghen. Người đàn ông ấy đã lưu lại trong căn phòng này và tìm cách khám phá những bí mật ở đây. Để đỡ buồn chán trong lúc không có vợ ở bên cạnh, ông ta loay hoay tháo mảnh gỗ dán tường bên cạnh ô cửa sổ, và bất chợt nhìn ra khu Vườn Bí mật. Ở đó, ông ta phát hiện ra vợ mình và một người đàn ông khác. Ông ta nghĩ chắc chắn là phải có mối quan hệ mờ ám giữa hai con người đang đứng dưới vườn kia. Ông ta điên lên vì giận dữ. Phải làm gì đây? Một ý nghĩ chợt loé lên trong đầu. Ông ta tiến lại tủ quần áo và lấy ra chiếc mũ lông rộng vành, rồi đội lên đầu. Màn đêm dần buông xuống, và ông ta nghĩ đến câu chuyện về bóng đen trên ô cửa sổ. Nếu như tình cờ có ai đó ngược lên nhìn, họ sẽ khẳng định là thấy bóng ma kỵ sĩ Agnets. Tưởng là đã chuẩn bị thật hoàn hảo, người đàn ông của chúng ta tiếp tục quan sát đối tượng, và khi họ ôm nhau, hấn đã nã súng. Quả là tay bắn tỉa cừ

khôi...một phát xuyên táo. Và khi hai nạn nhân ngã xuống, hắn nã tiếp phát đạn thứ hai. Phát đạn này đã làm vỡ chiếc khuyên tai của người đàn bà. Tiếp theo, hắn lẳng khẩu súng qua cửa sổ xuống khu Vườn Bí mật, rồi chạy xuống cầu thang và phóng hết tốc độ ra khỏi toà nhà, chạy thẳng đến phòng bida.

Porter tiến lại gần Quinn:

- Nhưng hắn đã để mặc mọi người kết tội Iris ! Hắn chẳng tỏ chút thái độ nào hết. Tại sao ? tại sao ?

- Tôi cũng đoán được điều này- Quinn trả lời- Theo tôi- các ông cứ coi đây là giả thuyết của riêng cá nhân tôi thôi nhé. Richard Scott đã rơi vào lưới tình của Iris Staverton. Hắn ta yêu cuồng nhiệt đến độ vừa mới gặp cô ấy đã sôi sục lòng ghen. Ngược lại, Iris Staverton cũng tưởng là yêu hắn, và đã từng cùng hắn và người đàn ông khác đi sẵn với nhau, nhưng sau chuyến đi ấy, bà Staverton đã quyết định chọn người đàn ông xứng đáng hơn. Bởi vậy sẽ chẳng có gì là khó hiểu khi hắn muốn giá hoạ cho người đàn bà đã từ chối tình yêu của hắn.

- Người đàn ông xứng đáng hơn?- Porter choáng váng- Ý ông là... ?

- Vâng- Ông Quinn cười nhẹ- Người đó chính là ông- Nhưng một lát, Quinn tiếp :

- Ở vào địa vị của ông lúc này, tôi sẽ đi tìm cô Iris Staverton ngay lập tức.

- Tôi sẽ không để lỡ cơ hội- Porter nói, rồi quay gót...

Chương III

Quán trọ "Belles and Motley"

Ông Satterthwaite đang bực. Quả đúng là một ngày tồi tệ. Khởi hành đã muộn thì chớ, đang đi thì bánh xe bị bể, mà tới hai lần. Chẳng những vậy, chủ tớ còn bị lạc đường và cứ lang thang trên những dãy phố khuya vắng vẻ trong thị trấn Salisbury Plain. Nên bây giờ đã là tám giờ tối hoặc gần như thế, vậy mà họ còn cách nơi phải đến – thành phố Marswick Manor chừng sáu mươi kilômét. Và dường như ông trời muốn trêu chọc con người, bánh xe của họ bị bể lần nữa.

Ông lão Satterthwaite nhỏ thông trông nghiệp chẳng khác gì một con chim sẻ già với bộ lông bù xù lượn qua lượn lại hàng trăm lần trước cửa nhà ga của thị trấn, trong khi anh tài xế đang to nhỏ tranh luận với ta chuyên gia về rượu vang.

- Phải mất nửa tiếng- Tay chuyên gia thấp giọng.

- Nửa tiếng hơn, may ra thì được, Masters, anh lái xe nói giọng lo ngại- Theo tôi thì phải đến bốn mươi lăm phút.

Ông Satterthwaite bất chợt quay lại hỏi, mặt cau cạo:

- Cái...cái chỗ này tên là gì?

Satterthwaite vẫn luôn là một ông già thanh lịch. Không muốn làm tổn thương người đối thoại, ông cố gắng kiềm chế không văng tục và gọi đích danh “cái nơi khỉ ho cò gáy” đã chực thoát khỏi cổ họng.

- Kirlington Mallet.

Nơi đây chẳng có ấn tượng gì hết. Nhưng khoan đã nào, cái tên này nghe có vẻ quen quen. Satterthwaite khinh khỉnh nhìn những cảnh vật xung quanh, Kirlington Mallet trông chẳng khác gì một dãy phố nhỏ xíu với một bên là xưởng sửa chữa xe ô tô và bưu điện, còn bên kia là ba cửa hiệu to đùng. Xa xa, Satterthwaite

nhận ra một tấm biển hiệu đang kêu cọt kẹt trong gió.

- Hình như là một quán trọ thì phải- Satterthwaite nói

- Vâng, nhà trọ “Belles and Motley”, hay như người ta vẫn quen gọi là L’Arlequin aux Grelots- Tay thợ sửa xe trả lời- chính là cái tên trương biển hiệu mà ngài nhìn thấy đó.

- Nếu tôi được phép đưa ra một ý kiến thưa ngài- Masters thể thọt- tại sao ngài không ghé qua đó thử xem? Tôi cam đoan là ở đó ngài sẽ được phục vụ một bữa rất chu đáo. Dĩ nhiên là tôi biết ngài không mấy quen với những chỗ tầm thường như thế đâu ạ.

Anh ta ngừng bật, như thể vừa làm điều gì có lỗi vậy. Bởi vì ông Satterthwaite vốn là khách quen thường xuyên của những sếp bự nhất thành phố. Bởi vì ông vẫn quen được phục vụ bởi những tay đầu bếp cừ khôi với những món ăn đắt kinh khủng.

- Có lẽ chúng ta phải mất ít nhất bốn mươi lăm phút để sửa xe, thưa Ngài- Masters nói tiếp- Vả lại bây giờ đã là tám giờ tối. Ngài có thể gọi nhờ điện thoại của quán trọ báo cho ngài George Poster và giải thích lý do chúng ta đến muộn.

- Cứ như thể có anh là mọi việc đều ổn thoả hết vậy- Ông Satterthwaite cất giọng chua chát.

Biết phải làm gì trong lúc này, Masters im bật, không dám hó hé thêm điều gì nữa.

Nhưng Satterthwaite có vẻ như xuôi theo lời đề nghị của người lái xe. Ông kín đáo đưa mắt liếc nhìn tấm biển hiệu, vẫn không thôi dung đưa trong gió ngay đầu phố vả lại cơn đói cũng đang khiến ông cồn cào cả gan ruột.

- L’Arlequin aux Grelots- Satterthwaite tư lự- Quả là một cái tên kỳ cục. Tôi không nghĩ là đã nhìn thấy nó ở đâu đó.

- Và những khách trọ rơi đó cũng thật kỳ cục- Ông thợ sửa xe bình luận.

Giọng nói của người thợ nghe có vẻ lùng bùng, không rõ.

- Những khách trọ kỳ cục?- Satterthwaite hỏi lại- Anh đã nghe được gì ở đó?

- Cũng chẳng biết phải nói thế nào. Ngài cứ qua đó thì khắc

biết- Người thợ tở vẻ muốn cắt đứt câu chuyện ở đây.

Tính tò mò cố hữu thức dậy trong Satterthwaite. Ôn cứ thắc mắc không hiểu những vị khách trong quán trọ ấy kỳ cục đến mức nào. Mà chắc chắn gã sửa xe này phải biết rõ chứ?! Nhưng dù sao thì mình cũng có bốn mươi lăm phút chờ đợi cơ mà. Thử tới L' Arlequin aux Grelots xem sao.

Nhu để phụ họa thêm cho quyết tâm của ông Satterthwaite, tiếng sấm ầm ỹ nổi lên từ phía xa, người thợ sửa xe đưa mắt sang Masters:

- Thế nào bão cũng tới. Tôi cảm nhận được mùi vị của nó.

- Vậy đấy! Masters nói - Thế nào còn tới sáu mươi kilômét nữa mới tới nơi!

- Ô!, Làm gì phải vội vã thế. Tôi cá là anh không thể khởi hành trước khi bão tan. Thật ngạc nhiên nếu ông chủ của anh cứ thích ra đi giữa lúc sấm chớp bão bùng như thế!

- Hy vọng là họ phục vụ ông chủ tôi chu đáo- Viên tào xế thì thầ- Và lại tôi cũng phải kiểm chút gì bỏ vào bụng nữa.

- Billy Jones là người rất thạo việc, người thợ sửa xe quả quyết. Ai cũng khen anh ta nấu ăn ngon.

Trước cửa quán trọ “ Belles and Motley” hay còn gọi là “ L' Arlequin aux Grelots”, một người đàn ông dáng to lớn, khoẻ mạnh, chừng năm mươi tuổi cúi đầu thật thấp, dáng vẻ khúm núm trước ông lão bé nhỏ Satterthwaite. Đó chính là William Jones- chủ quán.

- Ở chỗ chúng tôi có món bittết rất ngon, thưa ngài, cả mứtnữa. Sau đó ngài có thể dùng thêm chút phomat. Lối này, thưa ngài. Lúc này khách trọ ít tìm đến đây. Mùa câu cá đã qua rồi mà. Nhưng mùa đi săn sắp tới, khi đó thì lại chậ khách thôi. Hiện giờ có một vị khách đang trọ ở đây, ông ấy tên là Quinn.

...Satterthwaite dừng phắt lại:

- Quinn? Ông vừa nói là Quinn phải không ?

Giọng ông như run lên vì kích động.

- Vâng, đúng thế ? Ồ, chắc chắn thế rồi !

Trong cơn hưng phấn, Satterthwaite quên khuấy mất rằng ở trên đời này có cả ngàn người tên là Quinn. Song ông không mấy may nghi ngờ. Thật kỳ lạ, những gì mà ông vừa nghe thấy hoàn toàn trùng hợp với lời nói của người thợ sửa xe khi nãy : ‘Những khách trọ kỳ cục...’. Còn ví dụ nào khác sinh động hơn ngoài Quinn để chứng minh cho nhận định này ?

- Chúa ơi, chúa ơi, Satterthwaite lẩm bẩm, không thể ngờ được. Lại gặp nữa rồi. Anh này, có phải ông Harley Quinn không ?

- Chính xác, thưa ngài. Đến nơi rồi. Đây này, nhân vật mà tôi vừa mới nói với ngài đó.

Cao, gầy, tóc hung và nụ cười nửa miệng trên môi, ông Quinn đang ngồi trên chiếc ghế kê ở góc phòng.

- Ông Satterthwaite, chúng ta lại gặp nhau nữa rồi- Giọng Quinn vang lên- một giọng nói mà Satterthwaite không thể nào quên- Tôi không thể ngờ lại có vinh hạnh này.

Satterthwaite nồng nhiệt bắt tay ‘người bạn cũ’ :

- Thật sự rất vui. Một vụ hồng hóc ‘đáng giá’ . Tôi muốn nói về cái ô tô đang sửa ngoài kia. Ông thuê phòng ở đây ư ? Có lâu không ?

- Một đêm duy nhất.

- A ! Tôi thật may mắn.

Thở dài nhẹ nhõm, ông Satterthwaite ngồi xuống phía đối diện, chăm chú quan sát gương mặt của ‘ông bạn’ Quinn, dường như vẫn không ngờ tới sự thật trước mặt. Đối phương nhè nhẹ lúc lắc đầu.

- Tôi đảm bảo với ông là tôi không có tài móc một hũ cá vàng hay một con thỏ ra khỏi mũ đâu.

- Thật tiếc- Ông Satterthwaite tỏ vẻ thất vọng- Phải thú thật là lúc nào tôi cũng coi ông là một nhà ảo thuật. Vâng đúng thế. Một ảo thuật gia đại tài.

- Ngược lại- Quinn tiếp lời- Tôi lại nghĩ là ông mới phải.

-Ồ !- Satterthwaite kêu lên vui sướng- Nhưng không có ông thì tôi làm gì được nào ? Ông đã mang đến cho tôi...Phải nói thế nào

nhỉ?...hơi thở!

Quinn nhìn ông bạn già:

- Ông cứ nói quá! Đúng ra thì tôi cũng chỉ giúp ông được phần nào thôi mà.

Đầu bếp quán trọ đi vào, mang theo một bánh và một hũ bơ màu vàng. Một ánh chớp nhợt nhạt loé lên và tiếng sấm nổ gần như cùng lúc khi anh ta đặt khay đồ ăn xuống bàn.

- Một đêm chết tiệt, các ngài ạ.-Tay đầu bếp mau mắn.

- Anh định nói là một điểm đáng nhớ ư...? Satterthwaite chỉnh lại.

-Ồ đúng rồi chính xác là như vậy. Đên nay giống hệt như cái đêm mà đại úy Harwell cùng cô vợ trẻ trở về nhà. Đêm trước khi anh ta biến mất ấy mà.

-A!- Satterthwaite chợt kêu lên- Tôi nhớ ra rồi!

Đúng vậy. Thảo nào lúc này khi nghe tay thợ sửa xe nhắc tới cá tên Kirlington tôi đã ngỡ ngợ. Tôi đã đọc chi tiết tất cả những gì liên quan tới vụ mất tích bí ẩn của đại úy Richard Harwell. khắp nước Anh, từ nam chí bắc, tất cả các tờ báo đều đăng trên trang nhất về một vụ mất tích đáng ngờ này. Và hết thảy những ai quan tâm đều cố tìm ra một nguyên nhân để lý giải vụ việc.

-Vâng, tôi nhớ rồi- Satterthwaite nhắc lại- Vụ án xảy ra tại thị trấn Kirlington Mallet.

- Anh ta tới đây vào mùa đông năm ngoái để đi săn- Tay đầu bếp kể lại- Tôi biết rõ anh ta mà. Một thanh niên trẻ, đẹp trai, cao lớn. Một người hoạt bát và hầu như không một chút phiền não. Có kẻ đã 'thanh toán' anh ta cùng cô Le Sueur cưới ngựa chung với nhau. Tất cả mọi người trong thị trấn này đều nói rằng họ là một cặp rất đẹp đôi. Đúng vậy. Đó là một phụ nữ tuyệt đẹp. Có lẽ chẳng nên tiếc lời khen đối với một người đẹp như thế, dù cho cô ta có là một người nước ngoài, vâng, dân Canada. A, mà có thể đó là một điều bí ẩn chẳng. Cô ta có vẻ buồn. Đúng quá rồi! Các ngài phải biết là cô ta đã bán hết mọi tài sản và một thân một mình ra nước ngoài, Làm sao mà cô ta chịu đựng nổi khi mà phải ở lại

đây với một đám người lúc nào cũng dòm ngó mình, đúng là một phụ nữ đáng thương. À, phải, các ngài có cho đó là một điều bí mật đáng nguyên rủa không ?

Tay đầu bếp bỗng dừng lại, như nhớ ra nhiệm vụ của mình anh ta hấp tấp quay về nhà bếp.

- Một bí mật đán nguyên rủa- Quinn tư lự.

Bên tai Satterthwaite những lời nói của Quinn cứ vang lên, thật khó chịu.

- Liệu ông có muốn làm cho tôi tin rằng ông lại một lần nữa thành công, trong khi cảnh sát đã bó tay không ? Giọng Satterthwaite khô khốc.

Quinn lại nở nụ cười quen thuộc :

- Không thể nào ! Ông biết đấy, thời gian đã trôi qua. Ba tháng rồi còn gì. Vụ này khác hẳn những vụ trước.

- Thì vẫn theo lý thuyết của ông ấy, Satterthwaite nhẹ nhàng, theo đó dễ dàng bỏ qua vào thời điểm xảy ra sự việc.

- Vâng, đúng vậy. Thời gian qua càng lâu thì những tình tiết càng trở nên rõ nét. Và khi đó ta có thể phân biệt rõ ràng hơn các mối quan hệ giữa chúng.

Hai người đàn ông cùng im lặng thật lâu.

- Tôi không chắc là nhớ rõ được từng chi tiết đâu, ông Satterthwaite lưỡng lự.

- Tôi thì lại nghĩ ngược lại- Quinn khẳng định.

Không có lời động viên nào mạnh hơn Quinn lúc này. Thường thì Satterthwaite vẫn giữ vai một khán giả trước mọi buồn vui của cuộc đời, nhưng cứ mỗi lần hợp tác với Quinn thì mọi thứ lại đảo lộn hết cả. Ông buộc phải ra sân khấu trong vai chính, còn Quinn lại là một khán giả tinh quái ngồi sau cánh gà quan sát vai diễn của ông.

- Cách đây hơn một năm, cô Eleanor Le Sueur chính thức trở thành chủ nhân của Ashley Grange. Đó là một toà nhà cổ rất đẹp, song đã bị bỏ hoang từ nhiều năm trước. Cô Le Sueur là người Canada gốc Pháp, tổ tiên ông bà cô ta đã đi cư đến lập nghiệp tại

đó và đã để lại cho cô ta đã di cư đến lập nghiệp tại đó và đã để lại cho cô ta một di sản kếch sù với vô số đồ cổ của Pháp. Le Sueur cũng là một nhà sưu tầm chuyên săn lùng các tác phẩm nghệ thuật với một gu thẩm mỹ rất tinh tế. Vậy nên sau này khi cô ta quyết định bán lâu đài Ashley Grange cùng bộ sưu tập của mình, một triệu phú người Mỹ tên là Cyrus G. Bradburn đã không ngần ngại rút sau mười ngàn bảng ra mua lại.

Ông Satterthwaite dừng lại lầu hơi.

- Xin lỗi ông về một loạt những chi tiết lằng nhằng. Chúng hình như chẳng có liên quan gì với vụ việc mà chúng ta đang theo đuổi hết. Nhưng dù sao thì qua đó ta cũng hình dung được không gian sống của bà Harwell trẻ tuổi.

Ông Quinn hào hứng gật đầu:

- Không gian sống bao giờ cũng quan trọng.

- Bây giờ tôi sẽ tập trung vào nhân vật nữ- Ông Satterthwaite tiếp tục- Hai mươi ba tuổi, tóc vàng, đẹp, hớn hở, tinh tế và giàu có- ông đừng quên điểm này nhé. Vốn là trẻ mồ côi, song Le Sueur luôn được một bà già tên là Saint- Clair rất hoà nhã và học thức kèm cặp. Có nhiều cửa cái nên không thiếu những gã đàn ông nhòm ngó tới cô ta. Hàng tá gã trai trẻ không đồng xu dính túi luôn tìm cách ve vãn cô ta bất kỳ lúc nào, trong những buổi đi săn, những đêm khiêu vũ...tóm lại là ở tất cả mọi nơi cô ta đặt chân đến. Trong số đó, lãnh chúa trẻ Leccan, một gã đẹp trai và giàu có hơn hẳn thậm chí đã ngỏ lời cầu hôn với Le Sueur, song cô ta đã từ chối thẳng thừng, cho tới khi đại úy Richard Harwell xuất hiện.

Đại úy Harwell đã thuê phòng ở quán trọ này để tiện tham gia mùa săn bắn. Đó là một kỵ sỹ cừ khôi, dễ mến, đẹp trai, và hơn hết là một thợ săn thiện nghệ. Ông có nhớ câu thành ngữ “Hạnh phúc thay những tình yêu không vụ lợi”. Vâng những gì xảy ra giữa Richard Harwell và Eleanor Le Sueur cũng tựa tựa như vậy đấy. Chỉ sai hai tháng quen nhau, họ quyết định đính hôn.

Ba tháng sau, hôn lễ được cử hành. Đôi vợ chồng trẻ ra nước

ngoài hưởng tuần trăng mật nửa tháng, rồi trở về lâu đài Ashley Grange. Tay đầu bếp khi nãy nói với chúng ta là vào cái đêm họ trở về nhà, trời cũng đổ bão như đêm nay. Liệu có phải đó là điềm gở không? Ai mà biết được! Nhưng chỉ biết là sáng hôm sau, quăng bảy rưỡi, người ta làm vườn tên John Mathias đã nhìn thấy đại úy Harwell đi dạo một mình trong công viên. Đầu để trần và miệng huýt sáo. Chẳng có chút gì là lo âu hay buồn phiền hết. Nhưng ngay sau đó, chẳng ai còn nhìn thấy đại úy Richard Harwell nữa, dù còn sống hay đã chết.

Satterthwaite dừng lại như để tăng thêm hiệu quả cho câu chuyện của mình. Ánh nhìn chăm chú của Quinn tự như một sự cổ vũ cho những cố gắng của ông bạn già, và Satterthwaite tiếp tục:

- Vụ mất tích này thật khó mà tin được. Không tìm nổi lý do để giải thích. Chỉ khi cô vợ trẻ lo lắng chạy tới báo cảnh sát, và như ông biết đấy, họ đã không làm sáng tỏ được vụ việc.

- Tôi nghĩ là dù sao họ cũng đã đưa ra một số giả thuyết, Quinn lưỡng lự.

- Ồ, có chứ. Giả thuyết đầu tiên được đưa ra là đại úy Harwell bị ám sát, bị “khử”. Nhưng trong trường hợp đó thì cái xác đâu? Chẳng lẽ nó đã bốc hơi ư? Và hơn nữa, động cơ giết người đâu? Ông phải biết là đại úy Harwell không hề có kẻ thù.

Satterthwaite bỗng dừng lại, có vẻ không chắc chắn vào nhận định của mình. Không bỏ lỡ cơ hội, Quinn vặn:

- Ông có nghĩ tới gã trai trẻ Stephen Grant chưa?

- Rồi- Satterthwaite trả lời- Nếu tôi nhớ không nhầm thì Stephen Grant vốn là người coi ngựa của đại úy Harwell, và gã đã bị ông chủ đuổi việc vì một lỗi nhỏ. Buổi sáng hôm vợ chồng Harwell trở về Ashley Grant, người ta thấy gã lảng vảng ở đó, và gã cũng không giải thích được lý do tại sao lại có mặt tại hiện trường. Cảnh sát đã tạm giữ hắn như là nghi can số một, song cũng chẳng tìm được chứng cứ buộc tội và hắn đã được thả ra. Tôi đồng ý với ông là ta có thể tưởng tượng rằng sau khi bị đuổi việc,

gã Stephen nuôi ý định trả thù đại úy Harwell. Nhưng rốt cuộc thì chẳng có động cơ nào rõ ràng cả. Thực tế thì đúng như tôi đã nói với ông, đại úy Harwell không có kẻ thù.

- Đúng hơn là không có kẻ thù lộ mặt- Quinn nhận xét.

Satterthwaite xác nhận:

- Tôi cũng cho là thế. Bởi vì cuối cùng thì ta đã biết gì về Richard Harwell? Khi cảnh sát tiến hành dựng phá hệ của nạn nhân thì mới tá hoả là chẳng có chút thông tin nào về đại úy Harwell cả. Richard Harwell là ai? Anh ta có thể đi đâu được chứ? Người ta có cảm giác là vào một ngày đẹp trời, anh ta đã biến mất vào thinh không. Đó là một kỹ sỹ tài ba, và có vẻ là người khá giả. Không một ai ở Kirlington có ý định tìm hiểu kỹ hơn. Cô Le Sueur không có cha mẹ, cũng chẳng có người đỡ đầu để mà quan tâm đến việc tìm hiểu kỹ lưỡng danh tính của người chồng mới cưới, có thể cô ta chỉ hỏi han qua loa. Và do đó cảnh sát cũng chỉ đi theo những giả thuyết cũ cho rằng Richard Harwell là người giàu có, bằng không thì hẳn là một tên đại bịp. Thế thôi!

Nhưng giả thuyết thứ hai cũng khó thuyết phục nếu uy nghi theo lối thông thường. Đúng là cô Le Sueur không có cha mẹ và người giám hộ, nhưng ở Luân Đôn cô ta có một luật sư giỏi sẵn sàng đại diện cho quyền lợi của mình. Và thái độ của đôi vợ chồng này cũng làm phức tạp hơn vụ việc. Lúc đầu, Eleanor hy vọng sẽ chuyển quyền sử dụng một phần tài sản của mình cho chồng, song anh ta đã từ chối, bảo rằng mình cũng đang sở hữu một gia sản không nhỏ. Và đại úy Harwell đã chứng tỏ rằng mình không hề động đến một xu của vợ.

Vậy nên đây không phải là một tên bợm tầm thường, nhưng cũng có thể anh ta có những mảnh khoé riêng. Người ta có thể tưởng tượng rằng anh ta dùng mảnh đó để dọa vợ mình nếu một ngày nào đó cô ta quyết định cưới người đàn ông khác. Tôi cứ nghĩ anh ta là dạng người như thế, cho đến buổi tối hôm nay.

Quinn hấp tấp hỏi lại:

- Cho đến tối hôm nay?

- Vâng, cho đến tận tối nay. Bởi vì bây giờ tôi không còn tin vào giả thuyết của mình nữa. Thật quái quỷ làm sao khi anh ta có thể hoàn toàn bốc hơi một cách nhanh chóng vào đúng thời điểm mà tất cả nông dân đang hối hả ra đồng? Mà đầu thì để trần/

- Ông cho là điểm cuối cùng này có gì nghi vấn chẳng- nhưng có chắc là người làm vườn đã thực sự nhìn thấy anh ta hay không?

- Rõ ràng ...gã làm vườn...John Mathias. Tôi tự hỏi liệu có nên tập trung một chút vào nhân vật này không?

- Cảnh sát đã kiểm tra lại lời khai của gã này chứ?

- Vâng, họ đã hỏi khá lâu. Không có mâu thuẫn trong lời khai của hắn ta, và vợ hắn cũng xác nhận. Hắn ra khỏi nhà lúc bảy giờ sáng để tới nhà kho làm việc. Từ nhà lão tới đó mất khoảng bốn mươi phút. Còn ở lâu dài, đám gia nhân nghe thấy tiếng khép cửa ra vào lúc bảy giờ mười lăm, chính là thời điểm mà đại úy Harwell rời khỏi nhà. Nhưng tôi biết là ông đang nghĩ gì.

- Thế à!

- Vâng, Mathias có thể dư thời gian để giết ông chủ của mình. Nhưng tại sao, ông bạn của tôi, tại sao chứ? Và lại hắn sẽ giấu cái xác ở đâu?

Viên đầu bếp trở lại với một chiếc khay.

- Xin lỗi vì các ngài đã phải đợi lâu.

Nói rồi ông ra bày ra bàn một tảng bít tết to tướng kèm theo một đĩa khoai tây chiên giòn tan. Mùi vị của chúng làm điếc cả mũi ông Satterthwaite.

- Thật tuyệt vời- Satterthwaite nhã nhận- Chúng tôi đang tranh luận với nhau về vụ mất tích của đại úy Harwell. Theo anh thì người làm vườn, cái gã Mathias ấy là người thế nào?

- Mathias đã từng làm công ở Essex. Nhưng tôi nghĩ là chẳng có gì hay ho ở cái chỗ chết tiệt ấy cả. Hắn cũng chẳng có lý do gì mà quanh quẩn ở đó.

Ông Satterthwaite xiên một lát bít tết, Quinn cũng máy móc làm theo. Gã đầu bếp đích thực là một kẻ “buôn chuyện”, nhưng

ông Satterthwaite chẳng thấy khó chịu.

- Vâng, nhưng tôi muốn hỏi lão Mathias là loại người gì cơ?

- Tầm trung niên. Hồi đó hẳn ta còn to béo lắm, nhưng bây giờ thì hẳn oằn người vì thấp khớp. Chính vì vậy mà hẳn chỉ nằm suốt ngày trên giường, có khi chẳng còn làm việc được nữa. Theo ý tôi thì cô Eleanor giữ lão lại vì tình thương, mà cô ấy cũng dễ thương lắm cơ, bởi vì lão còn làm gì ngoài vườn tược được mấy. Thế cho nên vợ lão mới phải nai lưng làm việc nhà. Bà ta là đầu bếp mà, chẳng nề hà việc gì hết.

- - À, còn bà này, vợ lão làm vườn ấy, thì sao?- Ông Satterthwaite hỏi tiếp, rõ ràng là thích nói chuyện hơn là những món ăn hấp dẫn trên bàn.

Nhưng câu trả lời của viên đầu bếp làm ông thất vọng.

- Cũng như mọi người cả thôi, đứng tuổi, cau có, hơn nữa còn điếc đặc. Các ngài phải nhớ là tôi chẳng biết gì mấy về đám này đâu. Họ mới tới đây một tháng trước khi vụ việc xảy ra. Nhưng riêng về Mathias thì mọi người vẫn khen rằng lão từng là một người làm vườn nổi tiếng. Cô Eleanor cũng thường xác nhận điều này.

- Cô ta thích làm vườn chứ?- Quinn nhẹ nhàng hỏi.

- Không, thưa ngài, không thể nói như vậy. Cô ấy không giống như phần lớn mấy mục đàn bà ở đây chỉ suốt ngày lê la trên đất cát và quanh quẩn với những việc không tên ngoài vườn. Tôi thấy như vậy thật ngu ngốc. Không, các ngài ạ, cô Le Sueur không mấy khi tới đây. Trừ mùa đông để đi săn. Thời gian còn lại cô ấy sống ở Luân Đôn hoặc ra nước ngoài, ở những biệt thự xa hoa, nơi mà như người ta hay nói với tôi là dân Pháp thậm chí chẳng hề dỉ một ngón chân xuống nước vì sợ hồng từ... đồ lót.

Ông Satterthwaite cười.

- Thế còn đại úy Harwell? Chẳng lẽ anh ta không dính líu vào chuyện ...đàn bà sao?

Đáng lẽ Satterthwaite phải từ bỏ giả thuyết này ngay từ đầu, ông không nghĩ là mình lại có thể đặt ra câu hỏi như vậy. Gã đầu

bếp phản đối ngay lập tức:

- Không bao giờ. Không, tôi đã nói với các ngài đây là một bí ẩn khủng khiếp rồi mà.

- Thế anh nghĩ gì về vụ này?

- Tôi nghĩ gì ư?

- Vâng?

- Cũng chẳng có gì hết. Vâng, tôi nghĩ chắc chắn là anh ta bị giết. Nhưng kẻ nào đã ra tay thì có trời mà biết được. Tôi sẽ mang pho mát đến cho các ngài.

Nói đoạn, gã đầu bếp quỳ quả bước thấp bước cao ra khỏi phòng. Cơn bão tưởng chừng đã dịu lại bỗng trở nên dữ dội hơn. Những tia chớp loảng ngoảng, kem theo tiếng sấm ầm ầm, khiến ông lão bé nhỏ Satterthwaite cứ giật mình thon thót. Rồi trong tiếng nổ ấy, bất thần, một cô gái trẻ hiện lên trước cửa với khay pho mát trên tay.

Cao lớn, tóc hung, tren gương mặt đẹp phảng phất vẻ u buồn, cô gái nom giống hệt ông chủ quán trọ Bells and Montley khiến có thể đoán ngay họ là hai cha con.

- Chào Marry. Quả là một đêm bão bùng đáng nhớ- Quinn nói.

- Tôi ghét những đêm như thế này- Cô gái thềm thì.

- Cô sợ sấm phải không ?- Satterthwaite nhẹ nhàng hỏi.

- Sợ sấm ư ?Ồ không phải vậy. Tôi chẳng sợ cái gì hết. Nhưng cứ mỗi khi bão đến thì mọi thứ lại bắt đầu. Và ta lại nói chuyện với người, và ta lại nói chuyện với người, cứ lặp đi lặp lại, như một lũ vẹt vậy. Và bố tôi lại lẩm bầm ‘Nó làm tôi nhớ lại, vâng, cái đêm mà đại úy Harwell đáng thương...’. Cứ huyền thuyên thế suốt.

Cô gái quay về phía ông Quinn.

- Ngài đã từng nghe chưa ? Có nghĩa lý gì chứ. cứ lảm nhảm suốt ? Người ta không thể để quá khứ ngủ yên hay sao ?

- Quá khứ sẽ chỉ còn là quá khứ một khi người ta đoạn tuyệt với nó- Quinn nhận xét.

- Ông muốn nói là người ta không thể đoạn tuyệt với quá khứ

ư ? Và rằng đơn giản là ông ấy muốn biến mất trong cõi thinh không ? Ông ấy không phải là người đầu tiên trong số những quý ông hào hoa làm như vậy đâu.

- Cô tin là anh ta tự biến mất ư ?

- Tại sao không nào ? Thế còn hơn là đi tin rằng một chàng trai dễ thương như Stephen Grant có thể giết chết ông ta. Tôi cứ tự hỏi rằng vì lẽ gì mà anh ấy phải giết ông ta chứ ? Đồng ý là anh ấy đã từng uống say và nói vài lời ngu ngốc với ông đại úy, sau đó bị ông ta đuổi việc. Nhưng anh ấy đã tìm được một chỗ làm mới còn tốt hơn ấy chứ. Và lại cũng chẳng có lý do gì mà phải giết người máu lạnh như thế.

- Cảnh sát cũng khẳng định là anh ta vô tội- Satterthwaite nói.

- Cảnh sát ư ? cho tôi xin lỗi đi ! Mỗi khi Stephen bước vào quán rượu cũng có kẻ tình mò đằng sau. Họ không thực sự tin rằng anh ấy giết Harwell, nhưng cũng không dám khẳng định là anh ấy vô tội. nên họ cứ theo dõi anh ấy, và khi bị phát hiện thì lại lĩnh đi. Đó không phải là cuộc sống của một con người. Các ngài cứ thử nghĩ mà xem, khi mà lúc nào cũng có người kè kè bên cạnh như thể mình là một con vật hoang vậy. Và tại sao bố tôi lại không chấp nhận đám cưới giữa tôi và Stephen. ‘Con nên đặt những quả trứng của mình vào một cái giỏ chắc chắn hơn, con gái ạ. Bố không ghét bỏ gì Stephen cả, thậm chí còn có thiện cảm nữa, nhưng con thấy đấy, chúng ta đều chưa biết rõ về cậu ta, phải không nào.. ?’

Cô gái dừng lại. Cơ giận làm tim cô đập thành thịch trong lồng ngực. Và cô tiếp tục :

- Thật độc ác. Stephen thậm chí không dám làm đau cả một con muỗi. Nhưng rồi bi giờ lúc nào anh ấy cũng phải sống trong cảnh bị người khác nghi ngờ là kẻ giết người. Anh ấy trở nên cáu bẳn, tôi biết mà. Và Stephen càng tỏ ra như thế thì mọi người lại càng nghĩ rằng anh ấy đang che dấu điều gì đó.

- Không thể làm gì được sao ?- Satterthwaite ân cần.

Lòng trắc ẩn trong ông lại trở dậy. Song điều hiển nhiên là dù

những nghi ngờ đối với Stephen có mỏng manh và hão huyền đến đâu chẳng nữa thì anh ta cũng không ngăn được những lời buộc tội về anh ta, bởi vì anh ta có động cơ giết người.

Cô gái quay về phía ông :

- Chỉ có sự thật mới có thể giúp được anh ấy. Chỉ khi nào người ta tìm thấy đại úy Harwell, hoặc ông ấy tự trở về. Nếu như người ta biết được rốt cuộc điều gì đã xảy ra...

Cô gái nức nở chạy ra khỏi phòng.

- Một cô gái dễ thương- Satterthwaite lên tiếng- Hẳn là cô ấy buồn lắm. Tôi muốn...Giá mà tôi có thể làm điều gì đó giúp cô bé.

- Nhưng chúng ta đã làm tất cả những gì có thể- Quinn nói- và lại, cũng chỉ còn vắn vện nửa tiếng nữa là xe ông sửa xong. Ông Satterthwaite nhìn bạn, nghi ngờ »

- Ông tin là chúng ta có thể khám phá ra sự thật trong khi cứ ngồi tranh luận không với nhau thế này sao ?

- Ông có một vốn sống vô cùng phong phú- Quinn chậm rãi trả lời. Hơn hẳn mọi người.

Satterthwaite cay đắng :

- Ồ ! Nhưng tôi đã sống được mấy dâu !

- Tầm nhìn của ông rất sắc sảo. Ông nhìn thấy mọi chuyện trong khi những người khác chẳng hơn gì kẻ mù.

- Đúng vậy- Satterthwaite giả bộ vênh váo- Tôi là nhà quan sát vĩ đại.

Nhưng nỗi cay đắng trong ông vẫn còn đấy. Sau vài phút im lặng, ông tiếp :

- Lý thuyết của tôi là thế này : để nắm bắt được nguyên nhân của một hiện tượng, cần phải nghiên cứu những hiệu ứng.

- Đúng thế- Quinn hưởng ứng.

- Trong trường hợp này, hiệu ứng là cô Le Sueur, tôi muốn nói tới bà Harwell, và hiện giờ vẫn còn là một phụ nữ đã có chồng. Cô ta không còn son...Cô ta không thể tái hôn nữa. Mặt khác, nếu ông để ý kỹ thì sẽ thấy Richard Harwell là một nhân vật phức tạp,

một người đàn ông có quá khứ bí ẩn, một con người hiện đang tồn tại giữa thình không.

- Tôi cũng hiểu điều đó- Quinn nói- Nhưng chúng ta chỉ có thể nhìn thấy ở đây tất cả những gì phải nhìn, những gì không thoát khỏi tầm mắt của chúng ta. Sự thực thì đến bây giờ, tôi cũng cảm nhận đại úy Richard Harwell là một nhận vật ám muội.

Ánh nhìn của Quinn đầy vẻ nghi ngờ. Ở một khía cạnh nào đó, những lời của Quinn như một mệnh lệnh bắt buộc Satterthwaite phải suy nghĩ khác đi :

- Vậy là chúng ta đã nghiên cứu về những hiệu ứng- Satterthwaite nói – Hay nói khác đi là những gì mà tôi gọi là kết quả. Và bây giờ, hãy thử...

- Nhưng ông vẫn chưa đề cập tới những kết quả mang tính ‘vật chất’, Quinn gợi ý.

Ông Satterthwaite đồng ý sau một giây suy nghĩ.

- Ông nói có lý. Cần phải đi tới tận cùng mọi hiện tượng. Để tóm gọn lại, có thể nói như vậy : Kết quả của tấn thám kịch này là bà Harwell vẫn còn là một mệnh phụ đã có chồng và không có khả năng tái hôn ; và rằng ngài Cyrus G. Bradburn đã có thể tậu được lâu đài Ashley Grange và bộ sưu tập đồ cổ của chủ nhân với giá...hình như là sáu mươi ngàn bảng, phải không ông ?... ; và rằng ai đó, từ Essex, đã mượn John Mahias về làm vườn. Ông có thấy vẻ gì đó mờ ám trong cụm từ « ai đó ở Essex » cũng như « nhân vật Cyrus G Bradburn ». Liệu có phải là một sự sắp đặt cho việc đại úy Harwell biến mất hay không ?

- Có vẻ như ông đang mĩa mai- Quinn nói

Ông Satterthwaite ném cho đối phương cái nhìn sắc lẹm :

- Nhưng ông chẳng từng đồng ý là gì...

- Dẫu vậy- Quinn chặn lại- Nhưng mà giả thuyết này có vẻ kỳ cục sao ấy. Liệu chúng ta có gì khác không ?

- Hãy thử tưởng tượng rằng chúng ta có mặt vào cái ngày tiền định ấy. Hai chúng ta đều biết rằng vụ mất tích xảy ra vào buổi sáng.

- Không, không- Quinn cười- Cần phải sắp xếp theo kiểu khác để tưởng tượng của chúng ta có hiệu quả hơn. Hay quyết định thế này, cứ xem là vụ mất tích của đại úy Harwell đã trôi qua hàng trăm năm rồi. Bây giờ là năm 2025 và chúng ra đang ngồi chiêm nghiệm lại quá khứ.

- Ông quả là một người kỳ lạ- Satterthwaite ngạc nhiên- Ông luôn tin vào quá khứ mà không phải là hiện thực trước mắt. Tại sao vậy ?

- Ông chẳng vừa nói với tôi từ « không gian » là gì. Ở hiện tại, làm sao chúng ta có thể cảm nhận được « không gian » ?..

- Thật chí lý- Satterthwaite nhượng bộ- Vâng, đúng thế. Hiện tại thường tỏ ra rất...quê mùa.

-Ồ, từ ngữ của ông mới thú vị làm sao- Quinn tán thưởng.

- Cảm ơn ông- Satterthwaite trả lời, hai tay vòng lại về cung kính.

Nhưng Quinn nhanh chóng kéo ông Satterthwaite trở về với vấn đề trước mắt.

- Thế này nhé...nếu như lấy năm 2025 làm mốc cũng không ổn, thử lùi lại hơn một năm xem. Ông hãy tóm tắt những đặc trưng cơ bản của một trăm năm trước bằng khả năng cô đọng thiên tài của mình xem nào !

Ông Satterthwaite im lặng suy nghĩ. Sau một hồi, ông lên tiếng.

- Đã một trăm năm trôi qua, đó là năm của bột gạo và những loài ruồi. Vâng! Năm 1924 còn có thể coi là năm của trò chơi ô chữ và của lũ trộm chuyên trèo tường.

- Rất tuyệt- Quinn nhận xét. Nhưng ông có thể tập trung nói về đất nước này mà không phải là một nơi nào khác không ?

- Về trò chơi ô chữ thì phải thú thật là tôi chẳng biết gì mấy. Nhưng về lũ trộm trèo tường thì tôi rành lắm. Ông có nhớ một loạt những vụ trộm không thể tưởng tượng nổi tại các lâu đài ở Pháp không ? Người ta vẫn phán đoán là chỉ duy nhất một tên có thể thực hiện liên tiếp các vụ đột nhập kinh thiên động địa đó.

Bọn trộm thực hiện ngoạn mục những cú khoét ngạch với một khả năng kỳ lạ. Cảnh sát cũng từng nghi ngờ một nhóm trộm « thiên tài »...Nhà Clondinis. Tôi đã có lần đọc qua về lũ này... Vô cùng ấn tượng. Nhóm này gồm mẹ và hai đứa con, một gái một trai. Chúng khuân đi hàng đồng của cải một cách hết sức bí hiểm. Nhưng mà thôi những chuyện này chẳng ăn nhập gì với vấn đề mà chúng ta đang bàn luận.

- Vâng- Quinn trả lời- song cũng không đến nỗi đưa chúng ta đi quá xa đâu. Cùng lắm cũng chỉ đến bên kia eo biển Manche thôi mà.

- Nơi mà những quý bà Pháp không thềm nhúng ngón chân xuống nước, nhu tay đầu bếp hay chuyện lúc này từng nói phải không- Satterthwaite cười.

Vài phút im lặng trôi qua, không khí bỗng trở nên nặng nề.

- Nhưng tại sao anh ta biến mất !- Satterthwaite tiếp tục câu chuyện- Tại sao ? Tại sao ? Thật không thể nào tin được ! Cứ như một trò ảo thuật vậy.

- Có khi là thế- Quinn nói- Một trò ảo thuật. Có lẽ bí ẩn nằm ở đó. Chúng ta bắt đầu xâm nhập được vào « không gian » rồi. Và nói một cách chính xác nhất thì ý nghĩa của một trò ảo thuật là gì ?

- Đôi tay khéo léo của nhà ảo thuật tạo ra ảo giác cho khán giả, đó chính là bí quyết. Ông Satterthwaite đưa ra nhận định.

- Chính xác là như vậy. Ảo giác. Nó thường được tạo ra từ sự khéo léo của đôi tay, nhưng đôi khi là nhờ những phương tiện khác. Có rất nhiều mảnh khoé. Ảo thuật gia có thể bắn một phát súng lục, hay vẩy một chiếc khăn mùi xoa đỏ, rồi cuộc là tạo ra một thứ gì đó mà công chúng tưởng là thật, song thực tế lại không phải như vậy. Người ta nhìn những gì gây ấn tượng mạnh- và những gì lý thú- và người ta quên mất phải nhìn những gì quan trọng- những gì ẩn giấu sau đó.

Ông Satterthwaite cúi người về phía trước, mắt mở to.

- Sự thật được ẩn giấu bên trong, phải vậy không ?

Thấy đối phương không trả lời, ông tiếp, giọng tư lự :

- Một « phát súng lục », Nhưng « phát súng » đó nằm ở thời điểm nào trong trò ảo thuật này ? Đây là « hành động » gây ấn tượng mạn làm đảo lộn trí tưởng tượng của chúng ta.

Satterthwaite dừng lại lấy hơi rồi tiếp tục :

- Sự biến mất. Hãy tập trung vào yếu tố này. Liệu đây có phải là một hành động ảo thuật không ?

- Vạy ư ? Ông cho rằng sự việc xảy ra hoàn toàn không phải là điều thương tâm như mọi người lầm tưởng, mà chỉ là một “phương tiện” thôi sao?

- Không thể nói như vậy được... Ông cho rằng việc cô Le Sueur bán lâu đài Ashley Grange trong hoàn cảnh đó và bỏ đi lại không có lý do ư?

- Ông nghĩ sao?

- Nghĩ sao ư? Có chứ. Đây là một hành động rất hớ hênh, tôi cho là vậy. Và người ta chắc đã hỏi rất nhiều về giá trị của bộ sưu tập. Nhưng...đợi đã nào...

Satterthwaite dừng lại một lát, rồi bỗng tuôn ra ào ào:

- Ông hoàà toàn có lý. Người ta đã quá chăm chú hưởng đèn chiếu về phía đại úy Harwell. Trong khi cô ta thì lại ung dung trong bóng tối. Cô Le Sueur! Tất cả chúng ta đều quan tâm: “ vậy thì đại úy Harwell thực chất là ai ? Anh ta đến từ nơi nào ? », nhưng không một ai đặt nghi vấn lên cô ta, bởi vì cô ta đường đường là... nạn nhân. Liệu cô ta có đúng là một người Canada gốc Pháp ? Liệu cô ta có thực sự thừa kế bộ sưu tập giá trị đó không ? Ông đã đúng khi nói rằng chúng ta không đi quá xa vấn đề. Chỉ đến bên kia eo biển Manche. Những vật sưu tập được mạo nhận thực chất chỉ là chiến lợi phẩm thu được từ các cụ trộm tại những lâu đài ở Pháp, mà trong đó chủ yếu là các tác phẩm nghệ thuật giá trị, và do đó rất khó tiêu thụ, trên thực tế, ả ta đã mua ngôi nhà chẳng phải với mục đích để ở. ả dọn tới đó, rồi ả bỏ một khoản tiền lớn để thuê một bà người Anh không chê vào đâu được làm người hộ tống ả cho ra vẻ quyền quý. Sau đó thì hẳn đến. Tất

cả đều là mưu mô chuẩn bị từ trước. Lễ cưới, vụ mất tích và những sự kiện ý nghĩa khác. Có điều gì tự nhiên hơn việc một người đàn bà trẻ mệt mỏi vì đau khổ muốn bán đi tất cả những gì có thể gợi cho mình nỗi tiếc thương về niềm hạnh phúc đã mất ? Ngài quý tộc người Mỹ kia đích thực là một tay mơ, chỉ biết rằng những vật kia là thật và rất giá trị, nhiều thứ thậm chí là vô giá. Vậy là ông ta đề nghị mua lại và ả ta chấp thuận. Rồi ả rời khỏi nơi tang thương trong vai nhân vật chính của tấn thảm kịch. Âm mưu đã bước đầu được hoàn tất. Công chúng té ra chỉ tập trung vào đôi bàn tay khéo léo và sản phẩm của ngón nghề ảo thuật.

Ông Satterthwaite dừng lại, mặt nhuộm đỏ niềm kiêu hãnh chiến thắng.

- Nếu không có ông thì sẽ không bao giờ tôi hiểu được- Satterthwaite nói tiếp giọng xúc động- Ở ông tôi tìm thấy một hiệu ứng thật kỳ lạ. Người ta thường chú ý đến sự việc mà chẳng cần biết chúng muốn nói lên sự thật gì. Ông thật khéo tay khi hướng mọi người đi đúng đường. Nhưng vẫn còn một điểm bí ẩn. Harwell chắc chắn đã rất vất vả để có thể « biến mất ». Sau vụ mất tích, tất cả cảnh sát Anh đã nhảy vào cuộc để tìm kiếm. Thực tế thì đơn giản nhất là trốn ngay tại lâu đài Ashley Grange, nếu như hẳn biết tự xoay sở.

- Tôi nghĩ là hẳn không thể nào trốn xa lâu đài Ashle Grange được- Quinn nhận định.

- Nhà của Mathias, ông muốn nói như vậy đúng không ? Ông Satterthwaite hỏi.

- Nhưng cảnh sát chắc đã lục tung chỗ này lên rồi.

- Nhiều lần nữa là khác, tôi nghĩ vậy- Quinn trả lời.

- Thế thì gã Mathias này...-ông Satterthwaite nhíu mày.

- Và cả bà Mathias nữa- Quinn tiếp.

Satterthwaite ngược nhìn ông bạn :

- Chúng đúng là nhóm trộm Clodinis. Nhóm trộm này có ba tên. Hai đứa con đóng vai Harwell và Eleanor Le Sueur. Nhưng còn mẹ chúng ? Chính là bà Mathias ư ? Trong trường hợp này...

- Mathias có phải là bị thấp khớp nặng không ?

Quinn tiếp tục đóng vai một người vô can chẳng biết gì.

- Đúng rồi !- Ông Satterthwaite kêu lên- Tôi biết rồi. Tôi tin là mình có thể diễn đạt được. Ông nghe nhé. Mathias ở đó một tháng. Trong thời gian này, Harwell và Eleanor đã bỏ ra mười lăm ngày để thực hiện cái gọi là tuần trăng mật, họ cùng nhau ở Luân Đôn. Đúng một tháng cho Mathias kịp hiện diện ở lâu đài Ashley Grange. Có nghĩa là Harwell không đi đâu hết. Một người có năng khiếu có thể đón tốt cả hai vai Harwell và Mathias. Và khi Harwell « tới » Kirlington Mallet thì Mathias đã kịp thời “bị” thấp khớp nặng và phải « đóng đinh » trên giường. Sự hiện diện của « bà Mathias » cũng là đối trá. Vai « bà Mathias » là không thể thiếu vì nếu không có nhân vật này thì lấy ai để đưa ra chứng cứ về việc Mathias nằm liệt giường ? Ông nói đúng. Harwell không trốn trong nhà của Mathias. Mà hẳn là Mathias. Sau khi dựng xong kịch bản về hai vợ chồng « nhà Mathias ». Le Sueur loan tin rằng tìm thấy chúng ở Essex. Sự thật thì chúng chẳng hề đi đâu hết...

Có tiếng gõ cửa và Masters rụt rè bước vào phòng :

- Xe của ngài đang đợi sẵn ở ngoài rồi ạ.

Ông Satterthwaite đứng dậy, cùng lúc, Quinn cũng bước tới cửa sổ và vén tấm ri đô lên.

- Bão đã tan- Quinn nói.

Satterthwaite mang găng tay vào:

- Tuần tới tôi có hẹn ăn tối với cảnh sát trưởng hạt Yard. Tôi sẽ nói với ông ta về phán đoán của mình.

- Thực ra muốn kiểm tra cũng không khó lắm. Chỉ cần so sánh catalogue bộ sưu tập của Eleanor Le Sueur với danh sách số vật quý đã bị lấy cắp mà cảnh sát Pháp đang lưu giữ là ra ngay thôi mà.

- Đúng rồi- Satterthwaite nói- Thế thì không may cho quý ngài Bradburn rồi. Nhưng...

- Tôi tin là ông ta đủ giàu để có thể chịu nổi sự mất mát

nhường ấy- Quinn tiếp lời.

Ông Satterthwaite bắt tay người bạn:

- Tạm biệt- Tôi không biết phải nói với ông như thế nào để diễn tả sự cảm kích về cuộc gặp ngẫu nhiên này. Ngày mai ông lại ra đi, phải không?

- Có thể là ngay tối nay. Nhiệm vụ của tôi ở đây đã kết thúc. Ông biết rồi đấy, tôi chỉ là một vị khách kỳ cục ghé qua đây thôi mà.

Ông Satterthwaite bỗng nhớ lại chính xác những từ đã từng được nghe trong buổi tối nay. Thật kỳ lạ. Ông rời khỏi phòng trọ để ra xe, ông lại nghe thấy giọng người đầu bếp hay chuyện:

- Một bí ẩn khủng khiếp- Anh ta nói. Vâng, một bí ẩn khủng khiếp.

Thực tế thì anh ta cũng phải thay từ “khủng khiếp” bằng một từ gì đó nghe có vẻ bớt bi kịch hơn. Vì sự thật thì chẳng có thần thám kịch nào xảy ra ở khu ngoại vi buồn tẻ này hết. Ông chủ quán và gã đầu bếp hay chuyện quả rõ khéo khi trầm trọng hoá vấn đề hù dọa những khách trọ đến đây. Chẳng gì khác hơn ngoài một vụ lừa đảo siêu hạng.

Ông Satterthwaite duỗi dài trong chiếc xe Limousine tiện nghi. Khom người lên phía trước để nhìn lại một lần nữa quán trọ, ông vẫn còn kịp thoáng thấy cô gái trẻ Mary đang bước xuống bậc thềm, trên đầu là chiếc biển hiệu đang kêu kèn kẹt.

- Giá như chỉ mình cô bé biết- Ông thì thầm- Nếu chỉ mình cô bé này biết những gì ta sắp làm cho cô...

Chiếc biển hiệu mang dòng chữ Belles and Motley vẫn đứng đưa nhè nhẹ trong gió.

Chương IV

Bàn tay của Chúa

Vị thẩm phán nói những lời cuối cùng với bồi thẩm đoàn:

- Thưa quý vị, vậy là tôi đã làm gần như xong phần việc của mình. Nhiệm vụ của các vị bây giờ là kiểm tra lại xem các bằng chứng có đủ để buộc tội bị cáo đã giết Vivien Barnaby. Các vị đã nghe các nhân chứng liên quan tới thời khắc vang lên tiếng súng nổ: không có sự mâu thuẫn nào. Các vị cũng biết rằng bức thư Vivien Barnaby viết cho bị cáo là vào đúng buổi sáng xảy ra vụ án, ngày thứ sáu, 13 tháng 9, vì thế mà bên bị thậm chí không hề có cố gắng nào để phủ nhận sự việc. Các vị cũng biết rõ là khi bị bắt, lúc đầu bị cáo không công nhận là đã đi đến Deering Hill: Sau đó, trước những chứng cứ của phía cảnh sát, anh ta mới chịu. Các vị cần cố kết luận về sự thay đổi 180 độ ấy. Trong vụ việc này, toà không có những chứng cứ rõ ràng, các vị phải đưa ra phán xét của chính các vị dựa trên những dự kiến về động cơ, phương tiện và hoàn cảnh của sự việc. Bên bị khẳng định có ai đó đã vào phòng hòa nhạc sau khi bị cáo ra khỏi đó và giết chết Vivien Barnaby bằng khẩu súng mà anh ta để lại vì một sự cầu thả mà chúng ta không tưởng tượng nổi. Các vị đã được nghe bị cáo giải thích vì sao anh ta mất tới nửa tiếng đồng hồ để trở về nhà. Nếu các vị không tin vào bản tường thuật sự việc của anh ta và nếu các vị tin chắc bằng cả tâm hồn và ý chí của các vị rằng chính anh ta là người đã chĩa súng bắn vào đầu Vivien Barnaby với âm mưu giết chết người này thì các vị tuyên bố khép tội anh ta. Ngược lại, nếu các vị còn có những hoài nghi xác đáng nhiệm vụ của các vị là xử cho anh ta trắng án. Bây giờ xin mời quý vị nghĩ để thảo luận.

Mất gần một tiếng đồng hồ, bồi thẩm đoàn đi đến bản án mà

tất cả mọi người chờ đợi: “có tội”.

Ông Satterthwaite rời tòa sau khi bản án được tuyên bố, mà y chau lại. Vốn dĩ ông không mấy quan tâm đến các vụ xử tội phạm như thế này. Nó mang tính hiếu kỳ, quá ư tế nhị để có thể tìm thấy cái gì đó hay ho trong những chi tiết vớ vẩn của một cái chết tầm thường. Nhưng vụ việc của Wylde thì không phải như vậy. Martin Wylde là người xứng đáng được gọi là “quý ngài” hơn thế nữa, anh ta đã từng có mối quan hệ quen biết cá nhân với nạn nhân, người vợ trẻ của ngài George Barnaby.

Mãi suy nghĩ, ông đã lên đến Holborn lúc nào, rồi bước vào những ngõ phố nghèo khổ, ngoắt ngoéo dẫn tới Soho. Có một nhà hàng nhỏ nằm trong những con phố ấy, được những người thuộc tầng lớp thượng lưu như Satterthwaite biết tiếng. Hẳn nhiên, giá cả ở đây đắt cắt cổ và chỉ dành cho giới khách sành ăn đến từ các cung điện buồn tẻ. Khung cảnh yên ả và hơi tối. Không có một phím nhạc jazz nào len được tới đây hòng khuấy động không gian êm đềm đó. Người phục vụ làm việc trong yên ắng tranh tối tranh sáng, đi qua đi lại với những chiếc khay đĩa bằng bạc, trang trọng như thể họ đang tham gia một nghi lễ thiêng liêng nào đó. Quán có tên gọi là Arlecchino.

Vẫn đang chìm đắm trong suy nghĩ, ông Satterthwaite bước vào quán, đi về phía chiếc bàn quen thuộc nằm ở một góc khuất nơi cuối phòng. Do cảnh trí mờ tối, mãi tới khi đến nơi ông mới thấy bàn đã có người, một người đàn ông cao gầy, tóc hung. Bóng tối che khuất khuôn mặt nhưng ánh sáng hắt lên từ một tấm kính màu khiến bộ, như bộ cánh của anh hề trong triều đình.

Ông Satterthwaite đang định quay, bỗng người khách lạ từ từ thay đổi tư thế. Và ông nhận ra người quen.

- Chúa ơi! – Satterthwaite kêu lên (ông già vốn thích cách biểu đạt cổ) – Đây là ngài Quinn đây mà!

Ông đã gặp Quinn ba lần và lần nào cũng để lại trong ông những ấn tượng sâu sắc. Một con người kỳ lạ, cái ông Quinn ấy, ông ấy luôn luôn sẵn lòng chỉ cho bạn thấy nét mới hoàn toàn

của sự việc mà bạn tưởng như đã biết rõ từ lâu.

Ông Satterthwaite rùng mình dễ chịu vì phấn khích. Ông biết lắm, trong cuộc đời này, ông tự giới hạn mình trong vai trò một khán giả; nhưng có đôi khi, được tiếp xúc với Quinn, ông lại ảo ảnh rằng mình là diễn viên, lại còn là diễn viên chính nữa.

Nụ cười làm khuôn mặt khô gầy của ông sáng lên.

- Thật ngạc nhiên quá! – Ông nói - Thật lòng là tôi ngạc nhiên lắm! Ông có thấy phiền, nếu tôi ngồi cùng không?

- Rất hân hạnh ! – Quinn nói – Ông thấy đấy, tôi còn chưa bắt đầu cơ mà.

Người quản lý từ trong bóng tối bước ra, đầy vẻ tôn kính – Satterthwaite gọi đồ theo thực đơn, đúng với cung cách một quý ông của những lâu đài quý phái. Viên quản lý rút lui với nụ cười tán thưởng kín đáo và anh bồi trẻ bắt đầu công việc của mình. Satterthwaite quay lại với Quinn.

- Tôi đến từ Old Bailey – Ông nói – Câu chuyện thật là buồn.

- Anh ta đã bị kết tội rồi à ? – Quinn hỏi ?

- Vâng, bồi thẩm đoàn chỉ mất có nửa giờ để kết án.

Quinn nghiêng đầu :

- Dựa trên các chứng cứ thì không thể tránh được kết cục đó.

- Nhưng mà ...

Ông Sartterthwaire ngáp ngừng. Quinn tiếp tục :

-Tuy nhiên, ông đứng về phía bị cáo chứ gì ? Có phải ông định nói vậy không ?

Vâng, có lẽ thế. Martin Wylde là một chàng trai tốt bụng. Tôi không thể hiểu nổi làm sao mà anh ta lại có thể gây ra tội ác như vậy. Nhưng phải thừa nhận rằng trong thời đại này, dù xét ở phương diện nào đi nữa, có một số thanh niên tự biến mình thành kẻ sát nhân bỉ ổi máu lạnh.

Quá nhiều nữa là đằng khác – Quinn thủng thảng nói, thoáng ngạc nhiên.

- Quá nhiều, đối với Martin Wylde. Ngay từ đầu, người ta đã có ý gán tội cho anh ta, hơn nữa còn thêm thắt vào câu chuyện, kiểu

tội ác do người đàn ông tìm cách vứt bỏ một người phụ nữ để cưới một người khác.

- Nếu người tin vào các phỏng đoán ... Ngài Satterthwaite nói giọng hoài nghi - À!- Quinn trở nên sôi nổi- Tôi sợ là mình không biết hết tất cả những phỏng đoán kia.

Ông Satterthwaite bỗng nhiên thấy mình lấy lại được sự tự tin. Một thứ tình cảm giống như sức mạnh tràn ngập trong ông, thôi thúc ông vào vai kịch.

- Tôi xin giải thích ngay đây. Ông cũng biết là tôi có quen gia đình Barnaby. Tôi hiểu rất rõ các tình tiết của sự việc. Qua tôi, ông sẽ biết cái gì là mặt trái của sự việc, sẽ nhìn nhận sự việc từ bản thân bên trong đó.

Quinn nghiêng người về phía trước:

- Nếu như có ai có thể chỉ cho tôi rõ thì đó chính là ngài Satterthwaite- Ông ta thì thầm và không quên mỉm cười khích lệ.

Satterthwaite níu cả hai tay vào bàn, cảm thấy mình trở nên lớn lao, hoan hỉ, bơi đi trong một trạng thái lạc ý thức. Lúc này ông là một nghệ sỹ, giản dị và tự nhiên như vốn dĩ là như thế, một nghệ sỹ với phương tiện để biểu đạt nghệ thuật là ngôn từ.

Ông mô tả một cách ngắn gọn chân dung cư dân ở Deering Hill. Ngài George Barbary đã giàm béo phì, rất tự hào về gia sản của mình, suốt đời lo lắng vì mọi thứ nhỏ nhặt. Ông ta lên giây đàn đồng hồ quả lắc của mình vào các chiều thứ sáu, tính toán các khoản chi dùng trong nhà vào các buổi sáng thứ ba, và tối tối tự mình đi kiểm tra xem cửa ra vào đã cài chốt kỹ càng chưa. Một người cẩn trọng.

Satterthwaite chuyển sang giới thiệu về bà Barnaby, Lời lẽ có vẻ dễ nghe hơn những vấn rất tỉ mỉ. ông mới chỉ gặp bà có một lần duy nhất nhưng đọng lại trong ông ấn tượng rõ nét và dai dẳng. Một con người sống động, nổi loạn, vẫn còn trẻ lắm. Một “bé gái” bị mất bầy: đó là hình ảnh ông Satterthwaite mô tả về Barnaby phu nhân.

- Cô ấy ghét ông ta, ông có hiểu không? Cô ấy lấy ông ta nhưng

không hề biết mình làm gì. Kết quả là...

Theo Satterthwaite thì đó là một phụ nữ đang tuyệt vọng, không còn tin vào bản thân cũng như vào sắc đẹp của mình nữa, mà không biết làm sao để thoát ra. Không có chút tài sản riêng, cô sống phụ thuộc hoàn toàn vào ông chồng già. Và cô ta rất ham sống. Ông Satterthwaite đặc biệt nhấn mạnh vào điểm này. Đó là sự pha trộn của tính nổi loạn, niềm ham sống mãnh liệt.

- Còn Martin Wylde- Ông Satterthwaite tiếp tục- Tôi chưa gặp bao giờ nhưng đã nghe nói về anh ta: làm nông nghiệp, sống cách Deering Hill khoảng một nghìn năm trăm mét. Mà quý bà Barnaby lại quan tâm đến nông nghiệp, hay ít ra là cũng có ý định như vậy. Theo thiên ý của tôi, thì đấy mới chỉ là hoàn cảnh thôi. Quý bà còn phải gặp được cơ hội chào hỏi có một không hai rồi bám lấy anh ta một cách tuyệt vọng, như một đứa trẻ con. Tóm lại nguồn cơn sự việc là vậy. Ta biết được diễn tiến tiếp theo nhờ vào bức thư được đọc ở toà. Wylde gìn giữ tất cả các bức thư mà Barnaby phu nhân viết cho anh. Ngược lại, cô ta không giữ bức thư nào của người tình cả. Nhưng nội dung các bức thư của quý bà chứng tỏ rằng Wylde bắt đầu chán mệnh phụ phu nhân rồi. Hơn thế, anh ta cũng nhận ra điều đó, và đi lại với một cô gái trẻ khác cũng sống trong làng Deering Hill- con gái vị bác sỹ. Có khi ông đã gặp cô ta ở phiên toà đấy. Mà không, ông đã bảo ông không ở toà mà. Vậy thì tôi phải kể cho ông nghe về cô ta. Đó là một cô gái tóc vàng, dịu dàng, có lẽ không được thông minh cho lắm. Một người rất trầm tĩnh. Và trung thực. Đáng quý nhất là đức tính trung thực.

Satterthwaite nhìn đối phương, chờ đợi một cử chỉ khích lệ. Quinn mỉm cười vẻ tán đồng. Ông nói tiếp:

- Chắc ông biết nội dung của bức thư cuối cùng mà bà Barnaby viết sáng ngày 13 tháng chín. Hoặc giả ông không được nghe đọc trong phiên xét xử thì ông đã đọc được trên các báo. Một bức thư với lời lẽ trách cứ đầy tuyệt vọng, phẫn nộ và đe dọa. Cuối thư cô van xin Martin Wylde hãy đến Deering Hill vào mười tám giờ

cùng ngày. “Em sẽ mở cửa phụ để không ai biết là anh đến. Em đợi anh trong phòng hoà nhạc.”

Satterthwaite dừng một lúc trước khi tiếp tục:

- Như ông cũng biết, khi bị bắt, Martin Wylde đã chối là không đi đến nhà bà Barnaby tối hôm đó. Anh ta khai rằng mang súng đi là để đi săn trong rừng. Nhưng trước những chứng cứ mà cảnh sát đưa ra, lời khai của anh ta không còn giá trị nữa. Thực ra người ta đã lấy được dấu vân tay của anh ta, ông còn nhớ chứ?- trên cánh cửa và ở một trong hai ly cốc tai tìm thấy trên bàn trong phòng hoà nhạc. Vậy là anh ta đổi lại lời khai rằng: anh ta có đến gặp bà Barnaby, họ đã cãi nhau kịch liệt nhưng cuối cùng anh ta cũng khiến quý bà bình tĩnh trở lại. Anh ta thề là đã để khẩu súng của mình ở bên ngoài, dựa nó vào tường, ngay cạnh cửa, khi tạm biệt bà Barnaby, khoảng sau mười tám giờ mười lăm một chút, bà vẫn còn sống và hoàn toàn khoẻ mạnh. Ngay sau đó anh ta quay trở về tới trang trại lúc mười tám giờ bốn mươi lăm. Mà anh ta chỉ phải đi có một nghìn năm trăm mét, như tôi đã kể với ông khi trước, nghĩa là anh ta không thể mất tới nửa tiếng đồng hồ. Còn về khẩu súng, anh ta khai là đã quên nó. Tất cả những điều đó thật khó nghe cho lọt tai...Tuy nhiên...

- Tuy nhiên sao?- Quinn hỏi.

- Theo tôi, không thể như thế được. Việc luật sư của toà không dựa vào lời chứng này là một sai lầm. Ông cũng biết, tôi rất hiểu đám thanh niên ở tuổi này, và tôi có thể nói với ông rằng những cảnh tượng như thế này làm họ rất rối trí, nhất là những anh chàng như Martin Wylde, hiền nhưng cục tính. Còn với đám đàn bà, sau trận cãi cọ dữ dội như vậy, rất có thể họ lại cảm thấy dễ chịu hơn và lấy lại được tinh thần. Cái đó được gọi là van an toàn, Nó làm giảm căng thẳng thần kinh. Nhưng tôi thì hình dung rất rõ một Martin Wylde đang dao động, chán chường và bất hạnh, đi lang thang mà quên hẳn đi mất khẩu súng anh ta đã dựng ở chân tường.

Ông Satterthwaite im lặng một lúc rồi tiếp:

- Dù sao thì điều đó cũng không còn mấy quan trọng nữa vì sau đây mọi sự đã quá rõ ràng. Chính xác là tiếng súng vang lên lúc mười tám giờ hai mươi phút. Tất cả gia nhân đều nghe thấy: bà nấu bếp, chị phụ bếp, ông bếp trưởng, người ở gái, chị phục vụ riêng của Barnaby phu nhân. Họ nằm rũ trên thành ghế phôi tơi. Tên sát nhân đã bỏ lại khẩu súng ngay cạnh đó, như thể nó không hề rời xa đích bắn của mình. Ít nhất là có hai viên đạn đã găm vào não.

Satterthwaite ngừng lại. Quinn hỏi với giọng dừng dưng:

- Chắc hẳn đám gia nhân đã đứng ra làm chứng?

- Vâng. Ông bếp trưởng đến hiện trường trước những người khác vài giây, song tất cả các lời khai đều giống nhau.

- Như thế có nghĩa là tất cả đều làm nhân chứng?- Quinn phác một cử chỉ rất có vẻ suy nghĩ- Không có ngoại lệ nào sao?

- Tới giờ tôi mới nhớ, người ở gái chỉ ra trình toà trong quá trình điều tra. Từ sau đó, hình như cô ta đi Canada thì phải.

- Tôi biết- Quinn nói.

Im lặng bao trùm. Có sự bất ổn nào đó làm xáo động không khí trong nhà hàng nhỏ bé này. Bất chợt ông Satterthwaite cảm thấy phải giữ thế đề phòng.

- Điều gì ngăn cản cô ta đi tới đó?- ông đột ngột hỏi.

- Điều gì đã buộc cô ta phải đi tới đó mới đúng, ông có nhầm lẫn không? -Quinn nhún vai hỏi lại.

Thật là kỳ, câu hỏi trái ngược hẳn với ý của ông Satterthwaite. Ông muốn tránh khéo ý ấy và muốn trở lại chuyện gia đình kia.

- Không có mấy điều khả nghi quanh cái chết. Thật ra, có vẻ như đám gia nhân biết rất ít các sự việc đã xảy ra. Không một ai ở trong nhà để chứng kiến tận mắt. Câu chuyện đã diễn ra khá lâu trước khi có một người trong bọn họ nghĩ ra là phải gọi điện cho cảnh sát, mà khi định gọi thì họ mới phát hiện ra điện thoại không dùng được nữa.

- Ra vậy! Điện thoại không dùng được nữa?

- Không.

Ông Satterthwaite bỗng tin rằng các sự kiện này có tầm quan trọng cốt yếu. Bằng một giọng chậm rãi, ông nói tiếp:

- Tất nhiên, có lẽ kẻ nào đó đã suy nghĩ cân nhắc để đặt nó ngoài tầm tay. Nhưng như thế cũng đâu để làm gì: cái chết đền gần như tức thì.

Quinn không nói gì. Ông Satterthwaite lại cho rằng lời giải thích của mình không được thuyết phục.

- Không có ai ngoài Wylde bị nghi ngờ. Theo nhu bị cáo xác nhận, anh ta ra khỏi toà nhà đúng ba phút sau khi súng nổ. Hơn nữa, còn ai khác có thể nổ súng ở đây nữa? Ngài George đang chơi bài bên hàng xóm. Ông ta ra khỏi nhà lúc mười tám giờ ba mươi và rời khỏi đó đúng lúc một gia nhân chạy tới báo cho ông hay tin dữ. Không nghi ngờ gì về điểm này được. Henry Thompson, viên thư ký của ngài George ngày hôm đó đang ở Luân Đôn và có cuộc gặp công vụ vào lúc tội ác xảy ra. Còn Sylvia Dale có chứng cứ ngoại phạm hoàn hảo, chứng tỏ không liên quan gì tới cái chết của bà Barnaby vì cô đang ở ga Deering Vale, đưa bạn lên chuyến tàu lúc mười tám giờ mười lăm. Còn lại chỉ có đám gia nhân. Không một ai trong số bọn họ có lý do để gây ra chuyện đó. Và lại, tất cả bọn họ chạy tới nơi xảy ra án mạng gần như cùng một lúc. Không, thủ phạm chỉ có thể là Martin Wylde.

Nhưng nghe giọng thì biết là ông không thoả mãn với kết luận kia.

Họ dùng bữa trong yên lặng. Quinn Không phải người thích ba hoa hào hức, còn Satterthwaite đã nói tất cả những gì ông cần nói. Sự yên lặng nghe chừng khó thở vì càng lúc ông Satterthwaite càng thấy không hài lòng trước thái độ trung lập của Quinn.

Đột nhiên, ông Satterthwaite dằn mạnh dao đĩa của mình xuống bàn.

- Nếu như chàng trai trẻ hoàn toàn vô tội thì sao? Ông nói- Vậy mà anh ta sẽ bị treo cổ!

Ông có vẻ rung động với ý nghĩ này. Quinn vẫn không nói gì.

- Thâm tâm thì tôi không...

Ông ngừng lại. Đáng ra phải nói hết câu thì ông lại hỏi một ý chẳng ăn nhập gì với câu chuyện từ nãy tới giờ:

- Có gì không bình thường trong việc người đàn bà đi Canada không?

Quinn ngẩng đầu lên, chẳng nói chẳng rằng.

- Tôi thậm chí không biết là cô ta ở vùng nào ở Canada- Satterthwaite nói tiếp với giọng gắt gỏng.

- Làm sao mà ông biết được điều đó?- Đối phương bắt đầu lên tiếng.

- À, là tôi nghĩ vậy. Chắc là ông bếp trưởng có biết việc này. Hoặc là viên thư ký Thompson.

- À, là tôi nghĩ vậy. Chắc là ông bếp trưởng có biết việc này. Hoặc là viên thư ký Thompson.

Satterthwaite lại im lặng. Khi ông lên tiếng, giọng ông nghe như năn nỉ:

- Thật sự thì những chuyện này không liên quan gì đến tôi...

- Vấn đề ở chỗ là chàng trai kia sẽ bị treo cổ trong ba tuần nữa.

- Phải rồi, nếu nói như vậy...vâng, đúng thế. Tôi hiểu điều ông định nói. Cái sống, cái chết. Rồi cả cô gái tội nghiệp kia nữa. Không phải tôi thiếu thiện chí nhưng thực ra thì có giúp ích được gì đâu? Tất cả chuyện này không phải là lố lăng sao? Thậm chí nếu tôi tìm được cô ta ở đâu... có khi tôi phải đích thân đi đến tận nơi!

Ông Satterthwaite có vẻ rất phiền lòng.

- Và tôi đang có ý định đi Riviera vào tuần sau- ông nói giọng đầy thương cảm.

Ánh mắt ông hướng về Mr Quinn, dường như van vỉ: "Làm ơn đừng nói là tôi nên đi"

- Chưa bao giờ ông đến Canada à?

- Chưa bao giờ.

- Đất nước này có nhiều điều rất thú vị.

Quinn ngả người trên ghế, châm thuốc hút. Đợi hết hơi thuốc,

ông thông thả nói:

- Thưa ngài Satterthwaite, ngài là một người giàu có, tôi biết chứ. Không phải tỷ phú nhưng ngài có thể cho phép mình làm gì đó, rất tùy hứng, mà không cần để ý đến chi phí cho việc đó. Cho tới bây giờ, ngài hài lòng với vị trí của một người đứng ngoài lề những thảm kịch và nỗi đau của con người. Đã bao giờ ngài có ý muốn được là người trong cuộc, được đóng một vai trò nào đấy trong tấn bi kịch đó? Có khi nào ngài tự tưởng tượng ra, dù trong nửa phút thôi, ngài nắm trong tay sự sống và cái chết? Ngài sẽ phán xử số phận của người khác như thế nào?

Satterthwaite cúi người về phía trước. Ông lại cảm nhận được nhiệt tình sôi sục đã xâm chiếm con người mình:

- Ý ông là liệu tôi có đi khắp mọi nơi ở Canada không ấy à?

Quinn mỉm cười nhẹ nhàng đáp lời:

- Ồ, chính là ông tự nêu ý đó đấy chứ đâu phải tôi.

- Ông không nên tránh né như vậy- Satterthwaite phản đối- Mỗi khi tôi gặp ông trên con đường mình đi...

Satterthwaite dừng lại.

- Thì sao kia?- Quinn khuyến khích.

- Ông có điều gì đó thật đặc biệt mà tôi không hiểu, mà có khi không bao giờ tôi có thể hiểu nổi. Lần cuối cùng tôi gặp ông...

- ...Một buổi tối ở Saint- Jean.

Ông Satterthwaite rùng mình, như thể những gì mà người đàn ông trước mặt vừa thốt ra kia chứa đựng một dấu hiệu nào đó mà ông không hiểu rõ.

- Có đúng là buổi tối ở Saint-Jean không?- Ông hỏi đầy bối rối.

- Đúng. Nhưng đã qua rồi. Và không có gì đáng nói chứ?

Satterthwaite cảm thấy rõ ràng những điều ẩn ý sau lời nói kia như đang trượt trên ngón tay mình. Ông trả lời với giọng trang trọng:

- Nếu ông nói vậy...Khi từ Canada về...(ông ngừng lời, vẻ lúng túng), tôi...tôi rất mong được gặp lại ông.

- Nhưng mà tôi không có địa chỉ cố định- Quinn nói giọng đầy

tiếc rẻ- Tuy nhiên, tôi thường xuyên tới đây. Nếu ông cũng là khách quen ở đây thì chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau nơi này thôi.

Rồi họ thân ái chia tay nhau.

Đầy phần khích, ông Satterthwaite vội vã đến văn phòng hãng Cook để hỏi ngày khởi hành các chuyến tàu đi Canada. Rồi gọi điện cho Deering Hill. Trả lời ông là giọng nữ nhận tôn kính của ông bếp trưởng.

- Tôi xin tự giới thiệu, tôi là Satterthwaite... làm việc cho một văn phòng luật sư. Tôi muốn hỏi một vài thông tin về một cô hầu trẻ làm việc chỗ các ông chưa lâu.

- Thưa ngài, có phải là Louisa không? Louisa Bullard?

- Đúng cô gái ấy đấy- Satterthwaite nói- Rất cảm ơn ông cho biết thông tin.

- Tôi rất tiếc thưa ông, cô ấy không còn ở trong nước nữa mà đã đi Canada cách đây sáu tháng rồi.

- Ông làm ơn cho tôi xin địa chỉ của cô ấy ở bên đó?

Nhưng ông bếp trưởng không biết, ông chỉ nghe loáng thoáng đó là một làng ở miền núi, tên kiểu Ê-cốt. Phải rồi, Banff. Tất nhiên là đám gia nhân trong nhà cũng rất muốn biết tin tức về cô nhưng Louisa không hề viết thư cũng chẳng để lại địa chỉ.

Satterthwaite cảm ơn rồi gác máy. Ông không hề nhụt chí; thấy rõ cảm giác phiêu lưu tràn ngập tâm tưởng. Ông sẽ đi Banff, sẽ kết thúc cuộc hành trình khi tìm ra Louisa Bullard, nếu cô ta ở đó.

Satterthwaite rất hài lòng, chuyến đi sẽ mang đến cho ông đôi điều ngạc nhiên. Đã bao năm nay ông không đi chuyến nào dài ngày như vậy. La Riviera, Le Touquet, Deauville và Ecosse: những địa danh mới quen thuộc làm sao. Giờ đây, tinh thần của chuyến vượt biển còn là nắm giữ một nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Nếu những người đồng hành mà biết được mục đích của cuộc kiếm tìm, chắc chắn họ sẽ cho điều đó là ngớ ngẩn hết chỗ nói. Hẳn nhiên rồi, vì họ đâu có biết “Ngài Quinn”.

Khi tới Banff, các kế hoạch của ông không gặp phải bất kỳ trở

ngại nào. Louisa Bullard làm việc ở Đại khách sạn trong vùng. Mười hai giờ sau khi đến nơi, Satterthwaite đã gặp được cô gái.

Đó là một phụ nữ chừng ba mươi tuổi, vẻ bực nhược dù dáng vóc rất cao lớn. Mái tóc màu hạt dẻ xoắn tít, đôi mắt cũng màu hạt dẻ nhìn thẳng. Theo ông, cô ta có vẻ hơi khờ khạo nhưng hoàn toàn có thể tin tưởng được.

Louisa Bullard tin lời ông ngay khi ông nói mình có nhiệm vụ thu thập thông tin đầy đủ về bi kịch ở Deering Hill. Cô nói:

- Tôi đã đọc được trên báo thấy Martin Wylde bị kết tội. Thật không hay chút nào!

Cô ta không có vẻ gì là ngạc nhiên về thảm kịch xảy ra.

- Một chàng trai dễ thương nhưng lại có một kết cục buồn. Tôi không định nói xấu người đã chết nhưng anh ta chỉ muốn chống lại việc quý bà dắt mũi anh ta thôi. Bà thì lại không muốn buông tha cho anh ta. Kết cục, cả hai đều đã bị trừng phạt. Khi tôi còn bé, có một bài khoá treo trên tường trong phòng tôi viết: “Không được nhạo cười thượng đế”. Đây là chân lý đấy! Tôi đã biết chắc là thế nào cũng xảy ra chuyện, mà đúng thế thật.

- Cô biết gì về chuyện này?

- Lúc đó tôi đang thay quần áo trong phòng mình, lơ đãng nhìn qua cửa sổ. Một con tàu chạy ngang qua, rồi- ông có tin hay không thì tùy- làn khói trắng thoát ra từ ống khói đầu tàu có hình một bàn tay khổng lồ. Một bàn tay màu trắng in hình trên nền trời đỏ rực. Những ngón tay quắp lại như muốn nắm lấy vật gì đó. Tôi không khỏi liên tưởng mà tự nhủ: “Đây là dấu hiệu của bất hạnh sẽ đến...”. Và thực sự thì đúng lúc ấy tôi nghe thấy tiếng súng nổ. Vừa nghĩ “thôi, thế là xong” tôi vừa chạy vội xuống dưới nhà, gặp Carrie và những người khác ở đại sảnh. Bước vào phòng nhạc, chúng tôi thấy bà ấy ở đó, đầu đầy máu...Thật là kinh khủng. Tôi vội vàng đi báo cho ngài George nhưng ông ấy hình như không để ý gì đến cảnh tượng đã diễn ra. Ngày hôm ấy là ngày của bất hạnh. Tôi cảm nhận được rõ rệt điều đó ngay từ lúc sáng. Cũng không quá ư kì lạ vì hôm đó là thứ sáu ngày 13...

Ông Satterthwaite kiên nhẫn lắng nghe cô Louisa vẫn đang tiếp tục nói với giọng đều đều. Mất khá nhiều lần nhắc nhở, đặt nhiều câu hỏi cụ thể về vụ án, ông hướng thẳng cô ta vào chủ đề chính của vấn đề. Cuối cùng ông phải tự nhận là mình đã bị khuất phục. Louisa Bullard đã kể cho ông nghe tất cả những gì cô ta biết, lời kể của cô ta rất rõ ràng, cụ thể.

Tuy thế, ông cũng phát hiện ra một điểm quan trọng: công việc mới mà cô đang làm là do ông Thompson, thư ký của ngài George giới thiệu. Cô đã đồng ý đi làm vì được trả lương rất cao, cho dù buộc phải rời Anh quốc đi xa thật xa. Có một ông Denman nào đó đã chuẩn bị tất cả những việc cần thiết, đồng thời dặn cô không được viết thư cho bất kỳ gia nhân nào ở Anh, nếu không muốn “có rắc rối với phòng xuất nhập cảnh”. Lưu ý là cô Louisa đã đồng ý mà không hỏi một câu nào.

Mức lương mà cô Louisa có nói quá cao đến độ ông Satterthwaite thấy thật sự sửng sốt. Sau một hồi lưỡng lự, ông quyết định đi gặp ngài Denman nổi tiếng kia.

Không có gì khó khăn lắm để lấy tin tức từ ông Denman. Ông này tình cờ gặp Henry Thompson ở Luân Đôn và có được ông ta giúp cho ít việc. Vào tháng chín, ông thư ký kia viết thư cho ông giải thích rằng ông chủ của mình muốn cô Louisa Bullard xuất ngoại vì những lý do cá nhân. Liệu ngài Denman có thể giúp sắp xếp cho cô ta công việc nào đó không? Kèm theo bức thư là một khoản tiền đủ để trả thêm vào mức lương mà ông đã đề xuất.

- Tôi nghĩ câu chuyện khá rối rắm- Ngài Denman vừa nói vừa uể oải ngả người trên ghế- Cô ta có vẻ tốt tính.

Về phần mình, Satterthwaite lại không thấy đây là câu chuyện dây cà dây muống mà ông đoán chắc Louisa Bullard không phải là đồ chơi nhất thời của ngài George Barnaby. Nhưng vì lý do gì mà phải rời xa cô? Ai là người đã bày ra chuyện này? Chính là ngài George, nhưng thông qua Thompson? Hay anh thư ký kia đã lợi dụng danh nghĩa của ông chủ?

Satterthwaite trở về, trong lòng cứ lẩn cấn mãi, lại thêm cảm

giác thất vọng và thất bại, vì chuyến đi không mang lại điều gì. Ngay hôm sau, ông tìm đến quán L' Arlenchino. Hơn cả mong đợi, ông nhận ra gương mặt thân quen của Quinn nơi cuối phòng, nụ cười cởi mở, sáng rỡ.

- Vậy đấy! Giờ thì ông có thể huênh hoang vì đã xỏ mũi được tôi rồi đấy. Satterthwaite vừa nói vừa vờ tay quét bụi, làm tôi đuổi theo những cái vớ vẩn.

Quinn nhướn đôi lông mày:

- Sao lại là tôi? Chính ông đề xướng ý tưởng đó chứ?

- Đâu cần biết ai là người khơi mào, nhưng tóm lại chuyến đi là công cốc. Louisa Bullard chẳng biết gì mà nói.

Rồi ông Satterthwaite kể lại chi tiết cuộc chuyện trò với cô hầu gái và với ông Denman. Quinn lặng yên nghe.

- Nói gì thì nói, cũng không hẳn là không có manh mối gì. Người ta hẳn phải nghĩ nát óc trước khi chịu cách xa Louisa Bullard. Nhưng vì sao kia? Tôi nghĩ mãi vẫn không ra.

- Không nghĩ ra ư?- Quinn hỏi giọng thẽ thọt lấy lòng khiến ông Satterthwaite đỏ cả mặt.

- Không lẽ ông cho là tôi không khéo hỏi? nhưng xin bảo đảm là tôi đã khiến cô ta kể đi kể lại câu chuyện. Làm sao có thể đổ lỗi cho tôi nếu không có được những thông tin cần thiết.

- Thế ông có chắc là ta không tìm được manh mối gì không?- Quinn hỏi.

Bị bất ngờ, Satterthwaite đưa mắt nhìn Quinn, bắt gặp ánh nhìn buồn bã và đầy giễu cợt đã thân thuộc với ông lắm lắm. Ông lắc đầu, rồi mãi đuổi theo bao ý nghĩ.

Quinn tiếp chuyện, giọng khác hẳn:

- Một ngày gần thôi, ông sẽ họa lên bức tranh hoàn hảo về các nhân vật trong câu chuyện này. Mới có vài từ nhưng hình ảnh của họ hiện lên sắc nét như thể một bức điêu khắc. Cũng theo cách ấy, ông mô tả lại ngôi nhà tôi nghe xem nào. Không ai để ý đến nó cả.

Ông Satterthwaite được khích lệ.

- Deering Hill...? Một ngôi nhà như chúng ta vẫn thấy, tường gạch đỏ lô nhô cửa sổ. Trông qua thấy vẻ bình thường nhưng bên trong rất tiện nghi. Ngôi nhà không lớn lắm, chừng độ một hecta đất. Những ngôi nhà quanh cái sân golf cho mấy người giàu đều giống nhau. Nhà được bài trí như khách sạn: các phòng toát lên vẻ sang trọng nhờ các bồn tắm, lavabo- nước nóng lạnh, những bộ chân nến mạ vàng. Dù tiện nghi thật đấy nhưng phỏng có giá trị gì vì ngôi nhà tọa trấn điền thôn. Mà Luân Đôn lại chỉ cách đó có ba mươi cây số.

Quinn chăm chú lắng nghe.

- Đường sắt không được thuận tiện lắm phải không?

- Sai rồi- Satterthwaite bắt vào ngay- Hè năm ngoái tôi có về đây nghỉ nên biết chứ, đi từ Luân Đôn về rất dễ dàng. Giờ nào cũng có tàu khởi hành từ Waterloo, từ sáng đến hai mươi hai giờ bốn mươi tám phút.

- Đi bao lâu thì đến Deering Hill?

- Bốn mươi phút.

- Đúng rồi, lẽ ra tôi phải nhớ tới điều này chứ- Quinn ra ý ngắt lời- Trong một buổi tối đáng nhớ ấy, cô Dale đã đi với một cô bạn lên chuyến tàu lúc mười tám giờ hai mươi tám phút đúng không?

Ông Satterthwaite vẫn lặng yên. Bất chợt ông nhớ tới khúc mắc chưa có lời đáp của mình. Cuối cùng ông lên tiếng:

- Vừa rồi, khi hỏi tôi có chắc là ta không lấy được tin không hẳn là ông có ý gì chứ?

Câu hỏi rất chần chừ và khó nhưng Quinn không nao núng:

- Tôi tự hỏi, không biết ông có phải người cầu toàn không thôi. Không lẽ ông không thấy việc Louisa Bullard phải rời xa nước Anh đã được cân nhắc rất kỹ? Hẳn phải có lý do rồi. Mà lý do phải bộc lộ trong những câu chuyện cô ấy kể với ông.

- Phải rồi, cô ta đã nói gì? - Ông Satterthwaite suy luận- Nếu là nhân chứng trước tòa, cô ta nói gì đây?

- Có thể là cô ta sẽ kể lại những gì nhìn thấy.

- Mà cô ấy thấy gì?

- Một dấu hiệu trên trời.

Ông Satterthwaite nhìn Quinn sửng sờ.

- Ông nghĩ đến cả điều phi lý ấy? Rằng đó là bàn tay của Chúa trời?

- Dựa vào những điều chúng ta biết, đó có thể là bàn tay của Chúa lắm chứ.

Sự tò mò của ông Satterthwaite rõ ràng là bị kích thích ghê gớm trước cách nói nghiêm trang của ông bạn. Ông phản đối:

- Thật vô lý! Chính cô ta đã nói đó là khói tàu kia mà.

- Con tàu này đi Luân Đôn hay từ Luân Đôn tới? – Quinn thì thào.

- Giờ nào cũng có tàu đi Luân Đôn, lúc kim dài đồng hồ chỉ số mười. Vậy đương nhiên đó phải là tàu từ Luân Đôn đến, chuyến tàu mười tám giờ hai mươi tám phút...Không đúng, như vậy cũng không hợp lý vì cô hầu gái khẳng định là nghe thấy tiếng súng ngay sau đó, mà ta đều biết súng nổ lúc mười tám giờ hai mươi phút. Chắc chắn là con tàu không thể đến sớm mười phút được.

- Có thể lắm chứ, ông chẳng nói đây là miền quê còn gì?- Quinn thuyết phục.

Ông Satterthwaite nhìn thẳng vào Quinn, giọng tròng xuống:

- Có thể đó là tàu chở hàng, nhưng nếu thế thì...

- Thì việc đưa Louisa Bullard đi Canada không có ích lợi gì cả- Quinn nói tiếp vào- Đồng ý.

Ông Satterthwaite dăm dăm nhìn Quinn, chậm rãi nói từng tiếng rõ ràng:

- Chuyến tàu lúc mười tám giờ hai mươi tám phút... Nhưng, nếu súng nổ vào lúc đó, tại sao tất cả đều khẳng định tiếng nổ vang lên trước đó?

- Đương nhiên là đồng hồ bị chậm.

- Tất cả sao?- ông Satterthwaite kêu lên đầy nghi hoặc- ông muốn nói có sự trùng hợp!

- Tôi không nghĩ đó là sự trùng hợp- Quinn chữa lại- Tôi nghĩ đến vụ giết người đã xảy ra vào một ngày thứ sáu.

- Thế thì sao?

- Chính ông đã nói là ngài George lên giây đồng hồ vào mỗi chiều thứ sáu- Quinn giải thích.

Sững sờ trước phát hiện soi sáng trí não mình, ông Satterthwaite thì thầm, gần như nín thở:

- Ông ta đã chỉnh đồng hồ chậm mười phút...rồi đi chơi bài. Có thể ông ta đã xem bức thư mà cô vợ vừa viết cho Martin Wylde sáng hôm đó...Phía rồi, chắc chắn là ông ta đã xem. Ông ta rời chiếu bạc lúc mười tám giờ ba mươi phút, lấy đi khẩu súng mà Martin dựa vào tường gần cửa; sau đó quay về nhà giết vợ từ phía sau, rồi trở ra, quẳng khẩu súng vào bụi rậm chỗ mà sau này người ta tìm thấy vật chứng, khi gia nhân chạy sang hàng xóm để báo tin, anh ta có thể tin là ngài George vừa rời khỏi đó. Nhưng ...người ta giải thích ra sao về sự cố điện thoại? À mà tôi hiểu rồi: Ông ta cắt điện thoại để không ai gọi cho cảnh sát được và cảnh sát thừa sức ghi lại giờ gọi điện. Bây giờ sự vụ sẽ đổ lên đầu Wylde. Anh chàng ra khỏi nhà lúc mười tám giờ hai mươi phút, mà không, lúc mười tám giờ hai mươi phút, rảo bước từ tốn, đến nhà ngài George lúc mười tám giờ bốn mươi năm. Đúng thế, mọi việc rõ ràng. Còn duy nhất một sự đe dọa là Louisa và những chuyện mê tín của cô ấy. Ai đó có thể nghĩ ra chuyến tàu và thế là âm mưu hoàn hảo của ngài George bị lật tẩy.

- Rất hùng biện- Quinn bình luận.

Satterthwaite quay lại, ngượng ngịu.

- Sự việc là vậy, nhưng bây giờ làm sao để giải quyết đây?

- Nên chẳng chúng ta đi gặp Sylvia Dale- Quinn nói.

- Nhưng tôi đã nói với anh rồi đấy- Satterthwaite bĩu môi ngờ vực- Tôi thấy cô ấy không mấy thông minh.

- Nhưng ngược lại- Ông bố và mấy ông anh của cô ấy luôn sẵn lòng.

- Đúng thế, ông Satterthwaite đồng tình.

Lát sau, ông kể lại toàn bộ câu chuyện cho cô gái trẻ nghe. Cô chăm chú nghe, không hỏi câu nào, khi ông ngừng kể, cô ngẩng

đầu lên.

- Tôi cần một xe taxi. Ngay lập tức.

- Cháu định làm gì vậy?

- Cháu đi tìm ông George Barnaby.

- Không được đâu. Cách đó không hay đâu. Nghe bác này...

Ông rảo bước theo cô can ngăn nhưng cô không nghe. Cô để ông lên xe cùng mình nhưng giả điếc trước mọi lời lẽ của ông. Vào trong thành phố, cô để ông đợi trong xe còn mình vào văn phòng ông George.

Nửa giờ sau cô trở ra, mệt mỏi. Vẻ sáng rỡ biến mất thay vào đó là nét xanh xao nhu bông hoa không cảm nước. Ông Satterthwaite ân cần đón cô.

- Cháu đã làm đúng- Vừa ngả người ra ghế cô vừa thì thầm, mắt khép nhẹ.

- Cháu bảo sao cơ?- Ông kêu lên ngạc nhiên- Cháu đã làm gì, nói gì thế?

Cô gái hơi nhồm dậm.

- Cháu bảo là Louisa Bullard đã tới đồn cảnh sát khai báo rồi, cảnh sát đã tìm được những nhân chứng nhìn thấy ông ấy vào nhà sau mười tám giờ ba mươi phút và trở ra sau đó một lát; là mọi chuyện hồng rồi. Tới lúc đó, ông ta suy sụp. Cháu bảo vẫn còn thời gian để trốn, rằng cảnh sát sẽ không tới đây trước một giờ. Và nếu ông ta viết bản tự thú tội giết chết Vivien, cháu sẽ không làm gì. ngược lại nếu ông ta từ chối, cháu sẽ loan báo sự thật cho tất cả mọi người trong toà nhà này biết. Ông ta hoảng loạn đến mức không còn biết phải làm gì nữa, ký vào bản nhận tội mà không buồn xem lại.

Cô đưa cho ông tờ giấy.

- Bác cầm lấy đi. Bác biết phải làm sao để trả tự do cho Martin mà.

- Đây đúng là chữ ký của ông ta- Ông Satterthwaite kêu lên sửng sốt.

- Bác vẫn biết ông ta là người hơi đần mà- Thoáng chút suy

nghĩ cô nói thêm- mà cháu cũng thế. Nhờ vậy mà cháu hiểu được phản ứng của những kẻ ngu ngốc. Con người là vậy, khi hoảng hốt thì làm những điều không được phép để rồi sau đó ăn năn.

Cô rùng mình. Ông Satterthwaite nắm lấy tay cô.

- Cháu phải lấy lại sức đã. Vừa may đã đến L'Arlecchino, đây là một quán ăn ưa thích của bác, cháu đã bao giờ đến nơi này chưa?

Cô gái lắc đầu.

Ông Satterthwaite ra đầu bảo lái xe đỗ lại. Họ bước vào quán. Lòng chứa chan hi vọng. ông đưa cô tới chiếc bàn nơi cuối phòng nhưng không có ai ngồi đó cả.

Sylvia Dale nhận thấy vẻ thất vọng của ông. Cô hỏi:

- Bác sao thế?

- Không sao. À mà có. Ít nhiều bác cũng mong gặp một người bạn. Nhưng không sao. Có thể một hôm nào đó, bác sẽ gặp lại anh ta...

Chương V

Đêm ở Monte - Carlo

Ông Satterthwaite đang tận hưởng ánh nắng mặt trời ở Monte-Carlo. Năm nào cũng vậy, cứ đến ngày chủ nhật thứ hai của tháng giêng là ông tạm biệt nước Anh sang Bờ biển Ngà. Ông đúng hẹn như con chim én báo hiệu mùa xuân sang, Đến tháng tư, ông về nước, ở lại Luân Đôn cả tháng năm và tháng sáu, bao giờ cũng nhớ tới Ascot. Sau khi tham dự trận đấu giữa Eton-Harow, ông thăm thú bè bạn ở nông thôn rồi đi tĩnh dưỡng ở Deauville hay Touquet. Tháng chín và tháng mười, phần lớn thời gian dành để đi săn trước khi trở về Luân Đôn và ở lại đó cho đến hết năm. Ông quen tất cả mọi người ở những nơi ông đến, và đương nhiên họ cũng biết ông cả.

Sáng hôm nay, ông thấy trong người không được thoải mái. Khu vườn trông ra mặt biển mênh mông xanh ngắt vẫn lấp lánh như mọi ngày nhưng con người khiến cảnh tượng xấu đi, vì ông thấy họ thật khó coi và thô kệch. Thì vẫn có những kẻ ham vui không cưỡng lại được sự quyến rũ của tấm thảm xanh dương ấy, họ góp phần tôn thêm giá trị của bức tranh. Nhưng vẫn còn thiếu, là thiếu cái hồn, những gì mà người ta gọi là tinh túy trong bức tranh quen thuộc kia.

Ông Satterthwaite ưu tư lắm lắm. *“Ta bắt gặp đủ mọi loại người ở đây, có bao nhiêu người trong số kia chưa từng dám tưởng tượng có một ngày họ tới được nơi này? Còn mình ngày một già đi...Đám trẻ đang phát lên giờ đổ xô về Thụy Sĩ.”*

Đi đâu rồi những ngài nam tước, bá tước thanh lịch, những đại công tước và các bậc thân vương quyền quý? Tính đến ngày hôm nay, vị thân vương duy nhất mà ông còn được gặp là một con người coi thang máy trong một khách sạn tầm tầm. Còn các

“quý bà” xinh đẹp và giàu có nay ra sao? Các bà vẫn ở trên đời nhưng còn ít lắm.

Ông Satterthwaite là một kẻ gàn dở đang quan sát cái mà người ta vẫn gọi là cuộc đời, nhưng lại thích nhìn nhận sự việc theo chiều sâu sắc màu. Sự buồn chán choán lấy ông. Các giá trị đổi thay...mà ông thì già mất rồi, không đủ sức theo kịp trào lưu.

Ông đắm chìm trong suy tưởng. Và nhận ra bà bá tước Czarnova đang đi tới. Đã bao năm nay năm nào ông cũng gặp bà ở Monte- Carlo. Lần đầu tiên, bà là phu nhân một đại công tước. Lần sau là phu nhân một bá tước người Áo. Lần kế tiếp bà kết bạn với những người Do Thái: Những người đàn ông có cái mũi khoằm, nước da vàng bủng và các món đồ trang sức quái dị. Từ một hai năm nay người ta lại thấy bà đi với đám thanh niên, chủ yếu là các cậu choai choai.

Sáng hôm nay, bà khoắc tay một chàng trai còn rất trẻ đi dạo. Ông Satterthwaite còn biết anh ta, trông cảnh ấy thì trong lòng thấy không đành. Franklin Rugge là một người Mỹ đặc sệt phong cách vùng Trung Đông. Cởi mở, ít học nhưng dễ thương, ở anh ta là sự pha trộn kỳ lạ giữa một thiên tính minh mẫn và chất duy tâm. Anh ta đến Monte-Carlo cùn một đám thanh niên nam nữ, lần đầu tiên đến châu Âu nhưng họ chẳng ngại ngần lớn tiếng phê phán hay ngợi khen.

Nhìn chung, đám thanh niên với mấy người Anh ở cùng khách sạn không ưa gì nhau. Nhưng Satterthwaite thì khác, ông đã đi đây đó nhiều, ông nhìn họ với nhiều thiện cảm, yêu mến sự thẳng thắn và mạnh mẽ của họ, dù đôi khi ông cũng không chịu nổi những câu nói cẩu thả sai cú pháp của những người trẻ này.

Theo ông, bà bá tước Czarnova và anh chàng Franklin chẳng hợp nhau tí nào.

Ông lịch sự ngả mũ chào họ khi họ tới gần, bà bá tước nghiêng đầu duyên dáng chào đáp lại. Bà ấy cao dong dỏng, gọn gàng. Tóc đen, mắt đen, cứ như thể chưa bao giờ tạo hóa vẽ lên đôi mày, đôi mi đen diệu kỳ đến vậy. Làn da mịn màng với lớp kem thoa

không một khiếm khuyết. Ấy, không còn lạ gì phụ nữ nhưng ông Satterthwaite cũng thăm phục nghệ thuật trang điểm của bà bá tước. Hơn bao giờ hết, những vàng thối thanh tao nhấn thêm nét đẹp của đôi mắt. Cánh môi tô son màu đỏ đậm huyền bí, không phô sắc đỏ sẫm hay rói tươi. Phục sức đen trắng của bà hôm nay rất ấn tượng, thêm chiếc dù xinh xinh rực đỏ tôn da.

Franklin có vẻ hạnh phúc và hài lòng.

"*Một chàng ngốc cứ tự phỉnh phờ mình*", ông Satterthwaite nhủ thầm, "*mà dù gì thì cũng là chuyện người đời, ta quan tâm mà chi. Thời trẻ ta cũng vậy thôi, để bây giờ mới hiểu được đôi điều.*"

Nhưng cứ có một cô gái xinh đẹp trong đám người Mỹ kia không thích gì câu chuyện giữa Franklin Rudge với bà bá tước.

Khi quay về ông Satterthwaite gặp cô trên lối đi, đứng ngay trước ông. Cô diện bộ cánh rất vừa vặn, sơ mi bằng mút-xơ-lin trắng, đôi giày hợp thời trang, tay cầm quyển sách hướng dẫn. Có không ít thiếu nữ Mỹ khi tới Paris ăn vận theo kiểu nữ hoàng Saba; nhưng Elizabeth Martin không ở trong số ấy. Cô hấp thụ văn hóa châu Âu thật sự nghiêm túc, và tìm cách ứng dụng ngay. Say mê nghệ thuật và văn hóa, cô rất biết cách sử dụng tiền cho niềm đam mê ấy.

Nhưng ông Satterthwaite chưa bao giờ nghĩ rằng cô gái được dạy dỗ hay có khả năng để cảm thụ nghệ thuật. Cô ta còn trẻ quá.

- Chào ông Satterthwaite - Elizabeth chào - Ông có gặp Franklin... À, anh Rudge không?

- Cậu ta vừa mới đi qua đây mấy phút.

- Chắc là đi với bà bạn bá tước phải không ông - Cô hỏi giọng khô khan.

- Ừ...với bà bá tước - Cuối cùng ông thừa nhận.

- Bà bá tước này làm tôi mất hứng - Cô bỗng cất giọng lạnh lót

- Franklin như phát cuồng vì bà ta, mà vì cái gì đâu cơ chứ!

- Bà ấy là một thương gia khá dễ chịu - Ông e dè.

- Ông quen bà ấy à?

- Chút ít thôi.

- Franklin làm tôi thấy không yên lòng. Thường thì đám con trai có định hướng tốt. Chưa bao giờ tôi nghĩ anh ấy chạy theo người đang bà có nhan sắc mê hoặc kia. Anh ấy thậm chí chẳng buồn cho vào đầu cái gì, còn nổi khùng khi người khác khuyên giải. Bà ấy có phải là bà bá tước thật sự không ạ?

- Tôi cũng không rõ lắm. Nhưng chắc là thế.

- Rõ là câu trả lời kiểu Anh- Elizabeth thốt lên - Nếu ở Sargon Spring chỗ chúng tôi, bà ấy sẽ có một vai hề xiếc ấn tượng.

Satterthwaite không phản đối cô gái, nhưng nhắc cô rằng họ đang ở công quốc Monaco. Ở đây, bà bá tước trang phục khéo hơn cô Martin nhiều.

Họ im lặng. Rồi Elizabeth đi về phía sông bạc. Ông ngồi xuống một chiếc ghế đá. Lát sau, Franklin quay trở lại. Anh ra rất phấn khởi.

- Ông không biết là tôi vui tới cỡ nào đâu - Anh ta hồ hởi - Thế mới gọi là sống chứ,...một cuộc sống làm thay đổi cả người Mỹ chúng tôi.

Ông già quay lại, khuôn mặt đăm chiêu.

- Cuộc đời ở đâu cũng na ná như nhau cả - Ông nói giọng uể oải - Có điều cái toa-lét thì mỗi nơi có khác đi một ít.

Franklin tròn mắt nhìn ông.

- Ông bảo sao cơ?

- Không có gì cả. Là vì anh còn cả một chặng đường rất dài phải vượt qua. Xin lỗi anh nhé, những ông già ở tuổi tôi cứ hay có thói quen lên lớp người khác.

Rudge phá lên cười, phô hàm răng đẹp hoàn hảo.

- Ồ, không sao. Thật ra, tôi vô cùng thất vọng khi đến casino. Tôi nghĩ nó khá hơn kia, một không gian hứng hực. Nhưng nó buồn tẻ và bản thủ quá.

- Với những kẻ đắm chìm trong trò chơi này, đó là cả chuyện sống hay chết nhưng nó lại chẳng có gì ấn tượng. Sách vở thì vẫn hay ho chứ không như đời thực.

Chàng thanh niên lắc đầu đồng tính.

- Hẳn ông là người có tiếng tăm trong giới thượng lưu? - Anh rụt rè hỏi, rất thật thà, để làm người khác phải phật ý vì câu hỏi - Ý tôi là ông làm bạn với các nam tước, bá tước?

- Quả cũng có. Và tôi kết bạn cả với người Do Thái, người Bồ Đào Nha, người Hy Lạp, người Ac-hen-ti-na.

- Ồ!

- Đơn giản vì tôi trưởng thành trong xã hội Anh mà.

Frankli Rudge tư lự.

- Vậy chắc ông biết bà bá tước Czarnova? - Franklin hỏi.

- Chút ít thôi - Ông trả lời y như đã nói với Elizabeth.

- Tôi thấy bà ấy rất quyến rũ. Ngày nay người ta tin rằng chế độ quý tộc châu Âu đã hết thời hưng thịnh, đang suy tàn...Có thể điều đó đúng đối với cánh đàn ông thôi chứ không đúng với phụ nữ. Không biết ông có nhận thấy bà bá tước là một người hết sức tinh tế không? Rằng đi với bà ấy người ta có thể tin tưởng rằng mình được sống những giờ phút tốt đẹp nhất? Từ khối óc, vẻ duyên dáng, sự thông minh, văn hóa mà bà ấy được thẩm thấu, tất cả toát lên tầm tính của một quý bà cao sang!

- Thật vậy sao?

- Trời đất! Vậy chứ ông không biết bà ấy xuất thân từ gia đình như thế nào sao?

- Tôi không biết. Thật ra, tôi vừa nói rồi tôi chỉ biết bà ấy một chút xíu.

- Bà ấy sinh ra trong gia đình Radzynski - Franklin giải thích - Một gia đình được tôn kính lâu đời vào bậc nhất Hung ga ri. Cuộc đời của bà ấy thật khác thường. Ông có để ý thấy chiếc vòng ngọc trai thật dài bà ấy đeo không?

Ông Satterthwaite gật đầu.

- Đó là quà tặng của quốc vương Bosnia để cảm ơn bà ấy đã bí mật cung cấp các tài liệu quan trọng.

- Tôi cũng có nghe nói chiếc vòng là quà tặng của quốc vương Bosnia.

Sự thực, giai thoại này là bí mật của quý bà Polichinelle, vì

người ta kể rằng, hồi cách mạng, bà từng là bạn rất thân của ông vua này.

- Mà chưa hết đâu! - Rudge nói tiếp - Bà ấy... Phục trí tưởng tượng phong phú của bà bá tước Czarnova. Chẳng có gì đáng nói về người "phụ nữ nhợt nhạt" kia cả, theo như cách nói của Elizabeth, Còn chàng trai trẻ, ngây thơ mộng ảo thì đang huyền thuyên trước mắt ông. Không, bà bá tước chỉ dựa vào mê cung những truyện ngoại giao. Bà ta có kẻ thù, bao kẻ gièm pha...và gì nữa chứ? Anh chàng kia tưởng là mình đã bước vào thế giới xưa với nhân vật chính là bà bá tước: Vẻ cách xa, quý tộc, là bạn của các hoàng tử, các đại diện toàn quyền, cá tính như những nhân vật trong tiểu thuyết.

Rất tin tưởng, Franklin kết luận:

- Bà ấy đã phải đương đầu với rất nhiều âm mưu. Và kỳ lạ đến khó tin là bà ấy chưa bao giờ có một người bạn gái thật sự. Phụ nữ chỉ có thái độ thù ghét bà ấy thôi.

- Tôi không nghi ngờ gì chuyện đó cả.

- Ông có thấy chuyện này kỳ cục không?

- Không, không lạ lắm - Ông Satterthwaite thận trọng nói - Đây là bản tính của đàn bà, anh cũng biết đấy. Can thiệp vào chuyện của họ chỉ có mất thời gian. Tốt nhất hãy để họ tự định liệu theo kiểu của họ.

- Tôi không đồng ý với quan điểm của ông. Sự độc ác của đàn bà với nhau trong thế giới ngày nay là một thảm họa. Ông có biết Elizabeth Martin không? Chúng tôi vẫn thường tranh luận với nhau, trên lý thuyết, cô ấy hoàn toàn đồng ý với tôi. Tuy còn ít tuổi nhưng suy nghĩ của cô ấy rất mạch lạc. Có điều, nếu đem áp dụng những ý tưởng của cô ấy vào thực tế, nó không khá gì hơn những người khác. Cô ấy không thích bà bá tước, dù là cô ấy chưa hề biết bà, mà cô ấy không buồn nghe tôi nói dù tôi đã cố giải thích. Như vậy không hay, ông Satterthwaite ạ. Tôi tin ở nền dân chủ... Thế mà dân chủ là gì chứ, nếu không là sự bình đẳng giữa con người với nhau và một vài...một vài tình cảm chị em quyến

luyện giữa phụ nữ với nhau?

Chỉ có sự im lặng chứng tỏ tính nghiêm trọng của câu chuyện. Satterthwaite cố hình dung cảnh huống nào có thể tạo nên sợi dây tình cảm "chị em" giữa bà bá tước và Elizabeth Martin nhưng ông chịu.

Ngược lại - Rudge tiếp tục - Bà bá tước tỏ vẻ rất ngưỡng mộ Elizabeth, bà ấy thấy Elizabeth rất duyên dáng. Theo ông sự việc như vậy là sao?

- Như vậy có nghĩa là bà bá tước có thừa kinh nghiệm chứ không như cô Martin - Satterthwaite trả lời.

Franklin Rudge đột nhiên thay đổi chiến thuật:

- Ông có biết bà ấy bao nhiêu tuổi không? Tôi nói hai mươi chín tuổi nhưng bà ấy thú nhận là đã ba mươi lăm. Chắc bà ấy chưa đến chừng ấy tuổi ông nhỉ?

Về phần mình, Satterthwaite đoán bà ta chừng bốn mươi lăm đến bốn mươi chín tuổi, nhưng ông làm bộ cau mày, thì thầm:

- Tôi xin khuyến cáo anh rằng đừng tin những gì người ta kể với anh ở Monte-Carlo.

Satterthwaite thừa hiểu tranh cãi với Franklin Rudge là chuyện phù phiếm. Chàng trai đang cảm thấy mình là người hiệp nghĩa đến độ sẵn sàng khẳng định mọi việc mà không cần có đủ căn cứ.

- Bà bá tước đây rồi - Anh ta đứng dậy.

Craznova tiến lại gần hai người, dáng đi nhẹ nhàng uể oải, rất hợp với bà ta. Cả ba ngồi xuống ghế băng. Bà bá tước làm duyên với Satterthwaite nhưng với vẻ rấ kiêu ngạo. Bà ta cứ khủng khĩnh hỏi đáp bằng những lời khách sáo, nhưng không quên đặt mình ở thế cao hơn người khác.

Vẫn là mưu mẹo cũ rích. Một lúc sau, Franklin lịch sự rút lui để bà bá tước và Satterthwaite ngồi với nhau.

Bà bá tước ngồi vẽ hình lên mặt đất bằng mũi ô, hỏi Satterthwaite bằng giọng nghiêm trang, kín đáo mà không kém phần khêu gợi:

- Ông thấy chàng trai trẻ người Mỹ này đáng mến đấy chứ?

- Đó là một chàng trai tốt - Satterthwaite trả lời - Một mẫu người vô hại.

- Tôi thấy anh ta thật đáng mến, vâng - Bà bá tước nói với vẻ tự lự - Tôi đã kể anh ta nghe nhiều chuyện của đời tôi.

- Vậy sao?

- Có những chuyện mà tôi chưa nói cho ai bao giờ. Cuộc đời tôi có quá nhiều chuyện ko tin nổi.

Ông Satterthwaite thừa tình khôn để hiểu ẩn sau những lời kia. Những gì mà bà ấy kể cho Franklin có thể là sự thật, cũng có thể không có thật, tất nhiên, khó mà tin là nó lại diễn ra trên đời này. Song cũng lại chẳng có gì đảm bảo đó là "chuyện bịa".

Satterthwaite im lặng. Bà bá tước vẫn ngồi mơ màng ngắm biển.

Thốt nhiên, dưới mắt ông, bà ta lại hiện dáng vẻ của một ngày mới, lạ thường, không còn là người đàn bà cau có lắm điều mà là một phụ nữ có khả năng làm được mọi việc, đang tuyệt vọng, đang phải chiến đấu bằng tất cả sức lực. Ông trộm nhìn Craznova. Chiếc dù đã khép lại. Ông nhận thấy những nếp nhăn nơi khóe mắt, các mạch máu hằn ở thái dương.

Cảm giác ấy ngày càng rõ đến mức ông thấy như chắc chắn rằng bà bá tước là một phụ nữ có khả năng làm được mọi việc và đang bị giày vò ám ảnh. Bà ta sẽ không khoan nhượng, không thương xót bất kỳ người nào xen vào chuyện của bà với Franklin. Nhưng ông lại cảm thấy có điều gì khác nữa trong chuyện này. Dù sao bà bá tước cũng không thiếu tiền. Lúc nào cũng lịch sự, lại mang trên mình những đồ trang sức xa hoa. Tình cảm thực của bà ta chắc chắn được che giấu rất kỹ. Thế thì sao chứ? Hay là tình yêu? Ông hiểu là phụ nữ ở độ tuổi của bà bá tước hay cặp với các chàng trai trẻ hơn rất nhiều. Có lẽ đây là một điển hình. Nói gì thì nói, trong tất cả chuyện này có cái gì đó không bình thường.

Khi ngồi trực diện như thế này, ông hiểu bà bá tước bất chấp ông nghĩ gì, làm gì, rằng bà ta đã quyết định chọn ông là kẻ thù

đáng gờm nhất. Ông đoán là bà ta định qua Franklin Redgu khiến ông nói xấu về mình. Satterthwaite cười thầm trong bụng: Không phải dạy cho con khỉ già cách nhăn nhó. Ông biết khi nào thì sự tử tế thoát ra thành ngôn ngữ.

Tối hôm ấy, Satterthwaite xem bà bá tước thua bạc ở Cercle Privé.

Bà ta mãi miết chơi nhưng cái cào của người hồ lý cứ gạt tiền đi mất. Bà ta chấp nhận thua bạc bằng vẻ nghiêm trang của một phụ nữ lọc lõi đã có đủ lượng máy lạnh khắc kỷ. Có đôi lần, bà ta chơi số chẵn, đặt tối đa vào ô đỏ, thắng được khoảng mười hai con ở giữa nhưng chẳng mấy chốc lại thua hết; cuối cùng bà bá tước đặt cửa sáu lần liên tiếp vào con lẻ, nhưng toàn thua. Vậy là bà nhún vai đầy kiểu cách rời chiếu bạc.

Hôm nay Craznova mặc một chiếc váy màu hoàng yến, trông rực rỡ hơn thường ngày. Bà ta đeo chiếc vòng cổ của quốc vương Bosnia tặng, đôi khuyên tai bằng ngọc trai. Satterthwaite nghe thấy hai người đàn ông ngồi gần bàn tán. Một người nói:

- Craznova trông có vẻ tự mãn nhỉ?

Người kia là một ông Do Thái bé nhỏ, nhìn theo bà bá tước về tò mò:

- Kia là chiếc vòng ngọc trai do quốc vương Bosnia tặng đấy à? Trông nó có vẻ là lạ.

Và ông ta phì cười ẩn ý.

Satterthwaite không nghe thấy gì nữa vì khi ngoái cổ nhìn ông vui mừng nhận ra ông bạn cũ:

- Ông Quinn thân mến! - Satterthwaite thân mật bắt tay bạn. Đây đúng là nơi tận cùng tôi đợi gặp ông.

Một nụ cười làm sáng bừng khuôn mặt ưu tư cố hữu của Quinn.

- Chẳng có gì đáng ngạc nhiên hết - Quinn nói - Giờ là mùa lễ hội Carnaval, mà tôi lại hay đến đây vào dịp này.

- Thật à? Nói gì thì nói tôi rất vui được gặp lại ông. Ông có muốn vào phòng khác ngồi không? Tôi thấy ở đây nóng quá.

- Ở ngoài sẽ thoáng hơn, ông bạn đồng ý không? Chúng ta sẽ đi dạo một vòng trong vườn.

Hai người đang ông hít thở thật sâu làn không khí nhẹ nhõm mát mẻ.

- Thật là dễ chịu - Satterthwaite nói.

- Đúng thế. Bây giờ ta có thể nói chuyện thoải mái. Chắc chắn là ông có nhiều chuyện để kể cho tôi.

- Phải rồi.

Satterthwaite vồn vã kể lại câu chuyện bức xúc của mình. Như mọi khi, ông rất tự hào về năng khiếu kể chuyện của mình. Bà bá tước, chàng trai trẻ Frankline, cô Elizabeth cố chấp. Ông Quinn mỉm cười khi Satterthwaite kết thúc câu chuyện:

- Ông thực sự đã thay đổi kể từ khi chúng ta gặp nhau lần đầu tiên.

- Về mặt nào thế?

- Giờ đây ông đã dự phần vào những bi kịch của cuộc đời, ông muốn góp thêm phần mình muốn đảm nhận một vai trong vở kịch ấy, chứ không muốn đứng đưng là một khán giả khó tính như trước nữa.

- Đúng vậy Satterthwaite thừa nhận - Nhưng tôi chỉ biết hành động, mà mọi việc lại rất lung bung. Có lẽ...(ông ngập ngừng). Có thể ông sẽ đồng ý giúp tôi?

- Nhất trí. Chúng ta sẽ xem có thể làm gì được.

Ông Satterthwaite thấy vững lòng.

Hôm sau, ông giới thiệu Franklin Rudge và Elizabeth Martin với ông bạn Harley Quinn. Ông hài lòng khi thấy họ nói chuyện rất hợp nhau. Không ai nhắc đến bà bá tước nhưng trong bữa ăn, ông nhận được tin rất đáng chú ý.

- Mirabelle sẽ đến Monte-Carlo tối nay - Ông nói với Quinn

- Mirabelle là cô diễn viên kịch mà dân Paris rất yên mến đó hả?

- Vâng. Mọi người đều biết cô ta là người tình mới đây nhất của quốc vương Bosnoa. Có vẻ quốc vương đã phủ đầy trang sức

cho cô ta. Người ta nói đây là người đàn bà đồng đánh, nồng cuồng nhất Paris.

- Cuộc gặp mặt tối nay giữa cô ta với bà bá tước Czarnova hẳn sẽ rất hay ho đây.

- Tôi cũng nghĩ hệt như ông.

Cao ráo và mảnh mai, Mirabelle có mái tóc nhuộm hoe vàng hoàn hảo, làn da trắng điểm trên nền váy nhạt màu hoa cà, cánh môi tô son màu cam. Ở cô ta toát lên vẻ lịch thiệp đến kinh ngạc. Chiếc váy của cô ta gợi nhắc đến chú chim thiên đường được cách điệu, những chiếc vòng bằng đá quý nuột trên tấm lưng trần. Chiếc xuyên nặng những hạt kim cương vương nơi mắt cá chân trai.

Việc Mirabelle đến gây xôn xao hết thảy mọi khách chơi ở Casino.

- Bà bá tước của ông khó lòng mà hơn được cô diễn viên này - Quinn ghé vào tai Satterthwaite thì thầm.

Satterthwaite đồng ý. Ông nóng lòng được thấy bà bá tước phục sức ra sao.

Bà này đến muộn, và tiếng xì xầm lan ra trong cử tọa khi bà ta vô tình thắng trên bàn cò quay ở giữa phòng.

Bà bận đồ trắng: Một chiếc váy giản dị bằng vải nhiễu ma-rốc, vẻ trong trắng, cổ và tay để trần, một màu trắng sáng tỏa. Bà không mang một thứ trang sức nào.

- Rõ khéo quá - Satterthwaite bình luận vẻ hiểu biết - Bà ta đã không hạ thấp giá trị của mình trước đối thủ mà còn giành phần ưu thế.

Ông Satterthwaite đi lại phía bàn cò quay. Sau khi ngồi không một lúc, ông đặt tiền. Có lúc thắng, nhưng chủ yếu là ông thua.

Có một seri rất đẹp ở con mười hai cuối cùng. Các số ba mươi mốt và ba mươi tư số liên tiếp. Tiền đặt chui cả xuống ngăn của tấm thảm xanh.

Nụ cười nở trên môi, Satterthwaite liền đặt nốt lần cuối cùng

trong tối nay vào con năm mức tối đa.

Đến lượt mình, bà bá tước nghiêng mình đặt tối đa cho con sáu.

- Xin mời, xin mời! - Người hồ lý nói giọng khô khan.

Con lắc quay tròn, tiếng vù vù vui tai. Ông Satterthwaite nhủ thầm: "Lần quay này có một ý nghĩa khác nhau đối với mỗi người. Tột đỉnh hy vọng và tuyệt vọng, chán nản, một trò giải trí đơn thuần, cuộc sống và cái chết..."

Clic!

Người hồ lý cúi xuống nhìn.

- Số năm, ô đỏ, số lẻ và khuyết.

Satterthwaite đã thắng!

Người hồ lý gạt hết tiền thắng về chỗ của ông. Anh ta với tay ra để lấy tiền. Bà bá tước cũng đưa tay với tiền. Người hồ lý hết nhìn Satterthwaite lại nhìn sang bà bá tước.

- Là của bà - Đột nhiên anh ra nói.

Bà bá tước thu tiền. Satterthwaite lui lại. Không nao núng bà bá tước nhìn thẳng vào mắt ông và ông nhìn đáp lại. Có hai ba người đứng xem bảo anh hồ lý nhầm nhưng anh ta lắc đầu vẻ sốt ruột. Anh ta đã quyết định và ván bài kết thúc. Anh ta hô lên khô khan:

- Xin mời quý ông quý bà

Satterthwaite trở lại với ông Quinn. Dù không bắt tận tay day tận mắt nhưng trò này rất đối trá. Quinn lắng nghe và thấy động lòng.

- Buồn thật - Quinn nói - Nhưng sự đời vẫn vậy...à này, lát nữa ta sẽ gặp anh bạn Frankline Rudge nhé. Tôi sẽ tổ chức một bữa tối nho nhỏ.

Ba người đang ông gặp nhau lúc nửa đêm. Quinn giải thích kế hoạch của ông.

- Chúng ta sẽ gọi đây là "bữa tối gặp gỡ". Ta chọn một điểm gặp mặt, rồi ai đi đường nấy, sau đó quay trở lại. Nhưng phải hứa danh dự là sẽ mời người đầu tiên mà mình gặp đến dự cùng đấy

nhé!

Franklin thấy ý kiến hay hay

- Thế nếu người ta từ chối thì sao?

- Thì phải biết cách thuyết phục.

- Hay đấy. Thế sẽ gặp nhau ở đâu?

- Ở một nơi khá phóng túng. Ở đó khác hàng hơi kỳ dị nên không dễ bị sốc. Nhà hàng Le Caveau nhé.

Quinn chỉ mọi người hết địa điểm của nhà hàng, rồi mỗi người một ngả.

Ông Satterthwaite may mắn gặp cô Elizabeth Martin, mời cô vồn vã. Khi đến nơi người ta đưa họ vào một căn hầm có chiếc bàn ăn thấp sáng bằng nến sáp nổi bật theo kiểu cổ xưa.

- Chúng ra đến sớm nhất - Satterthwaite nói - A, Franklin kia rồi...

Ông ngừng lại ngay. Chàng trai người Mỹ đi với bà bá tước. Một thoáng ngưng đọng trong hầm. Elizabeth không tỏ ra dễ thương như mọi người hy vọng. Còn bà bá tước vẫn giữ vẻ trang nghiêm khi thấy sự có mặt của những người khác.

Quinn là người đến sau cuối, cùng đi với một người đàn ông tóc nâu, rất lịch thiệp, mà Satterthwaite có cảm giác đã gặp người này ở đâu đó rồi. Và ông nhận ra người đó là người hồ ly hồi hôm đã hô nhằm kết quả trên bàn cờ quay.

- Cho phép tôi được giới thiệu ông Pierre Vaucher với quý vị.

Ông khách nhỏ tỏ ra bối rối. Rất tự nhiên Quinn tiếp tục giới thiệu các thực khách với nhau. Lát sau, người phục vụ mang bữa tối lên. Một bữa tối rất ngon và rượu vang hảo hạng. Không khí có vẻ căng thẳng. Bà bá tước cũng như Elizabeth vẫn im lặng. Còn Franklin bông trở nên ba hoa, kể cả mới giai thoại mà chẳng mấy ai hưởng ứng. Trong khi đó, kín đáo và khéo léo, Quinn rót rượu vào cốc.

- Tôi xin kể cho mọi người nghe câu chuyện về một người đang ông thành đạt trong cuộc sống - Franklin Rudge mở đầu với giọng trang trọng. Đây là một câu chuyện có thực.

Luật cấm rượu rất nghiêm ở trong nước dường như không có giá trị với Franklin lúc này.

Anh ra kể lại một câu chuyện kỳ lạ, hơi dài dòng, đúng kiểu của những câu chuyện có thật, nhưng còn xa mới thành một huyền thoại.

Ngay khi Franklin vừa ngừng lời, Pierre Vaucher, ngồi đối diện anh ta, đã có vẻ tỉnh táo ra, Anh này cũng uống kha khá. Cúi mình, anh ta mở lời:

- Tôi cũng sẽ kể cho các ông các bà nghe một chuyện. Nhưng là nói về một người không thành đạt. Chuyện về một người quen với sự sa sút chứ không phải thành công. Cũng như câu chuyện của anh vừa rồi, chuyện xác thực đấy.

- Vậy mời ông - Quinn lịch sự nói

Pierre Vaucher dựa lưng vào thành ghế và bắt đầu câu chuyện.

- Chuyện bắt đầu từ Pari. Có một người thợ kim hoàn nhỏ bé. Anh ta còn trẻ, vô tư và tay nghề rất giỏi. Cuộc đời mở ra cho anh ta một tương lai sáng lạn. Người ta đã định liệu cho anh ta một đám kết hôn môn đăng hộ đối: Một cô vợ không xấu lắm, của hồi môn rất tương hợp... Nhưng có ai tin chuyện gì xảy ra với anh ta không? Một sáng ngày, anh gặp một cô gái trẻ, một thiếu nữ nghèo tội nghiệp. Cô ấy đẹp? Phải, có lẽ thế, nếu không phải là cô ấy đang lả đi vì đói. Dù sao thì với cách nhìn của một thanh niên, cô ấy thật tuyệt diệu và anh ta không cưỡng lại được lòng mình. Cô ấy đang tuyệt vọng tìm việc làm, và là một người có phẩm hạnh...đó là theo lời cô ấy nói vậy. Tôi không biết - mà tôi vẫn thường mù tịt về những chuyện như vậy - không biết đó có phải là sự thật không.

Giọng bà bá tước vang lên trong cảnh tranh tối tranh sáng:

- Sao lại không thật chứ? Có bao nhiêu người ở cùng cảnh ngộ như vậy.

- Nhưng chuyện lại không bình thường chút nào khi người thanh niên kia tin cô ấy và cưới cô làm vợ. Đúng là điên. Sự phản đối của gia đình, thân thế của cô gái...anh ta không cần quan

tâm. Anh ta đã cưới cô gái trẻ ấy, mà tôi xin gọi là Jeanne. Trong suy nghĩ của anh ta, đó là một hành động nghĩ hiệp. Anh ta nói vậy với Jeanne và cho rằng cô phải rất biết ơn anh. Không phải anh đã hy sinh rất nhiều cho cô ấy sao?

- Sự mở đầu thật dễ thương đối với cô gái trẻ - Bà bá tước xen lời với giọng nhạo báng.

- Anh ta yêu cô ấy, phải, nhưng ngay từ đầu, cô ấy đã tìm mọi cách để làm anh ta tức điên người. Tính tình thất thường, đồng bóng; khi thì cô ta lạnh lùng, khi thì cô ta đam mê cuồng nhiệt. Cuối cùng chàng trai cũng hiểu ra, chưa bao giờ cô ta yêu anh cả. Cô ta cưới anh chỉ vì cần được anh che chở lúc đó. Phát hiện ấy quả là đau đớn, đau ghê gớm nhưng anh cố gắng không để lộ ra. Anh tự lừa mình rằng anh xứng đáng được hưởng lòng biết ơn của Jeanne, rằng cô cần nghe theo những mong muốn dù chỉ nhỏ bé của anh. Họ cãi nhau. Cô trách anh...trời ạ, sao cô ta lại không trách được chứ!

Chắc các vị cũng đoán được sau đó thế nào rồi? Không khác được. Cô rời bỏ anh. Suốt hai năm trời anh giam mình trong cửa hàng, không một tin gì về Jeanne. Anh chỉ có một người bạn duy nhất là rượu ngải đắng. Việc làm ăn cũng không được thuận lợi.

Vào một ngày đẹp trời, khi bước vào cửa hàng, anh thấy cô đã ngồi đó. Rất lịch sự. Nhấn đeo đầy tay. Anh đứng như trời trồng nhìn cô. Trái tim như muốn vỡ ra. Anh muốn đánh cô thật đau, muốn ôm xiết cô trong tay, muốn ném cô xuống đất, giày xéo cô, bắt cô phủ phục dưới chân mình. Nhưng anh không làm gì hết. Anh cầm lấy cái bánh và làm việc. "Thưa bà, bà muốn gì?". Rồi anh hỏi với giọng bình thường.

Phản ứng của anh khiến cô lúng túng. Cô không chờ một tình huống như vậy, các vị hiểu chứ. "Pierre, cô nói, em đã quay về". Thế là anh ngừng đưa bánh và nhìn cô. "Cô muốn tôi tha thứ cho cô sao? Anh hỏi. Cô cho là tôi lại đón nhận cô sao? Cô thật sự hối hận chứ?". Và cô ta thì thầm: "Anh có còn muốn có em không?". Ôi, cô ấy nói những tiếng đó mới dịu dàng làm sao!

Anh linh cảm thấy có điều gì đó không bình thường. Anh thêm vô cùng được ôm cô vào lòng. Nhưng như vậy thật là ngớ ngẩn. Và anh làm điều ngược lại.

Anh nói với cô: "Tôi là một con chiên, tôi cố gắng làm theo lời răn dạy của nhà thờ". Anh muốn cô ta nhục nhã, muốn cô phải quỳ gối trước anh.

Nhưng Jeanne hất đầu và phá lên cười. Tiếng cười đáng sợ. "Tôi đến để cười anh đấy. Anh nhìn bộ quần áo đẹp đẽ này, nhẫn xuyên này mà xem... Tôi muốn anh nhìn thấy tôi như thế này. Tôi đã nghĩ là tôi có thể khiến anh ôm tôi trong vòng tay, rồi sau đó...sau đó, tôi sẽ khắc nhử vào mặt anh, nói cho anh biết tôi căm ghét anh nhường nào!".

Nói rồi cô ấy bước ra khỏi cửa hàng. Các vị có tin nổi một người đàn bà có thể đê hèn đến mức là quay lại chỉ để làm người đã cưu mang mình đau đớn?

- Không - Bà bá tước nói - Tôi không tin, chỉ có những kẻ ngu đàn mới tin chuyện đó. Nhưng tất cả đám đàn ông đều mù lòa và ngu ngốc.

Không để ý đến lời bà bá tước, Pierre Vaucher tiếp tục:

- Sau đó, chàng thanh niên rơi vào tuyệt vọng khôn cùng. Anh ta uống càng ngày càng nhiều rượu. Vì nợ nần quá nhiều, anh ta phải bán cửa hàng đi, trở nên xơ xác, thất nghiệp. Rồi chiến tranh xảy đến. A, chiến tranh đến thật đúng lúc! Chiến tranh đã lôi anh ta ra khỏi bùn lầy, dạy cho anh ta không được sống như một con vật hoang dã nữa. Chiến tranh đã rèn rũa anh ta trở nên điềm đạm. Anh ra biết đến cái lạnh lẽo, sức chịu đựng, sự sợ hãi trước cái chết. Nhưng anh ta đã đi qua được chiến tranh, sống sót, và trở thành một con người khác.

Vào thời gian đó anh ta đến sống ở miền Nam. Vì phổi của anh ta không được khỏe, lại bị sức ép của đạn, người ta đã khuyên anh nên đến miền Nam tìm việc. Tôi không kể lể dài dòng đoạn này, chỉ cần biết, cuối cùng anh ra trở thành người hồ lý trong sòng bạc, anh ra đã gặp lại...người đàn bà đã nhấn chìm cuộc đời

anh. Nếu như cô ta không nhận ra anh thì anh lại nhận ra cô ta ngay khi trông thấy. Có vẻ như cô ta giàu có, không thiếu thứ gì...nhưng những người hồ lý thường rất tinh nhạy. Một tối, cô ấy đặt tất cả tiền của vào chiếu bạc. Đừng hỏi tôi vì sao tôi biết, đó là sự thực. Người ta có thể cảm nhận được những điều như vậy, một linh cảm không thể nhầm lẫn được. Cô ta vẫn mặc những bộ quần áo đẹp, nhưng đó chỉ là cái vỏ mà thôi. Ai mà không biết lẽ ra cô ta đã mất hết. Còn đồ trang sức ư? Có phải tôi là thợ kim hoàn không nào? Đã từ lâu rồi, những trang sức quý đã biến mất cả. Những chiếc vòng ngọc trai của các vị hoàng đế đã bị bán đi, từng chiếc một, vì chỉ có đồ giả. Phải ăn, phải trả tiền khách sạn, đúng không nào? Tất nhiên có những người bảo trợ giàu có...nhưng họ quen các vị từ quá lâu rồi. "Mặc kệ! Họ tự nhủ, cô ta đã tròn năm mươi tuổi. Cho cô ta nắm gạo cũng chẳng mất gì".

Trịnh tranh tối tranh sáng chỗ bà bá tước ngồi, người ta nghe thấy một tiếng thở dài.

- Phải - Pierre Vaucher nói tiếp - Đó là thời khắc kỳ lạ. Tôi đã quan sát hai tối rồi. Cô ta liên tục thua, thua, thua... Rồi sự thật đến lúc phải phơi bày. Cô ta đặt tất cả tiền vào một số. Cạnh đó, một quý ông người Anh cũng đặt tối đa cho số kế liền. Con xúc xắc ròi... Và thế là hết, cô ta đã thua...

- Cô ta nhìn tôi. Phải làm gì đây? Tôi sẽ mất việc ở sông bạc. Tôi đã đánh cắp tiền của quý ông cho cô ta. "Là của bà", tôi nói rồi chuyển tiền cho cô ta.

- A!

Bà bá tước bật đứng dậy và cúi người qua chiếc bàn, dốc ngược chiếc cốc ném xuống đất đánh xoảng.

- Tại sao? - Bà ta kêu lên - Đó chính là điều tôi muốn biết: tại sao anh lại làm điều đó.

Im lặng kéo dài, tưởng chừng không dứt. Mặt đối mặt, bà bá tước và người hồ lý nhìn nhau chằm chằm, như đang đấu tay đôi.

Pierre Vaucher nở nụ cười độc ác. Anh ta đưa tay lên và nói:

- Vì lòng trắc ẩn, thưa bà, cuộc đời vẫn còn những điều tương tự.

- A! - Bà bá tước thở dài, rơi phịch xuống ghế - Tôi biết mà.

Điềm đạm, tươi cười, bà ta nói thêm.

- Đó là một câu chuyện thú vị, thưa ông Vaucher. Cho phép tôi châm lửa cho ông.

Bà ta cuốn nhanh một mẩu giấy rồi châm vào ngọn nế. Pierre cúi về phía bà ta châm thuốc.

Rồi bà ta đứng dậy luôn.

- Bây giờ tôi phải đi đây. Không, tôi mong mọi người... Không cần phải đi kèm tôi đâu.

Trước khi mọi người kịp phản ứng, bà ta đã đi khỏi. Ông Satterthwaite định đi theo nhưng một tiếng chửi thề bằng tiếng Pháp kéo ông lại:

- Chết tiệt...

Pierre Vaucher cầm tờ giấy đã bị cháy mất một phần mà bà bá tước để lại trên bàn rồi giở nó ra.

- Chúa ơi! - anh ta thì thầm - Tờ năm mươi nghìn frăng. Các ông có hiểu không? Đó là chỗ tiền cô ấy thắng bạc tối nay... Tất cả của cái mà cô ấy có trên đời. Cô ấy lấy nó để châm thuốc cho tôi. Vì cô ấy quá tự trọng trước lòng thương hại. A, cô ấy vẫn luôn luôn tự trọng như một con công. Chỉ có cô ấy...mới tuyệt vời đến thế.

Pierre đứng bật dậy như tên bắn. Satterthwaite và Quinn cũng đứng lên. Người phục vụ đứng như trời trồng cạnh Franklin Rudge.

- Tính tiền, thưa ngài. - Anh ta rụt rè nói.

Ông Quinn rút ngay tiền ra trả.

- Anh cảm thấy hơi cô độc, Elizabeth ạ - Franklin nói - Thật đơn giản, những người nước ngoài này bỏ qua mình! Anh không hiểu được họ. Tất cả những chuyện này là thế nào? (Anh ta nhìn Elizabeth). Mà thôi, chỉ có một cô gái Mỹ một trăm phần trăm như em là có thật thôi.

Như một đứa trẻ, anh ta nói thêm với giọng than thở:

- Mấy người nước ngoài này thật kì quặc!

Hai người trẻ tuổi cảm ơn ông Quinn rồi cùng nhau đi về. Quinn lấy lại tiền lẻ và mỉm cười với ông Satterthwaite lúc này vanax chưa hết kinh ngạc vì diễn biến quá nhanh của câu chuyện.

- Vậy đấy - Ông già nói - Tất cả đã được sắp xếp hoàn hảo. Từ bây giờ hai cặp tình nhân của chúng ta sẽ được hạnh phúc.

- Ai cơ? - Quinn hỏi.

- Xin lỗi ông? - Satterthwaite lúng túng - À vâng... Lạy chúa, có thể ông có lý. Vâng...thế mà tôi không nghĩ ra, nhưng nếu ra tính đến cá tính của phụ nữ latinh...

Tuy vậy, ông vẫn tỏ vẻ hoài nghi.

Quinn mỉm cười. Không gian yên ắng, ánh đèn xuyên qua cửa kính phía sau ông chiếu lên vai áo măng tô nhiều màu, trông tựa một vòng hào quang lấp lánh...

Chương VI

Người đàn ông đến từ biển cả

Satterthwaite thấy mình đã già. Dưới mắt người khác cũng vậy. Đám choai choai cợt nhả với bạn gái của chúng thế này: "*Ông lão Satterthwaite ấy à? Ồ có lẽ cũng trăm tuổi rồi. Không thì cũng chẳng thể dưới tám mươi*". Ngay cả những người không hay nói phóng đại cũng phát biểu với vẻ cảm thông: "*Satterthwaite? Người xưa đấy, ông ấy không dưới sáu mươi tuổi đâu*". Xét về mặt nào đấy bọn họ đều nhầm, vì tuổi ông là sáu mươi chín tuổi.

Tuy vậy, ông không thấy mình đã già đến vậy, 69 tuổi là lứa tuổi đầy thú vị. Lứa tuổi có những khả năng không ngờ, lứa tuổi mà con người bắt đầu gạt hái những kinh nghiệm sống của một con người. Nếu có cảm thấy già cỗi thì đó là chuyện đương nhiên, vì cũng đã đủ đầy mệt mỏi và những sự nản lòng, vì ý muốn thả mình tránh những chuyện phiền toái. Tự đáy lòng, ông là gì cơ chứ? Một ông già nhỏ thó không vợ con, chẳng sở hữu của cải gì ngoài một bộ sưu tập tranh và khi sang đến dốc bên kia của cuộc đời ông cũng chưa tìm đủ cho trọn bộ. Theo kiểu nói nhân văn, ông chẳng có gì gắn bó với đời. Ông sống hay chết, ai là người biết đến?

Giữa mớ bòng bong suy diễn ấy, Satterthwaite đã tự làm khổ mình bằng những ý nghĩ kỳ quặc cần cỗi, rằng nếu ông lấy vợ, hai vợ chồng ông sẽ ghét nhau thậm tệ, con cái sẽ là nguồn gốc của mọi muộn phiền, lo lắng và cuối cùng, nghĩ vụ phải dành thời gian và sự thương tiếc cho gia đình sẽ khiến ông bị phiền nhiễu cùng cực.

"Không có gì đáng giá sau mọi vẻ tiện nghi và thoải mái", ông tự nhủ vẻ cương quyết.

Phản xạ này khiến ông nhớ đến một bức thư mới nhận sáng

nay. Rút thư ra, ông đọc lại thật kux và lấy làm thú vị. Bởi lời lẽ trong thư chứng tỏ người viết là một phụ nữ đài các. Mở đầu bức thư kêu gọi đóng góp cho một hoạt động từ thiện, có lẽ người viết chưa viết thư kiểu này bao giờ, nhưng lời đề nghị được diễn tả khéo đến nỗi Satterthwaite chỉ còn biết thán phục. Vào đề, bức thư viết:

"VẬY là ngài đã làm sa mạc hóa Riviera. Hòn đảo của ngài thế nào? Giá cả ở đó ra sao? Năm nay ở Cannotti cuộc sống đất đỏ dẽ sợ, tôi sẽ không bao giờ quay lại bờ biển Ngà nữa. Năm tới, có thể tôi sẽ đến hòn đảo của ngài nếu ngài đồng ý. Tôi sợ năm ngày tàu nhưng nếu ngài đích thân đặt chỗ, chắc chắn là sẽ rất - thậm chí là quá tốt. Cuối cùng ngài phải giống như những người sống thoải mái và chỉ quan tâm đến những tiện nghi nho nhỏ. Chỉ có một việc suy nhất cứu rỗi ngài, ngài Satterthwaite, là lợi nhuận vô kể mà ngài kiếm được trước đây..."

Khi gấp bức thư lại, trước mắt Satterthwaite hình ảnh bà công tước hiện rõ nét: Bùn xỉn, ngôn từ sắc nhọn, cá tính chưa được thuần hóa.

Cá tính! Tự thân nó là một phẩm chất hiếm có vào thời đại ngày nay. Ông rút ra một bức thư khác gửi từ Đức của một ca sỹ trẻ mà ông yêu mến. Lời thư thân thuộc và trìu mến. *"Biết cảm ơn ngài thế nào, ngài Satterthwaite kính mến? Sắp tới cháu sẽ hát bài Isolde, điều này làm cháu vô cùng hạnh phúc..."*. Tiếc là cô ca sỹ đã không thực hiện được điều này. Cô bé Olga này thật đáng mến: chăm chú, chất giọng đẹp trời phú, có điều còn thiếu cá tính. Cô lầm rầm hát: *"Không, hãy yêu cầu anh ta điều đó! Hãy hiểu tôi, tôi đây, Isolde, tôi ra lệnh đó"* - Không cô bé này không thể có cá tính mạnh như vậy, ý chí không khuất phục thể hiện rất rõ trong câu kết "Ich Isolde"

Cuối cùng...chẳng lẽ ông không có ích cho một người nào hay sao? Rõ ràng là hòn đảo này khiến tinh thần ờn suy sụp. Làm sao, mà tại sao ông lại làm "sa mạc hóa" Riviera, nơi mà ông biết rất rõ và ông cũng được mọi người biết đến. Ở đây không có ai quan

tâm tới ông. Không ai biết ông là "ngài Satterthwaite" nổi tiếng, bạn của các bà công tước, bá tước, bạn của các nữ ca sỹ và các nhà văn. Trên hòn đảo này không có ai là nhân vật quan trọng của xã hội thương lưu hay của giới nghệ thuật. Phần đông cư dân đến đây từ bảy, mười bốn, hai mươi một năm liên tiếp, thời gian như vậy khiến họ nhanh già.

Hít thở thật sâu, Satterthwaite ra khỏi khách sạn đi về bến cảng. Ông men theo con đường hoa giấy đang nở tung, rục rĩ. Thốt nhiên, ông thấy mình như một con vịt già nua xám xịt.

- Mình đang già đi - Ông thì thầm - Mình tự khiến mình già và mỗi mệ.

Ông nhẹ người rời giàn hoa giấy và rẽ sang con phố trắng dẫn ra biển. Ở giữa đường, một con chó ghẻ đang nằm sưởi nắng. Nó sảng khoái vươn mình rồi ngồi dậy ngó nghiêng bóng mình. Sau đó, nó ngẩng lên, nhìn quanh tìm kiếm xem có thức gì ngon lành và cuộc đời còn có thể dành cho nó.

Vệ đường có một đồng rác lớn. Con chó lon ton chạy lại gần, cánh mũi phập phồng đánh hơi đầy vẻ phấn chấn. Quả không sai. Mùi thối xộc lên từ đồng rác. Con chó sịt mũi khoái trá, sục vào. Cuộc đời lúc này quả thực là thiên đường đối với nó.

No nê, con chó đứng dậy và nhoáy cái đã đến giữa đường. Đúng lúc đó, một chiếc ô tô cũ mèm ầm ầm lao tới không một tiếng còi báo, đâm rầm vào con chó làm nó văng bật ra xa.

Con chó rướn lên rồi bất động trong giây lát, đôi mắt bám chặt lấy Satterthwaite, câm lặng trách cứ, rồi rũ xuống. Ông bước lại cúi xuống chỗ con chó. Nó chết rồi. Ông lại cất bước, lòng cứ thấy day dứt trước nỗi buồn và sự tàn bạo của cuộc đời. Thật lạ lùng, ánh nhìn chê trách của con vật cứ như muốn nói: "Ồ cuộc đời! Cuộc đời mà ta tin yêu biết bao, tại sao chuyện đó lại xảy ra với ta?"

Ông Satterthwaite đi qua hàng cọ, qua những ngôi nhà nằm rải rác đây đó, rồi đứng trước bãi biển. Những con sóng trời lên rồi lại lùi ra xa. Ở đây, lâu rồi, một vận động viên bơi lội nổi tiếng

của Anh đã chết đuối vì những con sóng này. Ông đi qua vùng bờ đá, chỗ bọn trẻ con và mấy bà sồn sồn đang loi choi choi trong nước mà cho rằng mình đang bơi. Cuối cùng ông theo con đường dốc đứng quanh co lên đến vách đá. Trên cao này có ngôi nhà mang biệt danh "La Paz" sơn màu trắng, những ô cửa màu xanh đã phaimauf đóng kín mít, khu vườn bao quanh hoang sơ thật đẹp, đường đi trồng bách hai bên chạy dài lên cao nguyên ven vách đá. Từ trên cao đó, tầm mắt phóng ra xa thật xa. Dưới kia là biển xanh ngút ngát.

Những ngày này ông Satterthwaite hay đến đây. Ông rất thích khu vườn "La Paz", nhưng chưa bao giờ ông bước vào khu biệt thự đầy vẻ quanh hiu này. Anh làm vườn người Tây Ban Nha tên là Manuel có khuôn mặt sạm nắng và vui vẻ. Anh đón mừng khách khứa bằng cách tặng một bó hoa lớn cho các bà, một bông hồng cài áo cho các ông.

Việc làm này khiến ông Satterthwaite tưởng tượng ra bao chuyện về chủ nhân ngôi biệt thự. Giả như ngôi nhà này là của một vũ nữ người Tây Ban Nha, khi xưa nổi tiếng trên toàn thế giới vì sắc đẹp nay tìm đến đây chạy trốn sự tàn phá của thời gian.

Ông hình dung ra cảnh cô vũ nữ ra khỏi nơi cư ẩn, đi dạo trong khu vườn trong buổi hoàng hôn. Có đôi khi ông những muốn hỏi Manuel sự thể thế nào, nhưng rồi lại gạt đi. Ông vốn thích tưởng tượng mà.

Sau vài lời hỏi thăm anh làm vườn và lịch sự đón nhận bông hồng màu cam, ông Satterthwaite men theo con đường trồng bách ra đến biển. Ngồi ở đây, bên bờ đại dương vĩ đại, đỉnh cao ngay dưới chân mình, thật là một niềm đam mê khó tả. Nhưng rồi bỗng ông rùng mình, cảm thấy mình đã già nua, lòng tê tái, đơn lẻ... Ông đã nhận được gì của cuộc đời? Chẳng gì cả. Trắng tay. Còn không bằng con chó bị kẹp chết sáng nay trên đường phố...

Đột nhiên, một tiếng động dội đến kéo ông ra khỏi dòng suy

tưởng. Không phải tiếng bước chân mà là một lời rửa bằng tiếng Anh.

Quay đầu lại, ông thấy một thanh niên đang chăm chú nhìn ông với vẻ ngạc nhiên pha lẫn thất vọng. Ông nhanh chóng nhận ra anh ta, vị khách du lịch làm ông tò mò kể từ lúc anh ta đến vào hôm qua. Ông gọi "chàng thanh niên" Vì anh ta có vẻ trẻ so với phần đông những người hay lui tới khách sạn, tuy vậy anh ta cũng phải tầm bốn mươi, không thể ngoài năm mươi được. Dù vậy, gọi anh ta là "thanh niên" Cũng có vẻ đúng vì trông anh ra có vẻ không phải người sành sỏi. Ông Satterthwaite thường có những phán đoán kiểu này khác chính xác. Người đang ông kia có dáng vẻ của những con chó đã trung thành những vẫn lưu lại những đặc tính của chú cún con xưa kia.

"Chàng trai này chưa khi nào thực sự là người lớn. Ít nhất là theo nghĩa đen của từ này". Ông Satterthwaite nghĩ.

Dù sao, người đang ông kia không như một "cậu bé" Nghèo khó. Dồi dào sinh lực, béo tốt, biểu hiện của những người đầy đủ cả vật chất và tinh thần. Anh ta có đôi mắt màu nâu tròn, mái tóc vàng hoa và bắt đầu hoa râm, hàng ria mép nhỏ trên khuôn mặt rám nắng.

Anh ra đến hòn đảo này làm gì nhỉ? Ông Satterthwaite thực sự tò mò. Ông hình dung thấy anh ra đang đi săn, tập bắn, chơi bài, đánh gôn hay tennis, tán tỉnh các cô nàng xinh đẹp nhưng trên hòn đảo này làm gì có máy cung để tập bắn, không có bãi săn, cũng không có môn thể thao nào khác ngoài bóng chày, và chỉ có cô Baba Kindersley, không quản tuổi tác vẫn giữ được dáng vẻ duyên dáng. Tất nhiên không lạ trừ lí do phong cảnh nên thơ nơi đây quyến rũ các nghệ sỹ, nhưng ông Satterthwaite dám chắc rằng anh ta không thuộc giới nghệ sỹ. Ở anh ta toát lên dáng vẻ cục mịch, không ham chữ nghĩa, nghệ thuật.

Mặc những phỏng đoán trong đầu Satterthwaite, người lạ mặt nói với vẻ bối rối, vì biết câu rửa của mình khi này là hớ.

- Xin lỗi. Tôi ...tôi...không định nói thế... Tôi không nghĩ là lại

có người ở đây.

Anh ra nở nụ cười hồi lỗi. Nụ cười của anh ta thật quyến rũ, thân thiện và dễ làm động lòng người khác.

- Chỗ này kể cũng vắng vẻ - Ông Satterthwaite đồng tình.

Ông lịch sự nhích ra để nhường chỗ cho chàng trai. Anh ra im lặng ngồi xuống.

- Ở đây mà hoang vắng sao? - Anh ta nói - Tôi không nghĩ thế. Có vẻ như lúc nào ở đây cũng có người.

Trong giọng anh ra ẩn chứa sự kích động. Ông Satterthwaite tự hỏi vì sao anh ra tỏ ra là người thân thiện với những người al? Sao anh ra lại tìm đến nơi quanh quẽ này nhỉ? Có lẽ là một cuộc hẹn tình tứ chẳng? Nhất định là không đúng. Ông nhìn trộm người ngồi cạnh. Ông bất chợt thấy mình đã gặp người này ở đâu rồi, mới đây thôi, vì ông nhận ra ánh nhìn pha trộn vẻ bối rối và khiêu khích được che giấu.

- Vậy ra anh đã đến đây rồi à? - Ông Satterthwaite gợi chuyện.

- Vâng. Tôi ra đây hôm qua, lúc sau bữa tối.

- Thế à? Chắc buổi tối cửa vẫn đóng chứ?

Một lát lặng im.

- Tôi đã trèo tường vào - Cuối cùng anh ra trả lời với giọng câu kính.

Ông nhìn anh ta càng ngạc nhiên hơn. Vốn có sự tinh nhạy của một cảnh sát điều tra, ông không nghĩ là người đồng hành với ông đây lại có đủ thời gian khám phá vẻ đẹp quyến rũ của khu biệt thự lúc ban ngày khi mà anh ta mới chỉ tới đây chiều hôm trước, hơn nữa anh ta cũng chưa nói chuyện với bất kỳ khách du lịch nào khác. Nhưng ngay khi đêm xuống anh ta đi thẳng đến "La Paz" làm gì nhỉ? Ông Satterthwaite quay đầu ngắm ngôi nhà có ô cửa xanh. Nó vẫn vắng vẻ, tĩnh lặng, và đóng cửa im ỉm như mọi khi... Vậy là, điều bí mật không trốn trong đó.

- Thế anh đã gặp ai tối qua ở đây à?

- Vâng. Có thể là khách của một khách sạn khác. Ông ra mang đồ giả trang.

- Đồ giả trang?

- Vâng. Một kiểu trang phục của Arlequin.

- Sao cơ?

Câu hỏi bật ra rành rọt khiến người lạ mặt ngạc nhiên nhìn ông chòng chọc.

- Tôi tưởng các khách sạn ở đây thường tổ chức các đêm dạ hội hóa trang?

- À! Vâng. Rất, rất thường xuyên.

Hơi thở ngắt quãng, ông ngừng lại rồi nói thêm.

- Mong anh bỏ quá cho sự xáo động vừa rồi. Anh có biết, vô tình thôi, rằng đó là một chất xúc tác không?

Chàng trai nhìn ông sững sờ.

- Chưa bao giờ tôi nghe nói đến từ này. Đó là cái gì vậy?

Với vẻ trang trọng, ông Satterthwaite kể:

- Một hành động mà qua đó một chất - gọi là chất xúc tác - đẩy nhanh phản ứng hóa học!

- Thật thế sao? - Chàng thanh niên bối rối.

- Tôi có một người bạn tên là Quinn, mà từ "chất xúc tác" với ông ấy là dấu hiệu báo trước những sự kiện bất thường, mà ông ấy chưa nhầm lẫn bao giờ. Tôi có cảm giác người ông gặp hôm qua chính là bạn tôi.

- Ra vậy! Kiểu đó chẳng giống ai, bạn của ông ấy. Ông ra đã làm tôi sốc. Đột nhiên ông ra xuất hiện, như là ông ấy từ biển lên vậy.

Ông Satterthwaite đưa mắt nhìn dài dất và nhìn ra xa tận cùng thung.

- Tôi biết là vô lý, nhưng ông ta đã làm tôi sốc. Chuyện này rõ ràng là không có thực. Anh ta sẽ cúi xuống phía dốc đứng. Một cái vách phẳng lì, dựng đứng, nếu bị trượt trên đó, chúa ơi là cầm chắc cái chết.

- Còn nơi nào lý tưởng hơn để thực thi tội ác chứ! - Ông Satterthwaite bông lơn.

Người đồng hành nhìn ông, ngỡ ngác, như thể bất chợt anh ta

lạc mất chủ đề câu chuyện.

- À, vâng, thực sự... Cuối cùng anh ta nói, giọng mạnh mẽ.

Anh ra cau mày gõ đầu gậy xuống đất. Ông Satterthwaite chợt nhớ ra điều mà ông ngờ ngợ từ nãy giờ. Ánh nhìn dò hỏi và bối rối... Con chó bị kẹp chết sáng nay có cái nhìn y hệt như vậy, đều biểu hiện cùng một câu hỏi thống thiết và lời trách cứ: "Ồ cuộc đời mà ta tin yêu biết bao, tại sao điều đó lại xảy ra với ta?"

Giữa người lạ mặt kia và con chó sáng nay còn những điểm giống nhau như: cuộc sống vô lo, hưởng thụ, cùng vui vẻ giã từ những vui thú của cuộc đời, thiếu vắng những hành xử trí tuệ. Cả hai tận hưởng từng giây phút hiện tại, thế giới này là một nơi dễ chịu dành cho những thú vui vật chất: Mặt trời, biển khơi, bầu trời... biết bao là điều vui. Sau đó thì sao ư? Một chiếc ô tô đã cán chết con chó, còn điều gì sẽ quật ngã người đàn ông kia?

Người lạ mặt lên tiếng, như là tự nói với mình hơn là nói với ông Satterthwaite.

- Ta tự hỏi tất cả rồi để làm gì chứ?

Những lời của người đàn ông khiến Satterthwaite mỉm cười vì chúng biểu lộ một cách vô thức bản chất ích kỷ của con người, mà loài người vẫn tin rằng mọi sự việc trên đời đều chỉ dành riêng cho niềm vui cũng như sự đau buồn của chúng ta, Satterthwaite không trả lời. Người lạ mặt cười trừ:

- Dường như tất cả đàn ông đều phải xây một ngôi nhà, trồng một cái cây và có một cậu con trai... Tôi đã nghĩ là mình đã trồng nên một cây rồi, buổi xưa kia...

Ông Satterthwaite lắng nghe. Trí tò mò trời dấy: sự hứng thú được quan tâm đến câu chuyện của người khác hiện rõ. Có sao đâu! Chẳng phải trong ông có những đức tính tốt của phụ nữ sao? Ông rất biết lắng nghe, có năng khiếu phát ngôn đúng lúc, đúng chỗ để diễn tả đúng sự việc, và nhanh chóng biết được mục đích của câu chuyện.

Người lạ mặt tên là Anthony Cosden. Có vẻ như anh ta giống như trong hình dung của ông Satterthwaite. Anh ta không có

năng khiếu dẫn dắt câu chuyện, nhưng thính giả lại là một người thừa trí tưởng tượng. Anh ta có một cuộc đời bình dị như bao người khác: Thu nhập trung bình, đi nghỉ vụ quân sự, chơi thể thao mỗi khi có dịp, nhiều bạn, biết bao hoạt động thú vị và có vài phụ nữ vây quanh. Một cuộc sống thực dụng tách rời cảm xúc. Nói trắng ra, sống như một con vật vô lo. "Nhưng người ta có thể thấy tệ hơn, ông Satterthwaite thăm đánh giá bằng tất cả sự nhạy cảm của kinh nghiệm sống. Phải rồi, có thể còn tệ hơn". Anthony vẫn luôn tin tưởng rằng cuộc đời thật đáng yêu. Nếu anh ra có tỏ ra khó chịu với đời thì đó không phải là thực lòng muốn vậy, ấy vậy mà bất hạnh cuối cùng đã xảy đến với anh.

Anthony kể chuyện, giọng khá gay gắt và rời rạc. Một hôm, anh ra cảm thấy bất ổn liền đi gặp bác sỹ. Ông này đã thuyết phục anh ra đi gặp một chuyên gia ở phố Harley. Và không thể tin nổi. Chuyên gia đã cố gắng đề cập vấn đề khi nói đến những điều trị tăng cường, sự yên tĩnh, nghỉ ngơi... Nhưng rốt cuộc cũng không thể lừa được anh ra tin vào câu chuyện đó được... Cuối cùng họ cũng phải thông báo nhẹ nhàng với anh ta rằng anh ta chỉ còn sống được sáu tháng nữa thôi.

Đôi mắt màu hạt dẻ nhìn Satterthwaite với vẻ tuyệt vọng. Thế là ông lại sốc vì nhận thấy tình thương lại dội lên trong lòng. Ông không biết...nói thế nào nhỉ?... Ông chỉ biết hành động.

Ông lắc đầu vẻ nghiêm trọng. Ông hiểu.

Thật khó cho Anthony Cosden. Biết sống những ngày tháng cuối cùng ra sao chứ? Đợi thần chết đến tìm ư? Đó đâu phải là sống. Anh ta không thấy mình bị bệnh, chưa thấy thì đúng hơn. Nhưng sau khi gặp chuyên gia thì khôn trốn tránh chuyện đó được nữa. Thật nghịch lý: Phải chết khi không hề muốn chết! Anh ra đã nghĩ là cứ làm như không có việc gì xảy ra thì tốt hơn. Nhưng không được.

Đến đây, ông Satterthwaite những muốn ngắt lời người kể để hỏi cho ra xem anh ta có gắn bó với người phụ nữ nào khôn? Ông chỉ hỏi rất tế nhị.

Có vẻ như là không. Anh ra có nhiều phụ nữ quanh mình, dễ hiểu thôi, nhưng đó là hai chuyện khác nhau. Anh ra có cả hội bạn vui nhộn. Anh ra không hề muốn chết, không muốn ở trong lòng đất lạnh lẽo. Cái chết làm tất cả mọi người đều bối rối. Đó là lý do vì sao anh ta ra nước ngoài.

- Vậy là anh quyết định đến hòn đảo này! Nhưng vì sao lại chọn nơi đây chứ?

Ông Satterthwaite xâu chuỗi lại sự việc những điều không lối thoát...tế nhị nhưng hữu ích, và ông bị thuyết phục.

- Có thể trước đây anh đã đến đây rồi?

- Vâng - Cosden thành thật - Cũng lâu rồi, khi tôi còn trẻ.

Đột nhiên, gần như bản năng, anh ta đưa mắt rất nhanh về phía khu biệt thự.

- Tôi nhớ rất rõ nơi này, anh ta vừa nói vừa quay ra biển. Một bước đi về vĩnh hằng!

- Thế tại sao anh ta lại lên đây tối hôm qua? - Satterthwaite từ tốn. Anthony bực dọc nhìn ông.

- Ồ! Thực ra, tôi...

- Hôm qua anh đã gặp một người ở đây. Và chiều nay, anh gặp tôi. Vậy là chúng tôi đã cứu anh hai lần.

- Ông hiểu mọi việc như vậy cũng không sao, nhưng...nhưng, chúa ơi, đó là cuộc sống của tôi. Tôi có quyền muốn làm gì thì làm chứ.

- Đây là nơi công cộng - Satterthwaite nói với giọng mệt mỏi.

- Tôi hiểu - Anthony nói giọng cảm thông - Người ta khó nói khác được. Tôi cũng vậy thôi, tôi sẽ cố gắng thuyết phục để ngăn bất kỳ ai muốn tự tử, cho dù thâm tâm tôi vẫn biết là anh ta có lý. Và tôi đang có lý, ông biết đấy, một cái chết chóng vánh, không chê vào đâu được còn hơn là hấp hối trong lo âu không dứt. Hơn nữa, khi tôi không có người thân nào trên đời...

- Thế nếu anh có ai đó? - Satterthwaite ngắt lời.

Cosden thở dài.

- Tôi không biết nữa. Nếu có như vậy đi nữa thì tôi thấy đây

vẫn là giải pháp tốt nhất. Dù sao tôi không có...

Anh ta đột ngột dừng lời. Satterthwaite nhìn anh ra tò mò. Bản tính lãng mạn, ông giả thiết là anh ta nhất định phải có một người đàn bà ở đâu đó. Nhưng Cosden không công nhận. Anh ta cũn không hề than phiền. Có thể là vì anh ta có một cuộc sống khá thoải mái. Tiếc là cuộc đời đó phải kết thúc quá sớm. Dù thế nào, anh ta cũng nghĩ là phải tận hưởng tối đa cuộc đời đó đi: Anh ta có được tất cả những gì anh ta có thể ước mong... Trừ một đứa con. Hẳn là anh ta rất thích một cậu con trai. Anh ra sẽ yên tâm hơn nếu biết mình còn có một đứa con trai. Nhưng vẫn phải nói rằng anh ta đã có một cuộc sống rất thoải mái...

Điều đó làm Sattertwaite mất kiên nhẫn. Ông cảm thấy bực mình trước sự mềm yếu của người đàn ông trước mặt.

- Anh vẫn chưa biết sống mà vẫn chỉ ở thời điểm bắt đầu.

Cosden phá lên cười.

- Vậy mái tóc hoa râm của tôi là sao kia? Tôi đã bốn mươi...

- Đây không phải là chuyện tuổi tác - Satterthwaite ngắt lời - Cuộc đời là tổng quan những kinh nghiệm về thể chất cũng như tinh thần. Như tôi là một ví dụ, tôi sáu mươi chín tuổi, và tôi đã sống thực sự. Với tư cách cá nhân hay với tư cách nào khác, tôi đúc rút được tương đối những kinh nghiệm sống mà cuộc đời có thể mang lại. Còn anh thì ngược lại, anh khiến tôi nghĩ đến một người luôn miệng nói về bốn mùa nhưng mới chỉ trông thấy tuyết và vầng băng! Hoa cỏ mùa xuân những ngày hè uest oải, những cành lá chể của mùa thu, anh ta đâu đã biết. Thậm chí anh ta còn không biết có những điều như vậy tồn tại trên đời. Và anh muốn quay lưng lại với cơ hội được khám phá những điều tốt đẹp đó sao?

- Có lẽ ông quên là tôi chỉ sống được có sáu tháng thôi - Giọng Anthony Cosden khô khốc.

- Thời gian là tương đối, mọi thứ đều chỉ có tính tương đối. Sáu tháng có thể sẽ dài hơn và anh sẽ thu được nhiều vốn sống hơn tất cả quãng đời trước đó.

Cosden vẫn chưa bị thuyết phục.

- Tôi dám chắc là ông cũng làm như tôi khi ông rơi vào hoàn cảnh giống tôi.

Satterthwaite lắc đầu.

- Không đúng. Trước hết, tôi không chắc mình đã rèn được sự dung cảm vì muốn tự vẫn phải có lòng dũng cảm, ma tôi thì chưa có. Thứ hai...

- Thứ hai nữa là gì?

- Tôi luôn tò mò muốn biết ngày mai sẽ ra sao.

Cosden lại cười và đứng dậy

- Vâng thưa ông. Ông đã rất lịch thiệp ngồi nghe chuyện của tôi. Tôi cũng không biết vì sao tôi lại kể ông nghe...mà lại nói rất nhiều. Ông vui lòng quên chuyện vừa rồi đi nhé.

- Thế ngày mai, khi tai nạn được thông báo tôi sẽ phải im lặng sao? Tôi phải bỏ qua giả thiết về một vụ tự tử?

- Ông cứ xử sự như ông cho là phải. Ít ra thì ông cũng có ý thức về một việc mà tôi lấy làm vui mừng, vì ông đã không ngăn cản tôi.

- Anh bạn trẻ oi, hãy suy xét cho kỹ càng, tôi không thể bán theo anh suốt ngày để ngăn cản được. Sớm muộn gì anh cũng phải bỏ qua tôi để thực hiện cho bằng được dự định của anh. Dù sao anh không được làm chuyện đó trong chiều nay. Anh hẳn không định để người ta kết tội tôi đẩy anh tới cái chết chứ!

- Đúng vậy. Nếu ông còn ở đây...

- Tất nhiên là tôi sẽ ngồi lại - Satterthwaite nói vẻ dứt khoát.

Cosden cười hóm hỉnh.

- Được rồi, vậy là tôi phải tiến hành sau vậy. Tôi về khách sạn đây. Có lẽ sẽ gặp lại ông.

Satterthwaite còn lại một mình ngắm biển. Ông lẩm bẩm:

"Rồi đây chuyện gì sẽ xảy ra? Chắc chắn là sẽ có một biến cố. Mình tự nhủ nếu..."

Ông đứng dậy, lặng bên vách đá chiêm ngưỡng những đợt sóng đang nô giỡn ngoài khơi. Không khí nơi đây không tố cho bộ

máy hô hấp. Ông chậm rãi trở về trên lối đi bách bước vào khu vườn im ắng. Ông nhìn ngôi nhà vắng vẻ có những ô cửa xanh đóng kín và tự hỏi rằng ai sống trong đó và bí mật phía sau bức tường kia là gì. Bị trí tò mò thúc đẩy mạnh mẽ, ông rảo bước đến đẩy một cánh cửa đã phai màu.

Ông ngạc nhiên thấy cánh cửa chuyển động. Một chút lưỡng lự, rồi ông mở cửa. Ông trở lùi lại ngay, kêu lên rùng rờ. Trước mặt ông trên bậc cửa kính thông ra bao lơn là một phụ nữ mặc toàn đồ đen, đầu trùm một chiếc khăn đăng ten cùng đen.

Satterthwaite bỏ chạy, lấp bắp bằng thứ tiếng Italia trộn lẫn tiếng Đức, thứ tiếng nghe như tiếng Tây Ban Nha. Ông giả thích bằng những câu ngắt quãng, ông mệt mỏi và bối rối. Mong quý bà bỏ qua cho ông. Rồi ông hấp tấp trở lui, không để người phụ nữ nói câu nào.

Cuối cùng, khi ông đã ra đến giữa vườn, bà ta mới lên tiếng, gãy gọn như một phát súng:

- Quay lại!

Đó là một âm thanh khô khốc, một mệnh lệnh vẫn dùng cho một con chó. Nhưng nó có đầy đủ uy quyền khiến Satterthwaite ngoan ngoãn trở lại. Người phụ nữ vẫn đứng trên bậc cửa kính, bất động. Bà ta nhìn Satterthwaite từ đầu đến chân, điềm tĩnh đánh giá.

- Ông chắc là người Anh.

Satterthwaite lại xin lỗi.

- Nếu tôi biết chị cũng là người Anh, tôi đã có thể nói rõ ràng hơn. Tôi thành thật xin lỗi chị. Tôi thật thất lễ khi mở cửa. Tuy vậy tôi chỉ tò mò quá thôi, tò mò muốn biết có gì bên trong một ngôi nhà đẹp đẽ dường này.

Bông nhiên, người phụ nữ cười tạt to.

- Nếu nó cuốn hút ông đến vậy thì xin mời ông vào.

Chị ta đứng tránh sang. Satterthwaite mừng rỡ bước qua bậc thềm. Dù hơi tối vì những cánh cửa khác vẫn đóng kín, ông vẫn nhận thấy có rất ít đồ vật bày biện trong nhà. Một lớp bụi phủ

mỏng lên đồng đều.

- Mời ông đi tiếp. Tôi không dùng phòng này bao giờ.

Satterthwaite đi theo qua hành lang bước vào phòng khách ở phía bên kia. Cửa sổ phòng này trông ra biển, ánh mặt trời chiếu tràn trong phòng. Đồ đạc ở đây cũng sơ sài như phòng trước nhưng có một tấm bình phong bằng da xứ Cordoue, những bình hoa tươi vừa mới cắt ngoài vườn và những tám thảm đã sờn nhưng nhìn thì biết trước đây chúng rất đẹp

- Ông sẽ dùng trà với tôi nhé - Chủ nhà nói, rồi thuyết phục thêm - Trà ngon lắm đấy, lại được pha bằng nước tinh khiết nữa.

Chị ra bước ra ngoài và ra lệnh bằng tiếng Tây Ban Nha rồi quay lại ngồi trên đi văng trước mặt ông khách mời. Ông Satterthwaite nhận thấy người đang bà tỏ ra rất thoải mái.

Trước nhân vật cá tính như vậy, thoát tiên ông thấy mình già hơn, nhăn nheo hơn bình thường. Đó là phụ nữ cao lớn, tóc nâu, da tươi ánh mặt trời, còn rất đẹp tuy không còn trẻ lắm. Sự hiện diện của nàng khiến mặt trời rạng rỡ hơn. Satterthwaite lại cảm nhận được sự tò mò mãnh liệt và nhiệt tình xâm chiếm ông: "Cô ta mới tràn trề sức sống làm sao".

Nhớ lại vẻ uy quyền mà người phụ nữ vừa bộc lộ, ông thấy tiếc cho Olga, người được ông bảo trợ, không có được một chút sức mạnh tiềm ẩn kia. Ông tự nhủ: "Isolde chính là người phụ nữ này đây. Nhưng hình như cô ta không có năng khiếu ca hát. Tệh giới này kỳ quặc vậy".

Một mặt nào đó người đang bà lại khiến ông thấy ngại ngần vì ông không có thiện cảm với những phụ nữ có tính uy quyền.

Tay chống cằm, chị ta quan sát một cách không che đậy mà không cần biết phản ứng của vị khách lạ ra sao. Cuối cùng, chị ta lắc đầu như thể đã quyết định sau một hồi toan tính.

- Tôi rất hân hạnh vì ông đến đây. Chiều nay, tôi rất muốn có người cùng trò chuyện. Còn ông thì đã quen với việc này rồi phải không?

- Tôi cũng không thạo việc đó lắm đâu.

- Không phải mọi người vẫn tin tưởng ông đó sao? Ông biết rõ tôi muốn nói gì mà. Tại sao ông lại tỏ vẻ không hiểu?

- Tôi ...có lẽ...

Không cần đợi ông đồng ý, chị ta tiếp tục:

- Người ta có thể thú nhận và tin tưởng mọi điều vào ông. Vì ông có những nét tính cách rất đàn bà, nên ông hiểu được tình cảm, suy nghĩ của chúng tôi, hiểu được những ứng xử kỳ quặc của chúng tôi...rất kỳ quặc.

Chị ta im lặng khi một cô hầu gái to béo người Tây Ban Nha tươi cười mang ấm trà đến.

Thứ trà Trung Quốc hảo hạng mà Satterthwaite vẫn ưa dùng xưa nay.

- Chị sống ở đây à? - Ông bắt chuyện.

- Vâng.

- Nhưng không sông quanh năm phải không? Hầu như ngôi nhà luôn đóng cửa? Là người ta nói vậy.

- Tôi thường ở đây, không như mọi người vẫn nghĩ. Nhưng tôi chỉ quan tâm đến phía nhà bên này thôi.

- Chị ở ngôi nhà này lâu chưa?

- Đã hai mươi năm rồi.

Làm gì lâu đến thế nhỉ. Ông già nghĩ thầm rồi dò hỏi:

- Thế thì cũng khá lâu đấy nhỉ.

- Có gì lâu đối với một người đâu!

Ông già tò mò thấy thực sự hứng thú.

- Cũng còn tùy - Ông thận trọng trả lời.

Chị ta lắc đầu.

- Vâng, cũng còn tùy. Thế nào là lâu, thế nào là chóng... Đến tận bây giờ tôi cũng không biết.

Chị ta lặng yên, đắm chìm trong suy tưởng. Cuối cùng chỉ mỉm cười nói.

- Đã lâu quá rồi tôi không nói chuyện với ai...lâu quá rồi. Nhưng không phải tôi muốn thanh minh việc tôi gọi ông lại đâu. Dù sao thì chính ông đã mở cửa rồi nhìn qua cửa sổ. Mà ông vẫn

thường làm như vậy phải không? Ông đẩy cửa nhìn xem việc gì đang xảy ra trong cuộc đời mọi người...nếu người ta đồng ý để ông nhìn vào, và thường xuyên ngay cả khi người ta không cho phép! Khó mà giấu được ông điều gì. Ông biết đoán định và đoán đúng.

Satterthwaite thấy cần phải thật trung thực.

- Tôi sáu mươi chín tuổi - Ông nói - Tất cả những gì tôi biết về cuộc đời này, tôi đều chỉ học qua người khác. Đôi khi tôi thấy nỗi đau khổ lớn lao và sự hối hận không nguôi. Tuy nhiên qua đó tôi biết được nhiều điều.

- Tôi biết. Cuộc sống vốn kỳ lạ và đầy ưu tư. Tôi không hình dung được ý nghĩa của nó... Cuộc đời luôn đầy kịch tính.

Satterthwaite mỉm cười.

- Không, chị không thể hiểu được đâu. Vị trí của chị là ở trung tâm tấn kịch đó. Chị luôn là diễn viên, dù chính, dù phụ trong cả một vở kịch cuộc đời.

- Nhận xét lý thú quá đi!

- Nhưng tôi lại có lý đấy. Cuộc đời chị có biết bao biến cố và nó sẽ luôn là như vậy. Tôi nghĩ, có một vài sự kiện rất đáng sợ. Liệu ôi có nhằm không?

Chủ nhà nhìn Satterthwaite, khóe mắt đã có vài nếp nhăn.

- Nếu ông ở đây lâu, người ta sẽ kể cho ông nghe về chuyện một vận động viên bơi lội người Anh bị chết đuối dưới chân vách đá. Người ta sẽ ngợi ca rằng anh ta thật trẻ trung và mạnh mẽ, rằng anh ta rất đẹp, và sẽ thì thầm với ông rằng cô vợ trẻ của anh ta đứng trên mỏm cao vách đá nhìn anh ta chêt đuối.

- Vâng tôi có nghe chuyện.

- Người đàn ông ấy là chồng tôi. Biệt thự này là của anh ấy. Anh ấy đưa tôi đến đây khi tôi mười tám tuổi, một năm sau anh ấy chêt...chêt vì sóng, đập nát, bầm tím, thân xác không còn nguyên vẹn vì những mỏ đá đến kia.

Satterthwaite sửng sờ, không nói được tiếng nào. Chị ta nhìn ông, đôi mắt như có lửa.

- Ông nói đến thảm kịch... Ông có thể nghĩ đến điều gì hơn cả thảm kịch khi một người phụ nữ trẻ như vậy, mới cưới được một năm: Yếu đuối, được bao bọc trong vòng tay cứng cáp của người đàn ông mà cô ấy yêu, chiêm ngưỡng anh ấy đấu tranh vì cuộc sống của cô...và mất anh ấy...trong một hoàn cảnh khủng khiếp đến thế?

- Độc ác quá - Satterthwaite xúc động thật sự - Độc ác quá. Chị nói đúng. Không gì còn có thể đáng sợ hơn thế.

Chị ta phá lên cười, đầu ngật ra đằng sau.

- Ông nhầm. Còn có điều đáng ghê sợ hơn gấp nghìn lần rằng: Cô vợ trẻ kia đứng đó, những mong chồng mình chết đuối...

- Lạy Chúa nhân từ! - Satterthwaite kêu lên - Chị không có ý...

Chương Kết

- Đúng đấy, sự thật là như thế đây. Những người hầu Tây Ban Nha nghĩ là tôi đã cầu nguyện để chồng tôi bình yên vô sự, nhưng đâu phải. Tôi xin chúa trời sức mạnh để mong cho chồng tôi chết đi. Tôi không ngừng nhắc lại lời khấn cầu: "Lạy chúa, xin giúp con không mong anh ấy chết. Lạy chúa, xin người giúp con không mong anh ấy chết". Nhưng vô ích tôi vẫn tiếp tục hy vọng...hy vọng... Và tôi đã được toại nguyện.

Chị ta im lặng một lúc rồi nói với giọng thật dịu dàng, khác hẳn khi nãy.

- Thật đáng kinh tởm phải không ông? Chuyện như vậy thì không thể quên nổi. Tôi đã mừng rỡ biết bao khi biết là anh ta chết thật rồi, anh ta không thể quay lại hành hạ tôi nữa.

Satterthwaite thật sự bị sốc, thì thầm:

- Ôi, có chuyện như vậy ư?!

- Tôi biết. Tôi còn quá trẻ để trải qua một thử thách như vậy, chuyện này nên xảy đến khi người ta ở một độ tuổi nhất định, khi đã được chuẩn bị kỹ hơn...để chịu đựng mọi khắc nghiệt. Ông thấy không, không có ai biết thực sự chồng tôi thế nào. Khi tôi quen anh ta, tôi thấy anh ta thật tuyệt vời. Lúc anh ta cầu hôn, tôi vô cùng hạnh phúc và tự hào. Nhưng ngay sau đó sự việc diễn ra thật tồi tệ. Anh ta luôn cáu gắt tôi...không vừa ý với bất kỳ điều gì tôi làm - đương nhiên, tôi không nuốt nhin. Rồi dần dần, anh ta thấy vui thích nếu làm tôi đau, nhất là khiến cho tôi khiếp sợ. Khi đó anh ta thỏa mãn vô cùng. Anh ta tưởng tượng ra các kiểu tai nạn. Tôi không muốn nói chuyện với ông. Tóm lại, tôi nghĩ anh ta mất thăng bằng về trí óc. Ở đây tôi chỉ có một mình, còn quyền uy và sự tàn bạo trở thành niềm say mê của anh ta. (Đôi mắt người đàn bà mở lớn hơn, sẫm lại). Điều tồi tệ là tôi có thai... Nhưng vì

những gì chồng tôi bắt tôi phải chịu đựng, khi sinh ra đứa con tôi đã chết. Con tôi... Tôi muốn chết quách đi, nhưng tôi đã được cứu sống. Vậy đấy.

Satterthwaite rên không thành tiếng.

- Và rồi mọi chuyện diễn ra như tôi đã kể với ông. Những khách trọ trong khách sạn đã thách anh ta và thám kịch đã xảy ra. Tất cả đám người Tây Ban Nha đã báo trước với anh ta rằng có họa diên mới bắt chấp con nước ở chỗ đó. Nhưng ta quá hợm mình: Anh ta muốn thể hiện... Tôi, vậy là tôi đứng nhìn anh ta chết đuối...và tôi lấy thế làm mừng vui. Chúa không nên để xảy ra chuyện kinh người như vậy.

Satterthwaite nắm lấy đôi bàn tay đang siết chặt của người phụ nữ, lúc này chẳng khác gì đứa trẻ đang sợ hãi. Khuông mặt không còn là của một phụ nữ đứng tuổi. Và ông hình dung dễ dàng hình ảnh cô gái mười chín tuổi năm xưa.

- Mới đầu, tôi cảm thấy dễ chịu được sống trở về chính mình. Ngôi nhà thuộc về tôi, tôi được sống ở đó mà không phải sợ gì cả. Vì tôi mồ côi, cũng không có họ hàng thân thích nên không có ai quan tâm xem tôi thành người như thế nào. Mọi chuyện tưởng chừng hết sức đơn giản. Tôi tiếp tục sống trong biệt thự này, nơi đây là thiên đường. Phải, thiên đường. Chưa bao giờ tôi sung sướng dường ấy, và cũng không bao giờ sung sướng hơn được nữa. Tôi tỉnh dậy ý thức rằng ác mộng đã chấm dứt: Sự đau khổ, sự khiếp sợ, nỗi kinh hoàng khi vẫn thường tự hỏi không biết mình còn phải chịu đựng những gì... Phải, thực sự là thiên đường.

Im lặng bao trùm khá lâu.

- Thế sau đó thì sao? Cuối cùng Satterthwaite hỏi.

- Ông cũng biết rằng con người không bao giờ hài lòng với số phận của mình. Lúc đầu chỉ cần biết mình được tự do là đủ đối với tôi. Nhưng không lâu sau, tôi thấy mình cô đơn...và tôi nghĩ đến đứa con đã chết. Chỉ cần tôi có con tôi! Tôi rất muốn có đứa con ấy, vì đó là con tôi, nhưng cũng bởi tôi muốn một trò chơi. Tôi

cần vô cùng một điều gì đó, hoặc ai đó để chơi cùng. Nghe có vẻ ngờ ngẩn nhưng đúng là thế.

- Tôi hiểu - Satterthwaite.

- Sau đó thật khó để kể lại. Sự việc diễn ra...như vậy, thật đơn giản. Có một chàng trai người Anh ở khách sạn, vô tình lạc bước vào khu vườn. Vì tôi mặc đồ ở nhà nên anh ta nghĩ tôi là người làm. Tôi để mặc anh ta tưởng vậy vì nghĩ là sẽ thú vị...và tôi đóng kịch. Anh ta nói tiếng Tây Ban Nha rất kém nhưng vẫn cố gắng diễn ta. Và tôi kể cho anh ta nghe rằng khu biệt thự là của một người Anh đang đi du lịch, bà ta đã dạy tôi nói tiếng Anh, và tôi làm ra vẻ nói tiếng Anh lúng búng. Rất buồn cười... Đến tận hôm nay, nhớ lại tôi vẫn thấy buồn cười. Vậy là anh ra tán tỉnh tôi, chúng tôi cùng thỏa thuận sẽ đóng vai những người sống trong ngôi nhà này, như một cặp vợ chồng mới cưới về đây ở. Tôi bảo anh ta mở một cánh cửa - đúng cánh cửa mà ông mở tối nay. Cánh cửa mở ra, những căn phòng đầy bụi không được dọn dẹp. Chúng tôi bước và như những tên trộm. Tôi thấy phẫn khích. Chúng tôi làm như thể đang ở nhà mình.

Đột nhiên chị ta ngừng lời, nhìn ông van lơn.

- Tất cả dường như thật tuyệt vời... Một chuyện cổ tích. Theo tôi điều tuyệt vời hơn cả là câu chuyện tưởng như không có thật, như một giấc mơ.

Satterthwaite thừa nhận. Ông hiểu người đối diện còn rõ hơn cả bản thân chị ta: rằng đó là một thiếu nữ đang sợ hãi, cô đơn, ảo tưởng về trò chơi mà cô cũng biết rằng nó không có thật.

- Tôi hình dung người thanh niên kia không có vẻ gì khác thường, anh ta đang đi tìm chuyện phiêu lưu. Nhưng chúng tôi cứ tiếp tục đóng kịch như vậy.

Người đang bà ngừng lời nhìn Satterthwaite.

- Ông có hiểu không? Chúng tôi đã tiếp tục làm như vậy... - Chị nhắc lại.

- Ngày hôm sau, anh ta trở lại biệt thự, từ phòng mình tôi trông thấy anh ta qua lớp cửa kính. Rất hồn nhiên, anh ta không

hề nghĩ rằng tôi ở trong nhà. Anh ra coi tôi như một cô bạn người làm Tây Ban Nha. Anh ra đứng đó, nhìn quanh vì anh ta đã hẹn tôi tới, tôi đã đồng ý mà không hề có ý đến gặp anh ta.

Vậy là anh ta cứ đứng đó đợi chờ, vẻ lo lắng. Tôi nghĩ là anh ta lo cho tôi. Thật tốt bụng. Mà anh ta tốt thật...

Lại ngừng lời.

- Ngày hôm sau. Anh ta ra đi. Và từ đó tôi không bao giờ gặp lại anh ta nữa.

Chín tháng sau tôi sinh con. Suốt thời gian mang thai tôi hạnh phúc vô cùng. Không có ai gây sự hay làm khó dễ cho cuộc sống của tôi. Tôi tiếc là đã không hỏi tên anh ta để đặt tên cho con trai tôi. Anh ra đã đem lại cho tôi điều tôi mong ước nhất trên đời, mà chính anh ta cũng không biết! Tôi nghĩ là anh ta có thể không nhìn nhận sự việc giống tôi. Nếu anh ta biết anh ta có con, có thể anh ta lại thấy phiền toái. Với anh ta tôi chỉ là cuộc đàn dứu chốc lát không hơn.

- Thế còn đứa bé? - Satterthwaite nóng lòng.

- Cháu đáng yêu lắm. Tôi gọi cháu là John. Giá mà ông gặp cháu hôm nay! Cháu đã hai mươi tuổi rồi và sắp trở thành kỹ sư mỏ. Cháu là điều tốt đẹp nhất của cuộc đời tôi. Cháu rất yêu mẹ. Tôi nói cháu là cha cháu đã chết trước khi cháu ra đời.

Satterthwaite nhìn người phụ nữ ngạc nhiên. Câu chuyện đầy kịch tính, dường như không có kết thúc. Chắc sẽ có phần tiếp theo.

- Hai mươi năm thật là dài - Ông nói - Chị không nghĩ là sẽ cưới ai đó sao?

Chị lắc đầu. Một chút ửng hồng len lén trên đôi gò má rậm nắng.

- Đứa con là tất cả đối với chị sao? Trong suốt quãng thời gian đó?

Người đang bà nhìn Satterthwaite, ánh mắt quá đổi dịu dàng mà chưa bao giờ ông gặp, thậm thì:

- Có những điều rất kỳ lạ. Rất rất kỳ lạ! Ông không biết đâu...

Đúng, tôi nhầm ông ạ. Có thể ông không tin vào những điều kỳ lạ ấy. Khi đó, tôi không yêu cha của John. Tôi thậm chí không biết tình yêu là gì. Rất tự nhiên, tôi tin là John giống tôi. Nhưng không phải thế. Cháu giống bố cháu y hệt, đến nỗi có lúc tôi ngỡ như cháu không phải con tôi. Tôi học cách làm quen với người đàn ông ấy qua con trai tôi. Tôi tìm cách yêu anh ấy qua con trai tôi. Bây giờ tôi yêu anh ấy. Tôi vẫn luôn yêu anh ấy. Ông có thể cho tôi là quá mơ mộng hảo huyền nhưng thực tâm tôi yêu người đàn ông đó, bằng xương bằng thịt. Nếu ngày mai gặp lại, tôi sẽ nhận ra anh ấy ngay, dù tôi đã không trông thấy anh ấy từ hai mươi năm nay. Tình yêu dành cho anh ấy đã khiến tôi trở thành người phụ nữ theo đúng nghĩa của từ này. Tôi yêu anh ấy bằng tình yêu của một người đàn bà dành cho một người đàn ông. Từ hai mươi năm nay, tôi sống với tình yêu ấy và sẽ chết đi cùng với tình yêu ấy.

Đột ngột chị dừng lại rồi nói vẻ thách thức:

- Ông nghĩ là tôi điên khi nói những điều lạ lùng như vậy phải không?

- Ôi, con gái yêu quý - Ông nắm lấy tay cô.

- Vậy là ông hiểu tôi chứ?

- Tôi tin vậy. Nhưng tôi chắc vẫn còn điều khác nữa. Điều gì chị chưa nói tôi nghe?

Khuôn mặt người phụ nữ sầm lại.

- Vâng. Ông đoán quả là tài tình. Tôi hiểu rằng ông thuộc tuýp người mà những người khác không thể giấu nổi điều gì. Nhưng tôi không muốn nói đến chuyện đó vì ý tốt: Ông không nên biết điều đó thì hơn vì lợi ích của chính ông.

"Bây giờ mới là sự thật. Ông nhủ thầm. Ta đã có mọi thông tin, vậy ra có thể biết được bí mật của cô ta. Nếu ta suy luận đúng ra sẽ tìm ra sự thật".

Sau một lúc im lặng, ông chậm rãi nói:

- Đã xảy ra một trục trặc ngoài dự tính.

Ông hiểu, trong tích tắc, rằng ông đã đã đúng.

- Chỉ một rắc rối không tính trước được...chỉ một phút giây...sau chừng ấy năm dài.

Ông lục tìm trong ký ức điểm nút của bí mật.

- Con trai... Chắc chắn là có liên hệ tới cậu bé này, phải không nào. Còn điều gì khác có thể tác động đến chị được cơ chứ?

Ông nghe thấy một tiếng nấc, chứng tỏ ông đã không sai. Chút mẹo nhỏ tuy phũ phàng nhưng cần thiết. Nếu không tự đoán ra điều này thì chắc chắn người đàn bà sẽ không nói gì hết. Chẳng phải ông đã từng tiếp xúc với nhiều phụ nữ cứng rắn kiểu này hay sao? Lúc nào họ cũng muốn giấu kín nỗi đau trong lòng.

Việc diễn giải, tìm kiếm các biểu hiện, truy tìm sự thật, niềm vui sướng hồi hộp khi sắp tìm ra chân tướng sự việc... Sự ham mê càng tăng lên khi bà chủ muốm giấu giếm bí mật của mình. Càng gần đến đích, ông thấy mình căng ra trước thử thách.

- Nếu vì "quyền lợi của chính mình", tốt hơn là tôi không nên biết. Nhưng sao chị lại nói là vì lợi ích của chính tôi? Chị không phải người phụ nữ quá lo lắng vì những tình cảm khác. Chị chẳng lấy làm phiền nếu có làm một người lạ mặt bực mình. Vậy là phải có việc gì rất trầm trọng xảy ra? Nếu chị kể cho tôi nghe bí mật, chị sẽ khiến tôi thành kẻ tòng phạm hay sao? Một tội ác phải không? Hay lắm, nhưng làm thế nào để gán cho chị một tội ác đây? Không, chị chỉ có thể gây tội ác chống lại chính mình thôi.

Không bận tâm thấy người phụ nữ sụp mắt xuống che giấu suy nghĩ. Satterthwaite cúi xuống đỡ dành:

- Đúng vậy mà. Chị đang định hủy hoại chính mình đấy.

Chị ta kêu lên sững sốt:

- Làm sao mà ông đoán vậy? Ông phỏng đoán thế nào chứ?

- Nhưng tại sao? Đừng nói với tôi rằng chị sống như vậy là đủ rồi nhé. Tôi chưa gặp ai trầm uất hơn chị, mà lại dồi dào sinh lực bằng chị.

Chị ta đứng dậy, lại gần cửa sổ, tay vén một lọn tóc đen trên trán.

- Vì ông đã đoán đúng gần như cả câu chuyện. Tôi sẽ kể ông nghe phần còn lại. Lẽ ra tôi không nên mời ông vào mà phải lừa rằng ông sẽ phát giác ra bí mật: điều đó ở ông gần như bản năng vậy... Phải, ông đã nhìn rất chính xác, nếu tôi quyết định thì đó là con trai tôi. Cháu không biết gì hết. Nhưng lần gần đây, khi về nhà, cháu nó đến một người bạn và những câu rất xúc động, điều đó khiến tôi tỉnh ngộ: nếu không bao giờ được biết mình cũng được sinh ra như bao trẻ em khác, trái tim cháu hẳn luôn đau đớn. Cháu là một chàng trai rất tự trọng... Quá tự trọng! Giờ đây cháu lại có bạn gái. Tôi không muốn đi vào chi tiết quá, chỉ cần biết là cháu sắp quay về và muốn biết tất cả về cha cháu - cháu muốn quyết định. Tất nhiên bố mẹ cô gái cũng muốn biết. Khi phát hiện ra sự thật, cháu sẽ rời bỏ cô ấy, sẽ làm hại đời mình. Vâng, tôi hiểu ông định nói gì với tôi... Cháu còn trẻ và thật ngu ngốc mới làm những chuyện khùng khiếp thế. Cũng có thể. Nhưng làm sao biết được con người ta sẽ hành xử ra sao? Họ vẫn luôn như vậy. Tôi chỉ biết là vì chuyện đó, trái tim con trai tôi sẽ rỉ máu... Ngược lại, nếu tôi chết vì một tai nạn trước khi cháu quay về, nỗi buồn đau sẽ làm cháu quên đi những chuyện khác. Cháu sẽ lục tìm trong đồng giấy tờ của tôi nhưng không thấy gì, mà tôi thì muốn cháu biết càng ít càng tốt. Và cháu sẽ không nghi ngờ gì cả. Đó là giải pháp tốt nhất. Hạnh phúc bao giờ cũng phải trả giá và tôi đã ném đủ kinh nghiệm ấy, nếu không nói là quá thừa! Thực ra thì cũng không đến nỗi khó khăn lắm: một chút gan dạ trước một bước nhảy lớn, chỉ một hoặc hai giây lo sợ, không hơn.

- Nhưng, con gái yêu quý...

Chị ta bỗng quay ngắt lại phía ông.

- Đừng tìm cách thuyết phục tôi. Cuộc sống của tôi do tôi quyết định, không phải sao? Cho tới nay, tôi đang sống...vì John. Giờ cháu không cần tôi nữa mà cần một người bạn đời, cháu hết lòng hướng về cô ấy nếu tôi không còn nữa. Cuộc đời tôi vô nghĩa, trong khi cái chết có ích. Tôi có quyền quyết định cuộc đời mình. Và

bây giờ tôi cũng cần phải chết...vì John.

- Chị có dám chắc không?

Bất ngờ trước vẻ nghiêm khắc trong giọng nói của Satterthwaite chủ nhà lấp bắp.

- Vì cuộc sống ấy đâu có ích cho ai... Và hơn ai hết tôi hiểu rõ điều ấy...

- Không hẳn vậy.

- Sao cơ?

- Nghe này, tôi sẽ đưa ra một ví dụ. Một người tìm đến một nơi để tự tử. Rất vô tình, anh ta gặp một người khác đang ở đó. Người này đã thuyết phục anh ta trở lại với cuộc đời... Người đang ông đã cứu vớt một sinh mạng kia không phải để làm việc có ích, cũng không vì muốn đóng vai ân nhân, mà chỉ vì ông ta ở đó đúng lúc cần phải có mặt, đúng nơi cần phải đến. Nếu chị đã sống tới hôm nay, thì tại sao lại tìm đến cái chết nếu biết rằng có khi sự tồn tại của mình lại có ích cho người khác. Có khi đến một lúc nào đó mình lại vô tình cứu vớt được một sinh linh nhỏ bé nào đó. Đứa trẻ đó mai này sẽ lớn lên, có thể trở thành một nhà soạn nhạc nổi tiếng hoặc một giáo sư tài ba phát minh ra thuốc chống ung thư. Cũng có thể chỉ là một người bình thường, có cuộc sống giản đơn và hạnh phúc...

Người đàn bà nhìn Satterthwaite, há hốc mồm ngạc nhiên.

- Ông là người kỳ lạ làm sao. Chưa bao giờ tôi nghĩ đến một điều như ông vừa nói...

- Chị cứ khẳng định rằng cuộc sống là do mình quyết định. Nhưng làm sao có thể tránh được vai diễn phải đóng trong suốt tấm thảm kịch do Chúa Trời biên soạn? Có thể chị phải đi đến hết tấn kịch, cũng có thể đó chỉ là một vai phụ đơn giản, nhưng diễn viên của bi kịch có thể phụ thuộc vào chính những chi tiết phụ đó. Nếu chị không trao vai cho diễn viên khác, vở kịch sẽ cứ vậy trôi đi. Là một cá thể, cơ thể chị không quan trọng với ai hết, nhưng một khi đã được trao cho trọng trách, vai trò của chị là rất lớn.

Người đàn bà ngồi xuống, vẫn còn choáng váng trước những lời của Satterthwaite.

- Vậy ông muốn tôi làm gì đây?

Satterthwaite hiểu là ông đã thắng:

- Tôi muốn chị hứa với tôi ít nhất một điều: Không quyết định làm gì đại đột trước hai mươi tư giờ tới.

- Tôi hứa - Chị trả lời sau vài giây suy nghĩ.

- Tôi còn một điều nữa muốn đề nghị...

- Vậy sao?

- Chị đừng cài chốt cánh cửa mà tôi đã mở khi nãy, và tối nay, chị cứ đứng sau lớp cửa kính trông ra ban công nhé.

Chị nhìn ông ngạc nhiên nhưng thuận ý.

- Còn bây giờ, đã biết được nguồn cơn sự việc thì cũng là lúc tôi phải đi đây. Chúa sẽ phù hộ cho tôi.

Ông ôm hôn chị tạm biệt. Sau đó, người phục vụ to béo gặp ông trong hành lang, tiễn ông bằng ánh nhìn đầy tò mò.

Hoàng hôn đã xuống khi Satterthwaite về đến khách sạn. Có ai đó ngồi một mình ở sân thượng. Đầy phấn khích, Satterthwaite tiến thẳng đến chỗ kẻ cô độc kia. Tim ông đập rộn ràng. Ông thấy trách nhiệm lớn lao đặt trên vai mình.

Ông cố gắng kiềm chế và lên tiếng, cố giữ giọng bình thường, thư thái.

- Buổi tối đẹp quá - Ông nói với Anthony Cosden - Ở vách đá tôi quên cả thời gian.

- Ông ở đó mãi sao?

Satterthwaite gật đầu. Bất chợt, cánh cửa khách sạn mở ra chiếu một luồng sáng vào khuôn mặt của Anthony, khuôn mặt phản chiếu cả sự đau khổ căm lạng, cả sự nhẫn nhịn bướng bỉnh.

"Thật tồi tệ đối với anh ta, Satterthwaite tự nhủ, hơn là đối với một người như ta. Trí tưởng tượng, sự chín chắn, sự trầm tư, tất cả để có quên đi sự đau đớn, trong những hoàn cảnh thế này có khi lại là một cứu cánh. Điều khủng khiếp chính là sự đau khổ mù quáng mà anh ta không hiểu..."

Cosden đột nhiên lên tiếng, giọng nặng nề:

- Sau bữa tối tôi sẽ đi đạp. Ông...ông hiểu chứ? Quá tam ba bận. Vì lòng Chúa nhân từ, ông đừng có đi theo tôi. Tôi biết là ông có làm vậy cũng chỉ có ý tốt, nhưng tin tôi đi, không để làm gì cả đâu.

- Không bao giờ tôi can thiệp vào chuyện của người khác, điều đó trái với mục đích sống của tôi.

- Tôi hiểu những gì ông nghĩ...

- Thứ lỗi cho tôi - Satterthwaite ngắt lời - Cho phép tôi đảo lại câu anh vừa nói. Không bao giờ ta biết được điều người khác nghĩ trong đầu. Ta cứ nghĩ là mình đoán được nhưng hầu như mọi người đều nhầm

- Lạy chúa, có thể đúng vậy - Cosden nói giọng hoài nghi.

- Những suy nghĩ của ta chỉ thuộc về riêng ta mà thôi. Không gì có thể thay đổi làm ảnh hưởng được đến mục đích mà ta muốn. Nhưng bây giờ ta nói đến một chuyện khác nhẹ nhàng hơn thế nhé, ngôi biệt thự cũ kỹ kia chẳng hạn... Nó có một vẻ đẹp kỳ lạ: quạnh vắng, cách biệt với thế giới, như giấu điều bí mật nào đó. Tôi đã quá tò mò và đã đẩy một cánh cửa.

Cosden quay phắt về phía ông.

- Thậ không? Nhưng chắc nó bị cài chốt?

- Không hề. Đó là cánh cửa thứ ba tính từ góc vườn, ông nói thêm giọng nhẹ nhàng.

- Ra vậy! - Cosden thốt lên - Chính là...

Anh ta im bặt, nhưng Satterthwaite đã đọc được niềm hy vọng trong mắt người đàn ông tuyệt vọng. Ông đứng dậy, hài lòng.

Dù vậy, ông vẫn thấy lo lắng. Ông hy vọng là lớp kịch ông bày ra sẽ diễn theo đúng kế hoạch. Bởi lớp kịch kia có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Sau khi suy nghĩ rất kỹ, ông tin chắc vào việc làm của mình. Lúc leo lên vách đá, Cos den sẽ dừng lại để thử mở cánh cửa. Chẳng nói gì cao siêu, bản năng của con người sẽ xui anh ta làm thế. Kỷ niệm của hai mươi năm trước sẽ đưa anh ta tới nơi đó -

kỷ niệm ấy sẽ thúc đẩy anh ta kéo cửa. Sau đó, chuyện gì sẽ xảy ra?

"Sáng mai ra sẽ biết". Rồi ông thay đồ đi ăn tối.

Khoảng mười giờ sáng hôm sau, Satterthwaite bước vào khu vườn La Paz. Manuel mỉm cười chào ông và tặng ông một bông hồng. Ông cài thận trọng bông hoa lên áo. Satterthwaite theo lối mòn đi vào nhà. Ông đứng một lúc ngắm những bức tường trắng hiền hòa, đám dây leo đang trở hoa, những cánh cửa xanh phai màu... Yên bình làm sao!... Im ắng làm sao!... Những câu chuyện của ngày hôm qua phải chăng chỉ là ảo mộng?

Đúng lúc ấy, cửa kính bật mở, người phụ nữ bước ra khỏi biệt thự. Chị đi về phía ông, từng bước rón rén, lạ lùng, như thể mừng vui lắm. Đôi mắt chị lấp lánh, đôi má ửng đỏ niềm vui sướng. Mọi lưỡng lự, hoài nghi, ngại ngùng...đều biến mất. Chị đến gặp Satterthwaite, ôm hôn ông không chỉ một lần mà thật nhiều. Cử chỉ của chị khiến ông liên tưởng đến những bông hồng nhung đang nở bừng, êm mượt. Ông đang tập hưởng ánh mặt trời, mùa hè, tiếng chim ca. Ông thấy hăng hái, vui vẻ và năng động biết bao.

- Tôi hạnh phúc quá - Người đàn bà nói - Ông là một vị thần tình yêu. Làm sao mà ông biết được điều đó? Làm sao ông có thể biết giỏi thế? Ông khiến tôi nghĩ đến những bà tiên trong các câu chuyện cổ tích.

Chị ngừng nói, hốt hển.

- Chúng tôi vừa đi đến lãnh sự xin kết hôn, khi John quay về, cha cháu đã ở nhà. Chúng tôi sẽ nói với cháu là khi xưa chúng tôi đã không hiểu nhau. Cháu sẽ không hỏi gì cả. Ôi! Tôi thật hạnh phúc...hạnh phúc...hạnh phúc.

Thực vậy, niềm hạnh phúc xâm chiếm chị như những đợt sóng lòng, khiến Satterthwaite thấy phấn chấn lắm.

- Anthony mừng vui khôn tả khi biết có một cậu con trai. Tôi đã tưởng điều đó chẳng có tác động gì đến anh ấy (chị nhìn Satterthwaite đầy tin tưởng... Thật kỳ diệu phải không ông? Mọi

việc được sắp xếp và kết thúc thật có hậu.

Người đàn bà đã hoàn toàn thay đổi so với cuộc gặp gỡ hôm qua. Trước mắt Satterthwaite lúc này là một đứa trẻ, mãi là một đứa trẻ mộng mơ luôn tin vào những câu chuyện cổ tích được kết thúc có hậu bằng phép thần tiên. "Họ cưới nhau, sống hạnh phúc và cho ra đời một đàng con". Ông dụi dàng nói:

- Nếu chị đem lại hạnh phúc cho anh ấy, nghĩa là chị đã làm được một việc tốt đấy.

Chị mở to mắt ngạc nhiên.

- Đến ông cũng nghĩ là tôi sẽ để anh ấy chết sao? Đứng với thời điểm tôi tìm anh ấy sau bấy nhiêu năm sao? Tôi biết rất nhiều người mà bác sỹ nói là đã hết hy vọng nhưng họ vẫn sống đến bây giờ. Anthony phải chết ư? Không thể nào. Anh ấy không thể chết được.

Ông ngắm người phụ nữ đầy sức sống, xinh đẹp, gan dạ với một ý chí không thể khuất phục. Ông cũng biết là nhiều bác sỹ chuẩn đoán không đúng... Khả năng hồi sinh của con người thật lớn lao mà ta không thể biết trước.

Vừa hài lòng, lại vừa bất cần chị hỏi lại:

- Ngay cả ông cũng nghĩ là tôi sẽ để anh ấy chết sao?

- Không - cuối cùng ông trả lời, giọng âu yếm - Ta không biết vì sao, con gái ơi, nhưng ta không nghĩ thế...

Rảo bước trên lối đi trồng bách, Satterthwaite đến nơi ghế đá nhìn ra biển và gặp người đàn ông mong đợi.

Ông Quinn đứng dậy đón ông. Ông ấy vẫn vậy: tóc nâu ứu ứ, niềm nở mà buồn bã.

- Ông đợi tôi phải không?

- Phải tôi đợi ông - Satterthwaite trả lời.

Họ ngồi xuống bên nhau trên ghế đá. Quinn nói:

- Trông diện mạo, chắc ông lại vừa đóng vai ông tiên tốt bụng.

- Ông cứ ra vẻ không biết gì.

- Ông luôn nghĩ là tốt biết tuốt - Quinn mỉm cười nói.

- Nếu ông không biết - Satterthwaite đáp lời - hôm kia ông làm

gì ở đây?

- À thì...

- Phải rồi, cái đó...

- Tôi phải hoàn thành nhiệm vụ.

- Vì ai thế?

- Có lúc ông vẫn gọi đùa tôi là "luật sư của người chết" Mà.

- Người chết? - Satterthwaite ngơ ngác - Tôi không hiểu.

Quinn chỉ tay về phía sau xanh thẫm, dưới chân vách đá.

- Một người đã chết ở đó, cách đây hai mươi năm.

- Tôi biết, nhưng tôi không thấy...

- Bỏ qua những biểu hiện bề ngoài, giả sử người đang ông đó yêu người vợ trẻ của mình. Tình yêu có thể biến con người thành quỷ dữ cũng như thành thiên thần. Cô đã dành cho anh ta tất cả vẻ đáng yêu của một thiếu nữ, nhưng không bao giờ anh ta tìm được người phụ nữ trong cô, điều đó khiến anh ta phát khùng. Nếu anh ta hành hạ cô ấy chỉ vì anh ta yêu cô. Câu chuyện đã xảy ra như vậy, ông cũng biết tôi.

- Đúng thế. Nhưng hiếm khi...rất hiếm khi...

- Hơn nữa, ông biết là con người ta lúc nào cũng tham lam, không bao giờ hài lòng với gì mình đang nắm giữ trong tay...

- Vâng, nhưng cái chết đến quá sớm...

- Cái chết ấy à - Giọng Quinn hoài nghi - Ông tin là có một cuộc sống khác sau khi chết phải không nào? Vậy thì làm sao ông khẳng định được những lời nguyện, những ước mơ lại có thể có những kết quả giống hệt nơi cuộc sống khác ấy? Nếu mong ước ấy thật mãnh liệt...nó luôn tìm được người để trao gửi.

Giọng Quinn như tan đi. Ông Satterthwaite đứng lên, rung động.

- Tôi phải về khác sạn đây. Nếu ông cùng đi về phía đó...

- Không - Quinn đáp - Tôi sẽ đi bằng đường tôi đã tới.

Khi quay lại, ông thấy bạn mình đi về phía bờ vách đá.

HẾT

